

Văn nghệ

Thái Nguyên

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hằng tháng
Website: vannghehainguyen.vn

SỐ
19

RA NGÀY 10 THÁNG 10
NĂM 2021

Thành quả. Ảnh: Khánh Vân



Bộ đội trinh sát đặc nhiệm. Tranh: Nguyễn Văn Thuý

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THÉP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**.
Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí
số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

"Phấn son tô điểm sơn hà"
(Vũ Trung Kiên)

4

Hội chứng
"bẩn chỉ thiên"
(Thái Văn)

7

Trang thơ
(Nhiều tác giả)

10

Kết nối và truyền thụ tri
thức cho nhà báo trong
thời đại số
(Kim Anh)

12

Những chuyến tàu đêm
(Võ Thị Thu Hằng)

17

Ở nơi ước mơ chỉ là một
con đường cạn
(Kim Ngân)

18

Xác đào
(Như Bình)

20

Một phim hạ thấp nhân
phẩm phụ nữ Việt
có nên tồn tại?
(Hoài Hương)

24

Tết cơm mới
của dân tộc Tày
(Ngọc Hải)

26

Những điều thú vị
ở miền Tây
(Mai Đình)

28

29 Món cà quặng Tây Bắc
(Hạnh Trần)

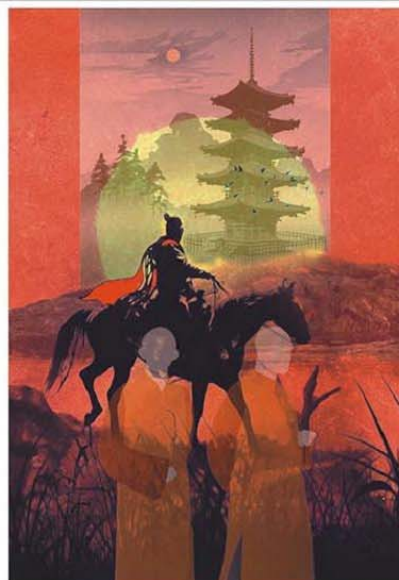
30 Thư giãn cùng thị trấn cổ đẹp
như thơ xứ Phù Tang
(Minh Quang)

32 Vòng quay hoàn hảo
(Hồ Thủy Giang)

36 Người chết ngang và đóa
buồn văn chương nở độc
(Hoàng Đăng Khoa)

38 Rừng là tất cả và Tây Nguyên
như một số kiếp
(Lê Thị Hường)

40 Chú hà mã hay cười
(Trương Thị Mai Hương)



QUÂN VƯƠNG XUỐNG TÓC

(Phùng Văn Khai)
(Xem trang 8)



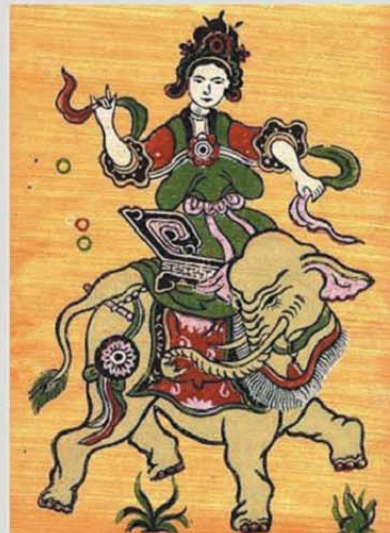
PHÓNG SỰ ĐIỀU TRA: THÁCH THỨC VÀ GIỚI HẠN CỦA SỰ AN TOÀN

(Đỗ Doãn Hoàng)
(Xem trang 14)



TÔI NEO LÒNG TÔI TRÊN MẢNH ĐẤT NÀY

(Phan Hữu Minh)
(Xem trang 16)



Hai Bà Trưng đánh Tô Định (bên trái) và Bà Triệu cưỡi voi (bên phải) - Tranh Đông Hồ

“PHẦN SƠN TÔ

Lịch sử mấy nghìn năm của đất nước và dân tộc Việt đã lưu giữ biết bao câu chuyện đặc biệt về những người phụ nữ.

Tại đền thờ Huyền Trân Công chúa ở Huế vẫn còn lưu giữ đồng lưu bút xuất thân của Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Trương Mỹ Hoa: “Có những vấn đề của phụ nữ phải được giải quyết từ quốc gia, có những vấn đề quốc gia phải giải quyết từ người phụ nữ”.

1. Những người anh hùng dân tộc đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt đều là phụ nữ. Hai Bà Trưng, bởi thù nhà, nợ nước đã đứng lên phất cờ khởi nghĩa, đánh đuổi quân đô hộ, thiết lập triều đình riêng “Âi bắc quân thù kinh vó ngựa”. Tiếng vang và hình ảnh uy nghi lẫm liệt của những bậc anh thư ấy của nước Việt đã làm cho Chu Ân Lai, Thủ tướng Trung Quốc phải thốt ra lời khi tiếp Cố vấn Hoa Kỳ Henry Kissinger: “Họ (Việt Nam - NV) là một dân tộc vĩ đại, anh hùng và đáng khâm phục. Hai nghìn năm trước, Trung Quốc đã xâm lược họ, và Trung Quốc đã bị đánh bại. Lại bị đánh bại bởi hai người đàn bà, hai nữ tướng”. Gần hai nghìn năm sau tại Đà Nẵng, ngài Tổng thống Mỹ Donald Trump đã nhắc lại: “Việt Nam là một đất nước mạnh mẽ. Từ những năm 40 sau Công nguyên, Hai Bà Trưng đã khơi dậy tinh thần dân tộc của những người dân đất nước này. Đó

là lần đầu tiên dân tộc Việt Nam đứng lên vì nền độc lập và niềm tự hào dân tộc của các bạn”.

Người anh hùng dân tộc tiếp theo cũng là một phụ nữ: Triệu Thị Trinh. Ngán thay cho các đấng nam nhi của dân tộc được gọi là “Hoa Hạ”, đánh không thắng nổi một người đàn bà và đã dùng đến mưu mô xảo quyệt: ra lệnh cho quân lính cởi bỏ quần áo. Đầu có là anh hùng lẫm liệt thì Bà Triệu vẫn chưa thoát khỏi cái e thẹn của nữ nhi thường tình. Phải chi bà như mấy cô hôm nay, thấy quân giặc cởi bỏ y phục rút kiếm xông lên hô lớn: Đứa nào dám tiến lên bà “cắt” thì đã chẳng có ngôi mộ gió ở núi Tùng, Triệu Sơn, Thanh Hóa mấy nghìn năm nay. Truyền thống yêu nước “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh” đã truyền lại cho các thế hệ con cháu đến rồi suốt các cuộc trường chinh của lịch sử dân tộc, sát cánh cùng các đấng nam nhi là các bậc anh thư trác tuyệt.

2. Lão Tử đã từng nói với các học trò rằng: Cái gì cứng dễ gãy, cái gì mềm sẽ bền lâu. Có phải vì vậy mà trong những thời khắc đặc biệt của lịch sử, nhiều người phụ nữ đã được lịch sử chọn giao trách nhiệm thiêng liêng đứng ra gánh vác sơn hà. Đó là một Dương Văn Nga trước bối cảnh nhà Tống lâm lẹ xâm lược và vua con nhỏ tuổi đã tự tay khoác áo hoàng bào cho Lê Hoàn và mời ngài lên ngôi vua để thống lĩnh ba quân tướng sỹ đương đầu với quân thù. Đừng đem hệ quy chiếu của hôm nay hoặc hệ quy chiếu của Nho giáo để “bình loạn” về hành động vì nước này của Thái hậu Dương Văn Nga bởi vì khi ấy, Nho giáo đâu đã thịnh hành ở Việt Nam để mà bắt buộc “Tam cương, ngũ thường”.

Mấy trăm năm sau Thái hậu Dương Văn Nga, khi

khí số nhà Lý đã suy đến cùng cực, giặc giã nổi lên khắp nơi, nhân dân lầm than, khốn khổ thì lại xuất hiện một Trần Thị Dung. Lịch sử không có chữ nếu song nếu năm ấy Linh Từ Quốc mẫu không đứng ra gánh vác trọng trách này liệu đất nước sẽ ra sao trong cuộc xâm lăng sau đó của giặc Mông - Nguyên. Một bà thái hậu là vợ của vua Lý phải chấp nhận lấy em họ mình, lấy kẻ đã giết chồng mình, một bà mẹ của đương kim thánh thượng đã tìm cách để con gái mình: Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh cũng là cháu ruột gọi mình là cố.

Việc nhường ngôi êm đẹp ấy đã ra đời một triều đại hiển hách có lịch số hơn 200 năm với hào khí Đông A đã đánh cho kẻ thù kinh hồn bạt vía. Cũng chính Linh Từ quốc mẫu Trần Thị Dung là người đã thống quân toàn bộ triều đình xuôi về Nam Định thực hiện kế sách “Vườn không nhà trống” để các đấng nam nhi yên tâm giết giặc. Sau Trần Thị Dung không lâu, một người cháu của bà là An Tư Công chúa đã tình nguyện sang trại giặc làm vợ Thoát Hoan để giúp thư nạn cho nước. Thoát Hoan thua phải chui vào ống đồng chạy về Trung Quốc và bà cũng đã đi theo chồng. An Tư Công chúa, bây giờ hồn người ở nơi đâu? Còn biết bao những người phụ nữ mà chỉ cần nhắc tới tên họ cũng đủ làm cho các đấng nam nhi phải nghiêng mình.

Những năm cả dân tộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc trong thế kỷ XX đã xuất hiện những người phụ nữ



Bà Nguyễn Thị Bình, Bộ trưởng Ngoại giao, Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ký Hiệp định Paris ngày 27/1/1973. Ảnh tư liệu lịch sử



Tháp mộ Công nữ Ngọc Vạn (xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai). Ảnh: Vũ Trung Kiên

ĐIỂM SƠN HÀ"

Vũ Trung Kiên

mà chỉ cần nhắc tới tên họ cũng đủ làm cho người nghe phải nghiêng mình kính phục. Đó là những Nguyễn Thị Thập, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thị Định, Nguyễn Thị Bình v.v..

3. Hôn nhân, đặc biệt là hôn nhân chính trị đã có từ cổ xưa. Thế nhưng với nước Việt, các cuộc hôn nhân chính trị có ý nghĩa vô cùng quan trọng khi chính các cuộc hôn nhân này đã giúp mở mang lãnh thổ. Có lẽ cuộc hôn nhân chính trị nổi tiếng giúp nước

Việt mở rộng cương thổ tới phía Bắc Đà Nẵng hiện nay là cuộc hôn nhân của Huyền Trân Công chúa và vua Chế Mân của Champa. Có phải thân gái dặm trường ra đi tới nơi ngàn dặm xa xôi ấy nên mới có điệu Nam Bình hôm nay: "Nước non ngàn dặm ra đi.../ Mỗi tình chi! / Mượn màu son phấn/ Đền nợ Ô, Lý/ Xót thay vì, Đương độ xuân thì/ Số lao đao hay là nợ duyên gì?..."

Mấy trăm năm sau Huyền Trân công chúa, năm 1620, Công nữ Nguyễn Phúc Ngọc Vạn đã về làm dâu Chân Lạp và đặt nền móng cho người Việt mở

rộng lãnh thổ về phương Nam. Mười một năm sau cuộc hôn nhân chính trị ấy, vào năm 1631, Công nữ Nguyễn Phúc Ngọc Khoa cũng về làm vợ vua Po Romé. Nhờ cuộc hôn phối này mà tình giao hảo giữa hai nước được tốt đẹp, để chúa Nguyễn có thể dồn lực lại hồng đối phó với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, đồng thời cũng tạo thêm cơ hội cho người Việt mở rộng lãnh thổ về phía Nam. Có phải vì hôn nhân chính trị nên sự hy sinh của các bà ít được nhắc tới hay không? Chỉ biết rằng sử sách nhà Nguyễn sau này ít nhắc tới công lao của hai bà Ngọc Vạn, Ngọc Khoa. *Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên* về mục Ngọc Vạn và Ngọc Khoa đều ghi là: không có truyện. *Sách Phả hệ nhà Nguyễn trước Gia Long* (1920) cũng chỉ vài dòng ngắn ngủi: Ngọc Khoa con gái thứ của Sài vương, không để lại dấu tích. Ngọc Vạn con gái thứ của Sài vương, không có dấu tích gì về Ngọc Vạn...

Năm 1929, nhà cách mạng Phan Văn Hùm bị thực dân Pháp giam ở Khám Lớn Sài Gòn, tại nơi giam giữ ông đã gặp những người tù yêu nước là phụ nữ. Sau khi ra tù, Phan Văn Hùm viết sách "Ngồi tù Khám Lớn" và kết luận mừng chung cho cả giống nòi bởi đã đến nước có phụ nữ ngồi tù vì yêu nước "thời hân vận nước hết hồi bi cực".

Sử gia Tư Mã Quang trong *Tư trị thông giám* đã chép lại lời Đường Thái Tông: "Soi vào gương bằng đồng, ta có thể biết quần áo của mình có ngay ngắn không. Dùng lịch sử làm gương soi, có thể biết nguyên nhân hưng vong của một triều đại. Lấy người làm gương soi, có thể biết việc mình làm là đúng hay sai...". Những tấm gương anh hùng tiết liệt, những sự hy sinh thầm lặng và cao thượng của các bậc anh thư nước Việt trong lịch sử ở trên đã và sẽ mãi là gương soi cho muôn đời vậy! ■



Đền thờ Huyền Trân Công chúa (Huế). Ảnh: internet.



Thế lễ Cuộc thi viết TÔI & THÁI NGUYÊN



Chợ Đốc Hạnh. Ảnh tư liệu lịch sử Khu Gang thép.

1. Mục đích, ý nghĩa

Cuộc thi viết nằm trong chuỗi hoạt động nhân kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Thái Nguyên (4/11/1831- 4/11/2021) nhằm khơi gợi những câu chuyện cảm xúc, những miền ký ức của những con người gắn bó với Thái Nguyên; mở ra cơ hội để mọi người được thể hiện suy nghĩ, tình cảm dành cho nơi "chôn nhau cắt rốn", nơi từng có một phần kỷ niệm đẹp đẽ trong cuộc đời, nơi có những con người mà mình yêu quý và trân trọng.

2. Quy định về Cuộc thi

2.1. Đối tượng dự thi

- Công dân Việt Nam đang sinh sống tại Việt Nam và nước ngoài. Người nước ngoài đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.

- Thành viên Ban giám khảo, Ban tổ chức không được tham gia.

2.2. Thể loại, số lượng, thời hạn gửi bài dự thi

- Thể loại: văn xuôi tự do.

- Số lượng: mỗi tác giả chỉ được gửi 01 bài dự thi.

- Thời gian nhận bài: từ ngày phát động cuộc thi đến ngày 20/10/2021.

2.3. Nội dung

- Thể hiện những cảm xúc, kỷ niệm, ký ức... của người viết về Thái Nguyên, từ nếp sinh hoạt, tính cách của người dân nơi đây đến những dấu ấn, đặc trưng của tỉnh ở các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, lịch sử, cảnh quan, kiến trúc, di sản,...

- Những khoảnh khắc lay động trong nhịp sống hằng ngày khiến tác giả thấy yêu hơn nơi mình đang sinh sống, học tập, làm việc.

- Phản ánh ước muốn của người viết trong việc góp phần xây dựng Thái Nguyên ngày càng văn minh, nghĩa tình, phát triển.

2.4. Quy cách về tác phẩm dự thi

- Tác phẩm dự thi dài không quá 1.500 chữ, được đánh máy hoặc viết tay, sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, khuyến khích đính kèm hình ảnh minh họa (tối đa 03 ảnh).

- Tác phẩm dự thi phải là những sáng tác mới, chưa được sử dụng, chưa được công bố trên bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa đưa lên các website, blog, các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter... của các tổ

chức, cá nhân. Các tác phẩm dự thi không được in vào tập sách riêng của tác giả và các tuyển tập chung cho đến khi kết thúc cuộc thi.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, phù hợp với thuần phong, mỹ tục, không vi phạm pháp luật Việt Nam.

- Bài viết có thể đánh máy hoặc chép tay rõ ràng trên khổ giấy A4.

- Tác phẩm gửi về phải ghi rõ ở cuối bài dự thi các thông tin: họ tên tác giả, giới tính, bút danh (nếu có), địa chỉ liên hệ hoặc email, số điện thoại, số tài khoản (để nhận nhuận bút nếu bài viết được đăng trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử).

- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm trong những vấn đề sau:

+ Những tranh chấp bản quyền tác giả có liên quan. Bài đoạt giải nếu vi phạm bản quyền tác giả hoặc các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật sẽ bị thu hồi giải thưởng và tiền thưởng.

+ Bài dự thi bị thất lạc trong quá trình gửi đến Ban tổ chức.

+ Người dự thi cung cấp sai thông tin cá nhân, dẫn đến việc không liên lạc được.

2.5. Cách thức gửi bài dự thi

Người viết có thể chọn 1 trong 3 cách dưới đây để gửi bài dự thi.

***Gửi bài trực tiếp hoặc qua đường bưu điện:**

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, đường Nhị Quý, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bên ngoài phong bì dự thi ghi rõ: **Bài dự thi Tôi và Thái Nguyên**

Gửi bài qua Email

- Địa chỉ email: cuocthivntn@gmail.com

- Tiêu đề mail ghi rõ các thông tin theo mẫu: **Họ tên_Tên bài viết_SĐT**

***Gửi bài trên mạng xã hội Facebook**

- Tác giả đăng bài (ở chế độ chờ) trên Group **Diễn đàn VHNT Thái Nguyên** do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên quản lý. Những tác phẩm không được duyệt đăng lên Group mặc nhiên đã bị loại và không đi liên trách nhiệm phản hồi, giải thích của Ban tổ chức.

- Bài đăng phải gắn hashtag:

Văn nghệ Thái Nguyên; tạp chí văn nghệ; VNTN; Tôi và TN

- Tất cả các thông tin cá nhân (theo yêu cầu trong mục 2.4) tác giả phải gửi tin nhắn cho quản trị Group (nick facebook: **Hạnh Quyên**) khi bài được phê duyệt đăng tải.

3. Ban giám khảo: Là các nhà văn, nhà báo có uy tín ở trung ương và địa phương, hiểu biết sâu sắc về Thái Nguyên xưa và nay.

4. Giải thưởng

4.1. Tiêu chí xét giải

*** Vòng sơ khảo** (những bài viết được chọn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử)

- Tác phẩm dự thi có nội dung và quy cách đúng theo yêu cầu của Ban tổ chức.

- Tác phẩm dự thi có đầy đủ thông tin người tham dự theo quy định của Ban tổ chức.

*** Vòng chung khảo**

Ban tổ chức tổng hợp điểm từ các thành viên Ban giám khảo và công bố các giải thưởng căn cứ kết quả chấm thi, lấy từ cao xuống thấp. Quyết định của Ban tổ chức là quyết định cuối cùng.

4.2. Cơ cấu giải thưởng

- Dự kiến:

*** Giải chính thức:**

+ 01 Giải Nhất, trị giá 4 triệu đồng.

+ 02 Giải Nhì, trị giá mỗi giải 3 triệu đồng.

+ 03 Giải Ba, trị giá mỗi giải 2 triệu đồng.

+ 05 Giải Tư, trị giá mỗi giải 1 triệu đồng.

Giải thưởng gồm tiền mặt và voucher tặng sách của hệ thống Nhà sách Tiên Phong trên toàn quốc.

*** Giải thưởng Bài dự thi được yêu thích nhất:** Bài dự thi có số lượt xem cao nhất trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử.

- Thời gian công bố kết quả: dự kiến 2/11/2021.

- Nếu cần biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

+ Chị Lương Hạnh: 088035828

+ Anh Triệu Thắng: 0964991175

Ban tổ chức cuộc thi mong nhận được sự tham gia tích cực từ hội viên các Hội VHNT, thành viên các Câu lạc bộ VHNT trên địa bàn và các mang xã hội; sự hưởng ứng nhiệt tình từ những người quê Thái Nguyên đang sinh sống và làm việc ở trong nước và nước ngoài, từ những người đã từng yêu mến, gắn bó hoặc có kỷ niệm sâu sắc với đất và người Thái Nguyên để Cuộc thi viết "Tôi và Thái Nguyên" đạt được những giá trị nhân văn đẹp đẽ mà nó hướng tới.

Trân trọng!*

BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 6

SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021

Hội chứng “bẩn chỉ thiên”

Thái Văn

Quết liệt, tăng cường, nâng cao, đẩy mạnh, phát huy hơn nữa, tăng cường hơn nữa... đó là những từ chúng ta thường nghe, thường đọc thấy hàng ngày trên các bài phát biểu, các báo cáo của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Còn nhớ, ngày 1/8/2016, phát biểu chỉ đạo trong phiên họp Chính phủ đầu tiên sau khi được Quốc hội khóa XIV bầu làm Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (nay là Chủ tịch Nước) đã thẳng thắn: “Ta đã bẩn chỉ thiên quá nhiều, không trúng vào ai cả, bây giờ phải bẩn có địa chỉ”. “Bẩn chỉ thiên” có lẽ là “căn bệnh” trầm kha không phải sẽ nhanh chữa khỏi trong một sớm, một chiều.

“Bẩn chỉ thiên”, thoạt nghe có vẻ vô hại nhưng thực chất lại gây tác hại rất lớn bởi đây chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng đối trá, đổ vấy và không dám chịu trách nhiệm khi sự cố xảy ra bởi phân công không rõ ràng. Lâu nay trong các báo cáo, trong các hội nghị, trong các hội thảo mọi người đã không còn xa lạ gì với hiện tượng này. Các cụm từ như nâng cao, đẩy mạnh, tiếp tục phát huy, tăng cường, phát huy hơn nữa, đẩy mạnh hơn nữa v.v. thì nhau xuất hiện trong các báo cáo trở thành những từ sáo rỗng nghe đến nhàm chán theo kiểu: “Thì đua ta quyết thì đua/ Thì đua ta quyết tiến lên hàng đầu/ Hàng đầu không biết đi đâu/ Đi đâu không biết hàng đầu cứ đi”.

Có những báo cáo, dài cả chục trang nhưng lượng thông tin hầu như không có hoặc vô cùng ít ỏi. Trong thực tế đã xảy ra những câu chuyện nực cười là có những báo cáo có thể “xài” nhiều lần, nhiều năm với điều kiện chỉ cần sửa lại ngày tháng và số liệu cho phù hợp. Vì “bẩn chỉ thiên” nên mới có việc trong các báo cáo, thành tích năm sau bao giờ cũng lớn hơn, nhiều thành tựu hơn năm trước, tất nhiên những thành tựu này cũng chung chung nốt kiểu như: nhìn chung có bước phát triển; thực hiện có hiệu quả... Đánh giá thì như vậy, nhưng cũng không có giải thích nào để người tiếp cận thông tin hiểu đã “nhìn chung” thì cái gì là “nhìn riêng”; “có bước phát triển” là bước gì, dài ngắn ra sao. “Thực hiện có hiệu quả” nhưng đã có ai tính được hiệu quả của nó?...

Cũng vậy, có những kế hoạch, phần nhiệm vụ, giải pháp đa phần chung chung, không có người chịu trách nhiệm chính và vẫn “bẩn chỉ thiên” trúng đâu thì trúng là chính. Cũng vì chung chung nên mới dẫn đến tình trạng thành tích thì sẽ có người nhận nhưng thất bại thì không biết “quy” cho ai. Và, kết cục là “Làm sao cũng chẳng làm sao/ Đâu có thể nào cũng chẳng làm sao”.

Thậm chí, một nơi được xem là cần sự chuẩn mực như các cơ quan nghiên cứu khoa học cũng đã lây “bệnh” này. Có những buổi hội thảo mà không thấy “thảo” ở đâu, chỉ toàn là “hội”, các “cây đa, cây đề” lên diễn đàn để ban phát chân lý bằng cách đọc không thiếu một từ trong báo cáo tham luận, hội nghị vỗ tay và đi xuống.

Các giải pháp đưa ra cũng rất “bẩn chỉ thiên”, hết sức chung chung, ít có những phát hiện mới, những vấn đề đặt ra cần tranh luận và thật ra

cũng chẳng áp dụng được gì. Trong thực tế nhiều lúc có những hội thảo “hẹp” về không gian, ví dụ như một vấn đề gì đó ở vùng Đông Nam Bộ thì đa phần các báo cáo tham luận đều có phần: đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ. Đây là đoạn viết vô ích và lãng phí giấy mực in bởi đã hội thảo về Đông Nam Bộ thì đương nhiên người viết và cả chủ tọa hội thảo đều phải biết những nội dung này và chắc chắn nó đã được đưa vào để dẫn hội thảo.

Chữa “căn bệnh” này không thể một sớm, một chiều nhưng đã đến lúc cần giải phẫu để hy vọng tương lai có thể bớt bị chứng kiến những màn “bẩn chỉ thiên” ngoạn mục đó.



Tranh minh họa. Nguồn: tuyengiao.vn

Cổ trấn Luy Lâu, mùa đông năm 571. Đã quá nửa đêm mà ngôi tự nơi bên sông Luy Lâu vẫn sáng ánh đèn nến. Từ chiều, sau khi Triệu Vương cùng tùy tùng rời cổ tự, ngài ngự trên xe ngựa thẳng tới chùa Bến, ngôi chùa nhỏ nằm sát mép sông có bảo tháp thờ linh vị bảy mươi ba vị hương trưởng bị Vũ Lâm hầu Tiêu Tư sát hại hơn hai mươi năm trước. Đã ba ngày liền, Triệu Vương cùng các vị sư phụ, trưởng lão đi khắp một lượt chùa chiền, đền miếu trong cổ trấn.

Từ chập tối, Triệu Vương đã cho bọn tả hữu lui cả ra ngoài để ngài đàm đạo riêng với đại sư Pháp Sơn vốn là trụ trì bốn ngôi chùa lớn nhỏ trong cổ trấn Luy Lâu. Đại sư vốn là truyền thừa của thái sư tổ Pháp Thông, Thái sư tổ Pháp Thông chính là sư phụ của lục vị hộ pháp thiên phái Luy Lâu. Lục vị hộ pháp đều đã viên tịch từ lâu, bởi vậy đại sư Pháp Sơn là đệ tử duy nhất còn tại thế của thái sư tổ. Điều này cũng không nhiều người biết. Triệu Vương cũng chỉ biết được vài năm trở lại đây. Kể từ đó, Triệu Vương rất chăm chỉ luận pháp với Pháp Sơn đại sư. Nhiều lần, Triệu Vương tỏ ý muốn đón đại sư về trụ trì Khai Quốc tự để tiện luận bàn Phật pháp, tu chính kinh sách, đại sư đều viện cớ chối từ. Song mỗi khi Triệu Vương tới cổ trấn Luy Lâu, đích thân đại sư đều thân hành kiến giá tới khi ngài ngự trở về Long Biên.

Trong phòng nhỏ chỉ vừa chứa đủ bộ bàn ghế trúc đã lên nước bóng loáng, hai người trò chuyện mãi không chán. Triệu Vương thông thả bảo:

- Pháp Sơn sư phụ! Ý ta đã quyết. Ngày mai sẽ trai giới xuống tóc tu hành. Mong đại sư hãy thuận cho.

Trong đêm khuya gió lạnh, nơi ngôi tự nhỏ bên sông, lời ước muốn xuống tóc tu hành của bậc quân vương vang lên không khỏi khiến vị đại sư thâm kinh động. Vị sư phụ cổ trấn tĩnh nói:

- Hoàng thượng! Ngài đã dứt tấc lòng trần, toàn tâm hướng về Phật tổ rồi ư? Vậy những việc khác, hoàng thượng định liệu thế nào cho ổn thỏa?

Triệu Vương chậm chậm nói:

- Đại sư! Đã hơn mười năm nay ta chỉ thích nghe tiếng chuông tiếng mõ, kinh sách cũng đã lâu thuộc ba mươi bảy cuốn nơi tàng kinh các Khai Quốc tự từ lâu rồi. Trước còn vương bận việc công chúa, nay mọi thứ đã yên ổn còn luyến tiếc gì nữa? Xin sư phụ hãy toại nguyện cho ta.

Vị đại sư lại hỏi:

- Hoàng thượng xuất gia là việc cổ kim hiếm thấy. Ngày trước Phật tổ khi còn là một hoàng tử muốn xuất gia đã phải thọ nạn muỗi trùng. Nay ngài một tay phục quốc, lại đang buổi thái bình, sao cứ nhất nhất học theo Phật tổ?

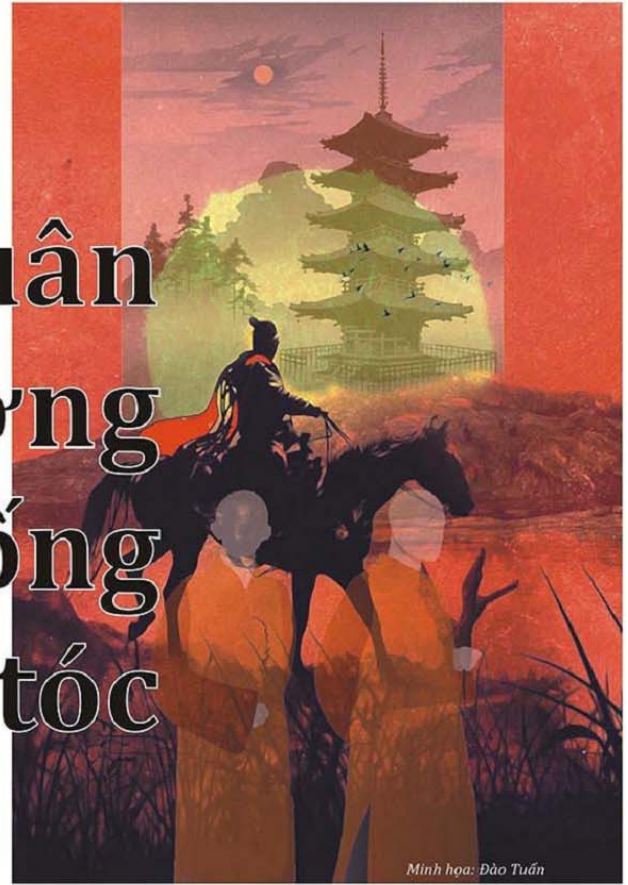
Triệu Vương liền đáp:

- Ta xưa kia vì nhận lời ủy thác của quốc chủ Vạn Xuân mà phải nằm gai nếm mật chứ nào có ý riêng chiếm ngôi vương? Nay đất nước thái bình, hãy để cho muôn dân chọn người tài đức giữ ngôi cao mới là thuận ý trời. Ta nếu còn ở lại sẽ không tránh khỏi cuộc tương tàn huynh đệ, chẳng phải sẽ ô nhục thiên thu ư? Còn như mọi tai ách kiếp nạn hãy để ta tự mình gánh lấy tuyệt không than trách.

Vị đại sư lại hỏi:

Quân vương xuống tóc

Truyện lịch sử.
Phùng Văn Khai



Minh họa: Đào Tuấn

- Hoàng thượng quyết xuống tóc làm sư, cam chịu khổ hạnh, vậy còn bách quan văn võ, các vị đồ đốc, tướng quân ôm giữ binh quyền phải xử trí ra sao? Nếu chẳng may bọn họ loạn chính loạn quốc chẳng phải bách tính thị tộc lại phải cơ hàn biết lấy gì ngăn giữ?

Triệu Vương thông thả trả lời câu hỏi hóc hiểm của vị đại sư:

- Ta đã nghĩ thông suốt từ lâu. Họ Lý chủ trì quốc thống vừa là ý trời vừa là ý của Phật tổ. Đám võ tướng ắt sẽ tự biết thân biết phận của mình. Nếu không khuông phò xã tắc cũng chưa đến nỗi liêu minh làm loạn. Vạn Xuân nhất thống, Lý gia chủ trì để vị, người phương Nam chúng ta mới có thể đường hoàng sánh với phương Bắc, bách tính thị tộc mới được mở mắt mở mày. Chuyện đã rõ ràng rồi, đại sư chớ can ngăn nữa.

Ảnh nền bập bùng tỏa rạng. Ngoài bên sông từng luồng gió lạnh buốt rít lên. Trong phòng nhỏ, vị đại sư toan nói điều gì bỗng có tiếng ngựa hí đập dồn rồi ba bóng kỵ mã sầm sập lướt tới.

Trong thoáng chốc, ba kỵ sĩ đã tới sát ngôi tự.

Những bóng người lập cập rời lưng ngựa. Cánh cửa chùa bật mở, ba người tiến vào trong trái phòng run rẩy quỳ xuống giọng khẩn thiết:

- Chúng thần Ngô Bản, Phạm Lang, Khả Mật liều chết tới tấu trình hoàng thượng! Xin hoàng thượng hãy lập tức khởi giá về kinh. Các tướng Đinh Công Bình, Trịnh Phong đã đem quân tới vây chặt thành Ô Diên rồi. Chỉ sáng mai, chắc chắn bọn chúng sẽ khai hỏa phá thành bắt giết phò mã cùng công chúa!

Vị đại sư phía trước khẽ giật mình lay động.

Triệu Vương vẫn ngồi im phăng phắc như không hề nghe thấy lời nói của ba vị đại thần vượt sương khuya gió lạnh tới tấu trình.

Một lát, Triệu Vương trầm giọng nói:

- Các vị ái khanh! Xin hãy ngồi dậy cho bớt lạnh!

Cả ba đại thần đều kinh ngạc trước

thái độ của Triệu Vương. Không thể ngờ việc đã cấp bách nhường này hoàng thượng vẫn không tỏ vẻ gì sốt sắng?

Triệu Vương thông thả tự tay rót ba chung trà nóng nói:

- Ngó Tổng trấn! Nhị vị Thừa thị hãy thông thả dùng trà. Tiệc có các vị đến đây, trẫm không phải cất công trở về kinh thành nữa. Ý trẫm đã quyết, ngày mai xuống tóc xuất gia không còn là hoàng thượng gì đó nữa. Bất luận việc nước hay việc nhà, trẫm đều không có ý kiến. Các khanh hãy thuận theo pháp độ Vạn Xuân tạm điều hành mọi việc đến khi có tân vương. Xin đừng làm khó cho ta!

Ba vị đại nhân Ngó Bản, Phạm Lang, Khả Mật không khỏi kinh động trong lòng, càng không tin vào tai mình vừa nghe những lời thốt ra từ chính miệng hoàng thượng. Đến như Tổng trấn Ngó Bản vốn lờ mờ đoán biết từ trước vẫn không khỏi kinh hãi. Đúng lúc đầu sôi lửa bỏng, Triệu Vương lại quyết ý xuống tóc làm sư thật không hiểu trời đất gì nữa. Như người á khẩu, họ Ngó chỉ biết uất nghẹn, đôi hàng nước mắt ứa đầy lặng lẽ trào ra.

Quá đối bất ngờ, hai vị quan văn vốn thường ngày dứt dặt giắt mình suốt đó sụm xuống miệng lẩm bẩm:

- Hoàng thượng!...

Sau phút bàng hoàng, với bản lĩnh của một tướng quân từng vào sinh ra tử, Tổng trấn Ngó Bản gạt nước mắt nói:

- Hoàng thượng! Quyết không thể được! Người không thể rũ bỏ triều thần mà đi như thế? Mặt tướng xin người hãy nghĩ lại.

Giọng Triệu Vương vẫn trầm tĩnh lạ thường:

- Ngó Bản! Ta đã nói với người bao nhiêu lần rồi, còn phải nói bao nhiêu lần nữa đây? Sao các người quá coi trọng hào quang vương vị đến lú lẫn hết cả như vậy? Bọn Đinh Công Bính, Trịnh Phong đã đánh thất phu hồ đồ, sao người cũng hồ đồ giống họ? Nay ta xuống tóc chính là để bọn chúng hạ đao kiếm xuống. Bọn chúng cố ép ta lên ngôi để thực ra để chúng thỏa mộng công danh. Nay ta đã là hòa thượng, chúng tự sẽ biết thân phận của mình chẳng phải tốt hơn ư?

Ngó Bản vẫn quá quyết nói trong nước mắt:

- Không! Mặt tướng tuyệt đối không cho người xuất gia đâu! Hoàng thượng không thể trở thành hòa thượng được đâu? Mặt tướng sẽ cầu xin Phật tổ!

Trai phòng nhỏ bỗng chốc chìm trong im lặng. Ngon nên đã sắp tàn chỉ còn le lói chấp chờn. Bên ngoài, từng luồng gió bắc đập thuyền thủynh vào cửa gỗ. Bên trong, không khí như đông đặc. Chỉ nghe tiếng mõ của sư phụ Pháp Sơn lốc cốc vang lên.

Trong ánh nến chấp chờn, tiếng Triệu Vương lại vang lên:

- Ngó Tổng trấn! Ta đã không nhìn lầm

người. Đào Lang Vương cũng sẽ không nhìn lầm người đâu. Mọi việc ta đã bàn bạc với Triệu Chánh sứ, ngài ấy sẽ biết cách bảo đảm với Đào Lang Vương thu xếp mọi việc ổn thỏa. Phạm Tả Thừa, ngài vốn văn hay chữ tốt, hãy lập tức sửa soạn bút mực ra đây!

Tả Thừa thị Phạm Lang lập cập cúi đầu nói:

- Hoàng thượng! ... Hạ thần... tuân chỉ!

Vừa nói, Tả Thừa thị Phạm Lang vừa đưa mắt có ý tìm bút mực. Đêm khuya, giữa lúc cấp bách đi tìm Triệu Vương, ba vị đại thần không kịp đem theo bất cứ thứ gì. Cũng may trong trai phòng có tự luận sẵn nghiên mực. Đã thế, Triệu Vương mỗi lần đi giá tới Luy Lâu thường cho chuẩn bị sẵn giấy bút để ngài tiện soạn kinh sách, chỉ dụ.

Hai vị quan văn lập cập sửa soạn được đám bút mực.

Trời còn chưa sáng hẳn, mặt sông lạnh buốt gió bắc ù ụ thổi.

Mấy con ngựa chiến bên ngoài chừng như quá lạnh đứng ép vào nhau thì thoảng gõ móng lép bộp xuống khoảng sân đất trước ngôi tự.

Trong thư phòng ngôi chùa nhỏ, ánh nến bập bùng in lên vách gỗ những hình thù nham nhở lay động. Một khung cảnh lạ lùng hiếm gặp bấy ra. Trên chiếc ghế trúc nhỏ gọn nhưng chắc chắn, Triệu Vương vẽ mặt cần quắc trang nghiêm đang chuẩn bị đọc chiếu lệnh. Cặp mắt của ngài ánh lên sự quả quyết. Đứng phía trước, Hữu Thừa thị Khả Mật run run bụng nghiêng mực. Trên chiếc bàn trúc kê sát Triệu Vương, Tả Thừa thị Phạm Lang trải sẵn vuông lụa chuyên dùng để viết chiếu lệnh của hoàng thượng vẽ mặt cần quắc. Tay ngài Tả Thừa run run cơ chừng không vững khi nhón cầm chiếc bút từ chiếc khay đựng nghiên. Ngay sát cánh cửa gỗ, Tổng trấn Ngó Bản đứng tựa trời trông, khuôn mặt như hóa đá, đôi mắt mở to không chớp nhìn về phía đại sư Pháp Sơn đang lặng phắc như một pho tượng.

Trong khung cảnh chấp chờn ấy, giọng Triệu Vương rành rọt cất lên:

- Tả Thừa Phạm Lang, khanh hãy chép rõ từng chữ cho trẫm!

Hai vị Thừa thị càng run cầm cập.

Giọng Triệu Vương đinh đạc cất lên:

“...Trẫm từ buổi vâng di mệnh của Lý quốc chủ cùng chúng tướng đánh đuổi bọn Trần Bá Tiên, Dương Sấn, khôi phục cơ nghiệp của Vạn Xuân, vẫn chờ có dịp sẽ trao về cho họ Lý mới là thuận đạo trời.

Nay Đào Lang Vương vốn dòng đích Lý thị; bên ngoài sáng lập huân công khiến Di Lạo thần phục triều cống, Lâm Ấp cắt đất tự nhận làm phiên thuộc; bên trong tỏ rõ đức lớn, bách tính thị tộc đều quy phục, xứng đáng là bậc đế vương của Vạn Xuân ta.

Triệu gia từ trước vốn là thuộc tướng của Lý thị, nay trẫm được quân chúng suy tôn vương vị, song vẫn là thần tử của Nam Đế; vậy thời các tướng coi giữ binh quyền tuyệt đối không được tranh hùng với thuộc hạ của Đào Lang Vương; hãy sớm thuận theo ngài ấy giúp sức cho nước mới không phụ lòng trẫm.

Trẫm đã từ lâu mến mộ Phật pháp, chỉ mong phần cuối cuộc đời được làm một vị hòa thượng tụng kinh, gõ mõ, đọc sách, dâng hương nơi cửa

chùa. Mọi việc lớn nhỏ trong ngoài Vạn Xuân, thầy đều trông cậy vào Đào Lang Vương.

Nay ban chiếu này, bổ cáo cùng bách tính thị tộc Vạn Xuân!

Khâm thủ!”

Triệu Vương đọc tới đâu, Phạm Lang gồng hết sức lực chép theo tới đó. Bên cạnh, không thể nhìn, Khả Mật run run bụng chiếc nghiên mực trợ giúp mà nước mắt cứ thế trào ra rơi từng giọt xuống lòng nghiên đá.

Câu cuối cùng của chiếu chỉ vừa dứt, Tả Thừa thị còn chưa chép xong, Khả Mật vội đặt nghiên mực xuống ứ ở rồi ngã lăn ra đất bất tỉnh nhân sự.

Nơi cánh cửa, Ngó Bản lặng lẽ đưa tay vuốt khuôn mặt đầm nước mắt.

Triệu Vương bấy giờ lại nói:

- Ngó Tổng trấn! Phiên khanh hãy sớm về trước thành Ô Diên tuyên đọc chiếu chỉ này. Nếu các tướng vẫn còn manh động, trẫm đây chỉ biết trông chờ vào tài của Tổng trấn. Mọi việc khanh không phải hỏi gì ta nữa. Chỉ vài canh giờ nữa, ta đã là một vị hòa thượng sẽ không còn giúp gì cho các khanh được đâu.

Tổng trấn Ngó Bản từng theo hầu giá Triệu Vương hơn hai mươi năm quá hiểu ý chỉ sắt đá của hoàng thượng, biết nói thêm cũng vô ích bên quý xuống nhận chiếu chỉ trong nước mắt:

- Thần xin lĩnh mệnh!

Ngó Bản run run tiếp nhận chiếu chỉ do đích thân Triệu Vương cuộn lại giao tận tay. Tiếng vó ngựa lộp cộp xa dần.

Sau khi Tổng trấn Ngó Bản và Tả Thừa thị Phạm Lang đem chiếu thư đi rồi cũng vừa lúc trời hừng sáng. Giữa mùa đông lạnh, không hiểu sao buổi sáng hôm đó lại đột ngột có ánh mặt trời dù gió bắc vẫn dồn về ngày một mạnh. Trong trai phòng chỉ còn lại ba người. Đại sư Pháp Sơn ngồi lăm rằm đọc kinh tay lần tràng hạt tay điểm mõ lốc cốc. Hữu Thừa thị Khả Mật mặt mũi xám ngoét không còn chút thần sắc ngồi im thỉnh thoảng đưa mắt nhìn Triệu Vương. Duy có hoàng thượng vẽ mặt vẫn tươi nhuận như không hề mệt mỏi sau một đêm thức trắng thỉnh thoảng đọc theo câu kinh của lão đại sư. Một lát, hoàng thượng đi vào bên trong căn buồng nhỏ thoảng cái trở ra đã thấy ngài ngự khoác trên mình bộ áo vải nâu nhà chùa khiến Khả Mật há hốc mồm kinh ngạc.

Triệu Vương đã chuẩn bị sẵn từ trước, tay cầm chiếc kéo nhỏ tiến tới trước mặt vị Hữu Thừa thông thả báo:

- Khả Mật! Xin phiên thí chủ hãy xuống tóc giúp ta!

Vị Hữu Thừa giật thót mình không biết nói sao chỉ đứng run lập cập.

Triệu Vương lại ân cần nói:

- Nam mô a di đà phật! Xin Khả thí chủ hãy toại nguyện cho ta!

Vị Hữu Thừa chừng như quá run sợ cơ hồ không thể chịu đựng được nữa ngã lăn xuống đất bất tỉnh nhân sự.

Triệu Vương liền quay sang phía lão đại sư Pháp Sơn:

- Bạch đại sư! Xin đại sư hãy xuống tóc giúp ta vậy!

Vị đại sư bấy giờ mới hơi ngừng tay mõ khẽ mở mắt nói:...

(Xem tiếp trang 25)

Nguyễn Đức Hạnh

Gỗ nhịp mà chơi

Sóng buồn gỗ nhịp phù sa
Năm nay sống cạn gấp ba bốn lần
Người buồn gỗ nhịp phù vân
Lửa trong mắt cháy có phần liu riu
Gió đi gõ nhịp trăng chiều
Trăng vô duyên sáng giàu nghèo như nhau
Trầu già hờn tủi buồn cau
Người già ngồi tĩnh mai sau buồn buồn
Mang thơ gõ nhịp tâm hồn
Ba phách hát, Bấy phách còn ước mi
Chẳng ai gõ nhịp cũng đi
Giọt lệ rơi bỏ bờ mi ngấm ngấm
Gỗ nhịp cho mưa hát thầm
Mây đôi ếch đại làm yêu nhau
Bánh Trung Thu cắt thật mau
Lo trắng bỏ xứ cơ cầu mà đi
Thị Mầu lên hát văn vì
Xứ Văn chửi khắp có gì mà vui
Đêm nay tôi gõ nhịp tôi
Cầm đèn ra ngõ hát lời gió giăng
Mặt Cuội lại tương chị Hằng
Mưa vệt trời thả nhưng những ao chùa.

Khởi ngày xưa

Chợ nghèo toàn rác nghèo
Nền sạch và thơm
Lá bánh ít lá đa nhiều
Bã mỳ hiếm hoi mới có
Chiều chiều khói bay lên trắng gió
Gầy như đũa trẻ nhà nghèo
Khởi cô đơn giữa bờ tre và ruộng cạn
Rơm rạ hết rồi náu vào đầu khói ngả
Thơm buồn bay mệt lá
Gió cuốn đi tiếng khóc buổi sương chiều
Tôi là ngọn khói của bếp nghèo chợ vẫn
Lang thang tìm bạn giữa mưa đông
Lá tre cháy nhanh lá bàng cháy chậm
Mưa từ đầu rơi quất lạnh lưng
Bay về khúc trong vòng tay mẹ
Mẹ ơi sao trời nhiều giống?
Mẹ thương cho nằm vào ổ rạ
Thêm lá chuối khô cho ấm rờn rờn
Thời gian chẳng thương mình đâu
Mang thân phận khói chiều cuối chợ
Bay trầm năm chắc cũng hết một vòng
Gọi thật trầm lắng cay giầu trong mơ mộng
Cứ vờ thăm mặc ai biết ai không.

Dương Thắng

Ngọn nến trôi trong đêm

Trong giấc mơ chấp chờn
Tôi chạy đi thật xa cùng dòng người hồi hương
Đấy chiều ghềnh thác
Những cái nắm tay hệt
Kéo tôi ra khỏi "vùng xanh"

Tôi bầu bạn với trầm luân
Trên nền cuốn sách "Muôn kiếp nhân sinh"
Tôi nghe bão giông qua những rừng cây
Tôi nhìn bầu trời bằng siêu hình, siêu thực
Độc cả thế giới bằng niềm tin và trống ngực
Đập vào không trung
Tôi tan ra thật nhanh

Bản tin đánh thức
Những giọt mắt làm nhòe màn hình cảm ứng
Mỗi ngày hàng ngàn con số rúi may lấp đầy bốn mùa
Chiếc biếu đồ đi ngang
Chiếc khẩu trang không che nổi mắt bão
Cây ATM công gạo, công Oxy chạy thật nhanh về
phía cuối đường giăng dây
Cứu lấy từng giấc mơ trở lại
Bừng tỉnh giọt mồ hôi trong đáy mắt thiên thần
khoác áo blouse

Chúng ta
Những mắt xích không thể tháo rời
Không ai tự định đoạt số phận
Và không ai bị giằng cách bởi tình người
Sẽ có liều vắc xin hi vọng
Liều vắc xin tình thức
Liều vắc xin thấu cảm
Cho những dòng sông lặng lẽ
Ôm lấy bầu sen vỗ về ngọn nến trôi trong đêm.

Cội bồ đề vẫn hát

Những hạt bụi ồn ào thăm chùa, viếng Phật
Mắt nhìn dài sen lắng giọt mưa ngâu
Cúi đầu trước cội ô
Nghe gió rớt từng cơn kinh chảy chậm
Trong lặng thăm gọi tên bóng khuất
Bao hạt ngâu rơi rơi
Hòa vào trong vạt ao chùa

Cội bồ đề hát niệm khúc sân si
Cuống tìm ngân chiều trở gió
Ái ngồi xuống nỗi niềm đã tỏ
Lắng nghe bỏ mặc ồn ào

Cội đã mưa
Khắp những mùa ngâu
Cội đã ô
Che những mái đầu
Và cội hát lời ca dao cũ
Bắt đầu bằng nhịp phách gõ mõ, rung chuông

Và cứ thế bỏ lại trần gian
Những mảnh đời ngâu về đây nghe hát
Cội bồ đề ôm ấp
An ủi, vỗ về.



Nguyễn Ngọc Hưng

Tiếng hót vàng anh

Ơ này cô Tấm nhí mỡ côi
Hạt gạo nhỏ lọt sàng cha mẹ
Nếu quay lại được thời thơ bé
Ta sẽ vì ai gánh đỡ nhọc nhằn.

Không thể nào trốn ngã vầng trăng
Đầu là những nhát dao đầy hắc ám
Thân cau gục xuống đêm buồn thắm
Tiếng hót chim sông sánh mặt ao bèo.

Như thoát thai từ giọt nắng trong veo
Nốt nhạc tình yêu ngân dài lãnh lót
Gốc khổ chua quặn mình cho trái ngọt
Đáng chất nào ngăn quả thị vàng thơm?

Gạo thành cơm tấm cũng nấu thành cơm
Khác nhau chẳng một chút tình tri kỉ
Những cơ cực cầm như sương mộng mị
Sẽ dần tan trong nắng sớm mai hồng...

Cô Tấm ơi, cô nội hương đồng
Mãi ướp thơm vĩa hồn quê kiếng
Réo rắt vàng anh không mòn tiếng
Mặt giếng đợi người xỏa tóc soi gương!

Thơm chậm một làn hương

Rồi sẽ qua đi quãng tối tăm này
Như đã từng qua những gì trước đó
Đầu là dải mây đen bịt mắt ta ngay giữa
mùa trắng tỏ
Hay nhật thực toàn phần dài nhất của
trăm năm.

Bạn phải tin điều ấy
Bớt rau răm
Không chỉ rất đắng cay
Và cây cải giớ đưa không chỉ toàn thơm
ngọt
Nổi đau đớn đầy tiếng chim trong bụi mận
gai lên chót vót
Nhối trời xanh loang hạnh phúc máu
hồng.

Bạn phải tin điều ấy
Bớt lung linh bảy sắc cầu vồng
Là hôn phối điệu kỳ giữa phiêu diêu bụi
mưa và mộng manh tơ nắng
Những nốt nhạc ngân lên từ mệnh mông
quăng lạng
Luôn tích hợp nơi mình sức thanh tẩy tự
thân.

Bạn phải tin điều ấy
Bớt thiện chân
Không còn chán thiện nữa nếu chôn vùi

cái đẹp
Mặt thiên hạ đổ lệ thị phi méo tròn mắt
đơn mắt kép
Còn hạt giống hy vọng yêu thương còn
tương lai biếc lộc xanh chồi.

Rồi sẽ qua
Cả buồn lẫn vui cả tốt lẫn tồi
Như sáng - tối
Như nắng - mưa, không - có vô thường
Vòng sinh - diệt theo tháng ngày tiếp nối
Nến tắt cuộc người như gió thổi
Vấn mơn màng thơm chậm một làn hương!

Du An

Người ngủ trong rừng

Gió đưa tin, luồn lượn cành cây
Con bướm hão hức... nhờ con rắn xem hộ
loài nào
Cây cỏ chưa động tĩnh
Cái gì kia... tiếng thờ nằm kia...

Cây trăm năm đề cao cảnh giác
Nghe nghe luồng khí độc lên trời
Sấn sấn đón đỉnh tai nhức óc
Rắc rắc... ồm... thôi thế là thôi

Suối cổ lặng tiếng róc rách
Bảo cá đừng quẫy nửa được không
Vâng, thì em không quẫy nửa
Nhưng cho xin một chút tung tăng

Mây trập trùng rừng lên rung rung
Chỗ xôn xộp bỗng bình có mắt
Trung tâm nhìn xuống, nhìn lên, nhìn xa
Ai vào rừng cũng được kiểm tra

Người ngủ trong rừng ngon quá
Thơm hương quả chín thơm hoa
Bướm, rắn, cây, cỏ, cây, suối... tự nhiên
thấy ngại
Người ngủ thôi, dao búa gì đâu.

Đợi lúa chín

Vào bản thăm nhà chị Phan
Thấy năm đứa trẻ ngơ ngác
Ba con gà bé dưới sân
Tưởng được ăn kêu chiếp chiếp

Chị kể nhà hai sào ruộng
Làm xong chỉ biết lên rừng
Ngày mùng, ngày củi... ngày nữa...
Bỗng "không biết nói"... rung rung

Chồng đi công ty xa lắm
Từ gặt vụ trước chưa về
Thóc hết từ lâu chẳng thấy
Một nghìn một người về quê

11 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021

Ngắm nhìn mái gianh vách nửa
Bước chân đôi mắt thông thông
Mười bộ quần áo vắt thông
Ba cái nôi dưới đất không

Trùng điệp rừng xanh mây trắng
Nắng thu dịu dịu... gai người
Mấy con người ngồi... đôi mắt
Đợi gì... đợi lúa chín thôi.

Lê Hào

Mắt Sài Gòn

Trong bóng tối của đây trộ úp dột
có tiếng nói ngày thơ
và những cặp mắt ngân nước...
ngoài kia có đàn sếu của mùa thu trên cây thập
giá
chuông nhà thờ ngân nga, từ giấc mơ mùa dịch

Người đàn bà cô đơn chải tóc
chị chải cả ngày cách ly
chải cặp mắt buồn sau kẻ tay
mơ bóng dáng của ngày xưa hạnh phúc

Mắt cụ già khép lại
nơi chiếc xe lăn và cái dù là chỗ ở cuối cùng
lạnh cóng đêm mưa...
mắt lá vàng tuôn lá chã
mắt nhìn ra từ lò thiêu, rung rung vẫy vẫy

Những cặp mắt của ba trăm năm trước đây
còn lặng nhìn qua kí ức Sài Gòn?

Đêm mưa Sài Gòn

Từng giọt thấm trên da thịt của Sài Gòn
mưa qua những con đường nằm co trong cơn
sốt

Ngon đèn nhìn quanh, rơi nước mắt
ánh sáng không soi vào tận cùng hơi thở
không sưởi ấm được đôi bàn tay run run, con
thơ không đủ sữa

Mưa khoác một màu trắng tình
buồn củi mặt...
tiếng ho vịn vào mưa
quỵ xuống
hồn hén những cơn mơ khó thở

Người đàn ông gầy gò vừa đi theo sợi khói
nhẹ bay vào mùa thu
về miền cổ hương xa vắng
đêm còi hú thay tiếng chuông
mưa giọt giọt gõ mõ, rơi trên khuôn mặt người
thiếu phụ

Có phải mưa là nước mắt của những người ly
hương thuở trước
chảy qua mấy trăm năm?

Quyên Gavoye

Nhớ mẹ chiều mưa

Bước qua một nửa bão giông
Lại thương cái nắng oi nồng triền đê
Đường xa một dáng nón mê
Một mình khắp khếnh ngả về hoàng hôn

Nắng chiều phơi những héo hon
Luống cày khi sớm trở hồn đất khô
Bước chân vấp những mấp mô
Chỉ mơ một trận mưa ò ạt tuôn

Nước về luênh loánh giọt buồn
Dập dềnh sóng lũ tràn nguồn bóng đêm
Sương chiều ướt đầm vai mềm
Nón mê tắt tươi lạnh thêm gió mùa

Đòn ngang cồng những rau dưa
Lưng cồng cồng cả cơn mưa đất trời
Chiều nay mưa gió bờ bờ
Con ngồi nhớ mẹ đội trời bão giông.



Chiếc chổi già

Quét từng vật nặng lên hiên
Rơi vài sợi mỏng ngời thiên giữa sân
Nhẹ buông những tiếng xa gần
Gom từng nhất quét, quét thân chổi mòn

Một thời xanh nhánh mạ non
Ngâm bao mưa nắng thành hồn sợi rom
Bện cùng bao sợi thảo thơm
Lên hình cây chổi sớm hôm quét nhà

Vết dấu trở cọng rom già
Chổi lo giữ sạch nếp nhà đơn sơ
Bao ngày tựa cửa ngóng chờ
Bạc phai sắc thắm ngẩng ngơ đáng gầy

Chiều nay tuột cán đứt dây
Bung xòa bao cọng rom gây hanh hao
Cửa nhà bậm bụi ủa vào
Sợi vàng nằm lại giữa bao la đồng

Con về tìm giữa thình không
Lặng nghe tiếng chổi vọng trong ráng chiều
Đồng xa sương khói liễu xiêu
Hồn rom thăm kể bao điều xa xưa.





Quang cảnh điểm cầu chính tại Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên

KẾT NỐI VÀ TRUYỀN THỤ TRI THỨC

Kim Anh

Chưa bao giờ tôi được tham gia một lớp tập huấn nghiệp vụ báo chí đặc biệt như thế. Sự đặc biệt mà chắc hẳn khi tôi kể ra đây ai cũng sẽ đồng tình.

Lớp học đặc biệt

Những diễn biến khủng khiếp của dịch COVID-19 đã tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, không ngoại trừ những người ở Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) tỉnh Thái Nguyên. Song Covid lại không thể làm chúng tôi dừng lại hay ngăn cản sự sáng tạo của chính mình. Lớp tập huấn nghiệp vụ báo chí do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh chủ trì tổ chức đã phần nào chứng minh điều đó.

Một lớp học không những "khủng" về quy mô, đa dạng về đối tượng tham gia mà còn "đỉnh đám" vì sự nổi tiếng của các giảng viên. Ở đó có sự cầu thị hiếm thấy của người học và sự tận tâm như "rút hết ruột gan" để trao truyền kiến thức của thầy. Và, tất cả đều được diễn ra trên nền tảng số - một lớp học online.

Với hình thức đan xen giữa học lý thuyết và thực hành, lớp học diễn ra trong vòng 15 ngày (từ 26/9 đến 10/10). Đơn vị chủ trì tổ chức là Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên, Hội Nhà báo tỉnh và Khoa báo chí - Truyền thông (Trường Đại học Khoa học, ĐH Thái Nguyên) phối hợp tổ chức. Thế nhưng, học viên của lớp thì lại không chỉ nằm ở địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Kỳ vọng mà Ban tổ chức Lớp đặt ra là: thông qua các kiến thức được các giảng viên truyền đạt sẽ góp phần đưa Tập chí Văn nghệ Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu của một tòa soạn điện tử, bắt kịp xu thế 4.0. Đồng thời, tạo thêm cơ hội để những người làm báo trên địa bàn tỉnh, những người yêu Văn nghệ Thái Nguyên và các đồng nghiệp có chung mô hình tổ chức tòa soạn có thêm cơ hội tiếp cận với những kỹ năng làm báo hiện đại. Bởi thế, lớp học đã kết nối được các thành viên không những xuyên Việt mà còn xuyên biên giới Quốc gia.

Số lượng và thành phần tham gia lớp học tăng lên nhanh chóng, với hơn 100 học viên đăng ký ngay từ những ngày đầu tiên thông báo mở lớp. Sức hấp dẫn của lớp tập huấn càng trở "nóng" hơn khi tên các giảng viên được công bố, gồm: Thạc sĩ Vũ Thế Cường (Học viện Báo chí và Tuyên truyền) người đã có nhiều năm nghiên cứu và giảng dạy về

làm báo hiện đại và Nhà báo Đỗ Đoàn Hoàng (Báo Dân Việt/Nông thôn ngày nay) người nổi danh với các loạt bài phóng sự điều tra báo vệ công lý thăm dăm chất nhân văn. Còn một điều tạo nên sự đặc biệt từ lớp học này, đó là lịch giảng dạy, tham gia triển lãm, hội thảo của 2 giảng viên gần như dày đặc. Nhưng, vì tình yêu đặc biệt với mảnh đất và con người Thái Nguyên nên cả 2 giảng viên đã xếp lớp học ở Thái Nguyên lên vị trí ưu tiên.

Theo kế hoạch ban đầu của Ban tổ chức, số lượng học viên tham gia lớp chỉ khoảng 60 - 70 người, nhưng ngay trong buổi khai mạc, số người tham gia, theo dõi lớp đã lên đến con số 150 (Nhóm nội bộ được Ban Tổ chức lập trên mạng xã hội). Trong đó, có các cán bộ, hội viên, nhân viên của các Hội VHNT tỉnh: Hải Dương, Hải Phòng, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu và có cả cộng tác viên của Văn nghệ Thái Nguyên đang sinh sống và làm việc tại Pháp.

Quy mô "khủng" về số lượng và vị trí địa lý cũng khiến Ban tổ chức lớp học gặp những khó khăn nhất định. Song, rất nhanh



Các học viên đang thực hành trên máy



Đoàn chụp ảnh lưu niệm tại Di tích lịch sử Quốc gia Nơi thành lập cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1936) La Bằng - Đại Từ

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **12**
SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021



Nhà báo Đỗ Đoàn Hoàng và giảng viên Vũ Thế Cường truyền giảng qua ứng dụng Google Meet

CHO NHÀ BÁO TRONG THỜI ĐẠI SỐ

chống, những sự cố về kỹ thuật đã được xử lý và lớp học diễn ra đúng kế hoạch. Ngoài ra, không ít các học viên cũng đã tự rút ra cho mình được những bài học riêng về việc sử dụng các ứng dụng trên nền tảng công nghệ. Bởi trong số học viên có những người lần đầu tiên tham gia học tập ở một lớp học mà thầy và trò ngồi cách xa nhau cả trăm cho đến hàng nghìn ki-lô-mét.

Bài giảng mới lạ

Thạc sĩ Vũ Thế Cường mở đầu bài giảng của mình bằng một câu chuyện diễn ra từ năm 2009 tại Mỹ. Một chiếc máy bay chở khách trực tuyến đông cơ, buộc phải hạ cánh khẩn cấp xuống dòng sông. Một nữ du khách người Thụy Điển tình cờ dùng điện thoại ghi lại hình ảnh đó và đăng tải lên mạng xã hội Twitter. Hai tiếng sau, bức ảnh đã trở thành hiện tượng, được lan tỏa nhiều nhất trên mạng xã hội nhưng không một cơ quan báo chí chính thống nào có được... Một câu chuyện tưởng chừng ở quá xa xôi và không liên quan ấy lại chính là cách ảnh nhấn mạnh về sự khốc liệt mà báo chí chính thống đang phải cạnh tranh với "gã khổng

lồ" mạng xã hội. Cách mở đầu bài giảng có vẻ "lạ lùng" ấy đã khiến các học viên khâm phục được điều giảng viên truyền giảng. Yêu cầu của độc giả ngày càng cao, một tác phẩm báo chí ngoài đáp ứng các tiêu chí nhanh, chính xác thì còn phải hấp dẫn mới mong thu hút được người đọc. Báo chí đa phương tiện (Multimedia) là giải pháp tối ưu giải quyết vấn đề này. Và, tất nhiên đó cũng là sự "sống còn" của mỗi tờ báo, tạp chí.

Nhưng trên thực tế, đến nay hầu như chỉ các tòa soạn báo ở trung ương, tòa soạn lớn mới thường xuyên sử dụng loại hình này. Còn các tờ báo tỉnh, nhất là tạp chí của các Hội VHNT thì gần như chưa áp dụng. Điều này đã khơi ra trăn trở, nhưng đồng thời cũng thu hút sự quan tâm đặc biệt đối với các học viên (trong đó có không ít người là lãnh đạo của các tòa soạn). Xuyên suốt các bài giảng của mình, thạc sĩ Vũ Thế Cường đã gợi mở về cách thức sáng tạo các tác phẩm "hút" bạn đọc cho phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên và tòa soạn.

Dù là lớp học với hình thức online song không khí lớp học lại không hề nhàm chán. Bài giảng được thực hiện một cách khoa học bằng slide show, biểu đồ giúp các học viên dễ dàng tiếp thu. Trong thời gian 4 ngày, những nội dung cơ bản về báo chí đa

phương tiện đã được thạc sĩ Vũ Thế Cường truyền đạt đến lớp gồm: Thế nào là một tác phẩm báo chí đa phương tiện; các loại hình tác phẩm báo chí đa phương tiện phổ biến như E-magazine, Longform, Megastory; quy trình thực hiện, yêu cầu đối với từng thành phần trong tác phẩm. Bên cạnh đó, anh đã dành thêm thời gian để chia sẻ với các học viên về xu thế làm báo trên thế giới cũng như sự tất yếu mà báo chí Việt Nam không thể tách rời như Podcast. Cách tạo ra những chương trình Podcast hấp dẫn...

Với mỗi loại hình, cùng với học lý thuyết các học viên đều được giảng viên cung cấp các công cụ để trực tiếp sáng tạo lên các tác phẩm phù hợp với loại hình và hướng dẫn thực hành... 8 tác phẩm đa phương tiện hoàn chỉnh đã được các nhóm thực hiện vồn vồn chỉ trong 2 ngày, với chất lượng được giảng viên đánh giá khá tốt là thước đo đầu tiên về tính hiệu quả của lớp học.

Nếu như thạc sĩ Vũ Thế Cường mang đến cho học viên sự thích thú khi có thể làm chủ được các công cụ góp phần tạo ra các tác phẩm báo chí đa phương tiện thì phần giảng dạy của nhà báo Đỗ Đoàn Hoàng lại thổi bùng lên nhiệt huyết muốn dẫn thân, đi và viết của người cầm bút...

(Xem tiếp trang 35)



Thực tế tại huyện Định Hóa. Trong ảnh, tác nghiệp tại Di tích Nhà tù Chợ Chu



Sinh viên Khoa Báo chí - Truyền thông K17 thực hành tại đồi chè La Bàng, Đại Từ

13 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021

Ảnh: Kim Ngân - Đào Tuấn - Quang Khải -
Thanh Lân - Quỳnh Nguyễn

Thước đo cao quý nhất cho phẩm cách của nhà báo

Việc đầu tiên, theo tôi, chúng ta phải rèn luyện, thể nào là một phóng sự điều tra hay. Dư luận, công chúng báo chí, và cả các tiêu chí chấm giải (như giải lớn nhất là Giải Báo chí Quốc gia) đều đánh giá cao tính hiệu quả của một tác phẩm. Tức là ngoài tính "mới mẻ", kĩ năng thể hiện tốt; cái cốt lõi là hiệu ứng xã hội của tác phẩm phóng sự điều tra đó.

Tác phẩm đã làm được gì cho nhân vật, sự kiện, vấn đề mà nó truyền tải. Nếu có bất công, thì bất công có được dẹp? Nếu đề cập đến tham nhũng, cửa quyền, tư túi, chà đạp lên các giá trị nhân văn... - thì các "ung nhọt" đó được giải quyết hiệu quả thế nào sau tác phẩm báo chí kể trên "ra lò"? Nếu là thân phận con người, có thể oan khiên, có thể bệnh tật hiểm nghèo hay cảnh đời tận khổ, hoặc có thể là ai và điều gì hết sức tử tế, thì việc tiêu trừ cái tiêu cực và lan tỏa cái tốt đẹp đã ra sao sau khi nhà báo đăng/phát tác phẩm của mình? Điều này, có thể gói gọn trong một câu: Thước đo quan trọng nhất về



“Đừng trêu ghẹo ai thì sẽ không ai trêu ghẹo mình. Nhưng nhà báo điều tra thì cần bóc mẽ, lật mặt, “tấn công” vào nhiều tiêu cực để tác nghiệp tốt nhất có thể. Không lẽ họ ngồi im không làm gì cả, kiểu “mủ ni che tai” ư? Hay đồng lõa, bảo kê cho tiêu cực bất công để rồi “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”? Nhà báo cống hiến cho cộng đồng, thì ai bảo vệ nhà báo?”

Nhà báo Đỗ Doãn Hoàng

phẩm cách của một nhà báo, là họ đã làm được gì cho một xã hội tốt đẹp hơn.

“Cái thước” có chữ, có số, có thể đọc thông số hay thông điệp được, chứ không hề trừu tượng “mẹ hát con khen hay” hoặc “văn minh vợ người”. Ví dụ: bao nhiêu báo chí đã ra đời, bao nhiêu phiên tòa được mở, bao nhiêu cá nhân tổ chức bị xử lý, bao nhiêu người yếu thế được cứu rỗi. Xã hội được truyền cảm hứng yêu/ghét thế nào.



Phóng sự điều tra: THÁCH THỨC VÀ GIÓ

Bóc mẽ, lật mặt, gửi hồ sơ lên cơ quan điều tra, kiến nghị chính sách, đề nghị thay đổi... Luật

Cái khó nhất của tác phẩm phóng sự điều tra, chắc chắn là việc... điều tra.

Chúng ta có khái niệm bằng tiếng Anh "Investigate Journalist", cả thế giới trân trọng danh hiệu "Nhà báo Điều tra". Song, đôi lúc, chúng ta vẫn lẫn lộn: một bên là người viết bài nào đó mang tính chất điều tra, có bóc mẽ cái này, có đưa tin sai phạm hay tiêu cực nọ kia... - với một bên là hoạt động đích thực của nhà báo điều tra. Ví dụ, khi công an, kiểm lâm, hải quan, biên phòng, quản lý thị trường... họ bắt giữ vài đường dây buôn lậu, làm hàng giả, buôn ma túy, buôn người với quy mô cực lớn, thậm chí lớn nhất từng được biết đến ở Việt Nam, thì họ gọi nhà báo đến đưa tin. Thậm chí họ chụp ảnh và ra thông báo, đưa lên web của họ rồi, nhà báo vào đó lấy thông tin viết bài, nếu cần có thể phỏng vấn cơ quan điều tra, thậm chí đi mặt phục với họ để áp vào quay phim chụp ảnh có vẻ rất "hình sự".

Theo tôi, đó là hoạt động đưa tin, làm phóng sự về cơ quan điều tra nào đó phá án. Chứ không đúng với tính chất của "đanh xưng" nhà báo điều tra.

Nhà báo điều tra họ làm theo quy trình ngược lại: họ độc lập điều tra rồi dẫn cơ quan chức năng đi xử lý. Họ giám sát và có thể tố cáo cơ quan chức năng nếu chưa làm đúng hoặc làm sai.

Tùy theo tính chất, mức độ "khởi lửa" của từng vụ nhà báo tham gia điều tra, thì mức độ gây hiệu ứng xã hội của tác phẩm sẽ có thể To hay Bé. Có thể lên đến Tỉnh ủy, UBND các tỉnh, yêu cầu họ vào cuộc. Hoặc kiến nghị tới các Bộ trưởng, vào Nghị

trường Quốc hội, lên bàn nghị sự của Văn phòng Chính phủ. Thậm chí, nhiều tác phẩm ngay lập tức nhận được ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng hay một trong các Phó Thủ tướng, nhằm giải quyết dứt điểm tình hình.

Các hiệu ứng kể trên, chúng tôi đều đã gặp, gặp nhiều lần, thông qua các tác phẩm chúng tôi đã thực hiện trực tiếp và trải nghiệm câu chuyện về "quyền lực thứ tư" (báo chí) trong xã hội. Cá biệt, nhiều tuyến bài, đã khiến Luật Hình sự, Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, Luật Di sản Văn hóa... của chúng ta phải "chỉnh sửa, bổ sung" các vấn đề mà bài viết vạch ra.

Nhà báo điều tra cần chỉ ra các bất cập, các đòi hỏi từ thực thể cuộc sống đa dạng. Để đỡ mất thời gian của độc giả, tôi xin kể ra các câu chuyện thông qua tit bài, quý vị có thể tìm kiếm qua Google và đọc toàn bộ theo từ khóa. Khi báo chí, trong đó có tôi đưa ra gần 10 bài về nạn buôn bán bào thai và bất cập của Luật, mấy Bộ họp lại không biết xử lý ra sao, đầu năm 2021, Luật Đầu tư của Việt Nam đã bổ sung quy định buôn bán bào thai có thể bị xử lý hình sự. Trước thăm nạn lạm dụng tình dục trẻ em nam ở Hà Nội, chúng tôi "Trăng đêm theo dấu Quý ấu dâm ngoại quốc" (tit bài), đưa hồ sơ lên Công an, đưa vào Quốc hội, nhiều đối tượng người Việt và người nước ngoài đã bị bắt. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung lên tiếng. Và Luật Hình sự bổ sung quy định để xử lý được các đối tượng là nam giới đi hãm



Nhà báo Đỗ Đoàn Hoàng trong các chuyến tác nghiệp

GIỚI HẠN CỦA SỰ AN TOÀN

Nhà báo Đỗ Đoàn Hoàng

hiếp, lạm dụng các bé trai (trước nay, để xử tội "Hiếp dâm" được, cần có yếu tố "Giao cấu" và giao cấu được hiểu phải là hành vi giữa nam với nữ!). Giờ đây, khi báo chí trích dẫn quy định, có phần: "Hiếp dâm và hành vi tình dục khác" (trước nay chỉ là "Hiếp dâm"), thì cái cụm phía sau chính là sự bổ sung từ thực tiễn mà tuyên bài chúng tôi đã vạch ra.

Trước yêu cầu về giá trị danh thép của việc điều tra độc lập (thậm chí, nếu phối hợp với các cơ quan khác sẽ làm lộ bí mật của vụ xâm nhập, vì có thể kết quả điều tra là tài liệu chống lại cơ quan có chức năng quản lý lĩnh vực này), thách thức lớn nhất của nhà báo điều tra là phải có đề tài mới/hướng triển khai riêng/cách phân tích lập luận đủ sắc sảo/sự nâng tầm vấn đề đủ bao quát và khiến người ta không thể thờ ơ. Bên cạnh đó, nhà báo cần có hoạt động "hành lang" tích cực để nhắc việc một vài cơ quan chức năng.

Ví dụ, khi "Đột kích các tổng kho hành quyết chim trời" (tên sẽ ri phóng sự, dài hơn 10 kỳ đăng trên Dân Việt), chúng tôi chọn cách đi vào các lò sấy, bắt, giết chóc, các nhà hàng bán thịt chim trời lớn nhất Việt Nam. Một nhà hàng, họ có thể thu về 500 triệu đồng/ngày, với bài xe ô tô mành mành, phục vụ nhạc sống hàng ngày. Các chuỗi nhà hàng "đanh tiếng" mọc lên khắp nhiều tỉnh thành, thu siêu lợi nhuận khổng lồ qua tàn sát thiên nhiên!

Chim hoang dã Việt Nam và quốc tế (chim di cư bay qua nước ta) sẽ đi về đâu?

Luật của chúng ta có đủ, sao không ai xử lý, quốc tế sẽ nghĩ gì về sự "mơng muội" của chúng ta trong lĩnh vực này? Ai đã bảo kê cho những thủ phủ chim trời ở Hà Nam, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nội? Chúng tôi điều tra, giám sát, trực tiếp lái xe đi mời công an, kiểm lâm, thậm chí dùng chính xe của mình đưa các đồng chí đi xử lý. Quan trọng hơn, như ở Hà Nam, tôi gọi trực tiếp cho Chủ tịch UBND tỉnh và các ban ngành chức năng đề nghị vào cuộc. Tôi cũng được Bộ Tài nguyên và Môi trường mời lên đưa tư liệu, diễn thuyết để họ hoàn thiện Chỉ thị về Bảo vệ các loài chim hoang dã, chim di cư ở Việt Nam trình Thủ tướng ký và ban hành. Các hội thảo mang tầm quốc tế được tổ chức, cơ quan báo chúng tôi là đồng chủ trì, tôi là diễn giả. Chúng tôi đi diễn thuyết về chủ đề này ở nhiều nơi.

Cục Kiểm lâm, Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học có văn bản chỉ đạo về việc này. Tức là, lúc đó, nhà báo điều tra, không chỉ đưa ra các tuyến bài, xử lý các tụ điểm ở nhiều tỉnh thành (với việc bắt giữ cụ thể), thả chim hoang dã về tự nhiên; mà quan trọng hơn, họ còn nỗ lực như một nhà hoạt động xã hội đưa vấn đề ra các vị trí, các tầm vóc như cần phải có.

Có thể đếm được số người bị tay vào công sau mỗi loạt bài

Tương tự, chúng tôi đưa ra các tuyến bài hơn 50 kỳ về "Ăn của rừng rưng rưng người khác"/"Kinh hoàng những chiêu trò tàn sát thú rừng", với sự lên tiếng của nhiều lãnh đạo Quốc hội, nhiều nhà văn hóa, chính trị có uy tín lớn ở Việt Nam, lãnh đạo các tỉnh thành. Với tài liệu đã có, chúng tôi đến tận các trụ sở công an, nộp tài liệu, kiến nghị xử lý, nhiều vụ chúng tôi trực tiếp đi điều tra/danh án cùng công an. Kết quả là: những vụ

giải cứu động vật lớn nhất trong lịch sử bảo tồn ở Việt Nam ra đời, ví như vụ triệt phá làng nuôi hổ, cứu hộ 17 con hổ mỗi cá thể nặng 2 - 3 tạ; cách đó không xa, gần như cùng thời điểm, thu giữ 7 cá thể hổ nhỏ, bắt 21kg tê tê sống nguyên con. Nhiều đối tượng tra tay vào còng. Thời điểm diễn ra vụ việc là tháng 8/2021. Đến nay, chúng tôi đã nhận nhiều giải thưởng và các lễ tri ân đóng góp của Nhà báo Điều tra cho lĩnh vực bảo tồn.

Trước đó, phóng sự điều tra "Lời man trá trong các rừng nghiêng khổng lồ" (đoạt giải B - Giải Báo chí Quốc gia năm 2020) của chúng tôi, rồi sau khi đoạt giải, nhóm PV tung tiếp ra loạt bài gần 20 tin, bài, video "Phía sau vụ thảm sát rừng nghiêng cố thụ "khủng" nhất Việt Nam". Đến nay, đã có 7 đối tượng bị bắt tạm giam và tạm giữ hình sự. Lãnh đạo khu Bảo tồn/Vườn Quốc gia Du Già bị đình chỉ công tác. Khoảng 800m³ gỗ nghiêng với nhiều cây có đường kính gốc bị chặt hạ lên tới 2,7m được ghi nhận, cơ quan công an tiến hành mở rộng điều tra. Cục Kiểm lâm hỏa tốc chỉ đạo ngay trong ngày chúng tôi đưa ra bài đầu tiên, cùng ngày, ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang vào tận hiện trường chỉ đạo. Vụ việc chúng tôi đăng tải đầu tiên, độc quyền, độc lập điều tra.

Có vô số các vụ việc dạng như trên, nếu có dịp chúng tôi sẽ kể thêm.

Thách thức về sự an toàn cho nhà báo

Điều tra được, đưa cơ quan chức năng đi bắt giữ, xử lý sai phạm là một nhẽ. Cái khó nữa: đâu là giới hạn sự an toàn cho nhà báo? Ai sẽ bảo vệ nhà báo để họ thật sự an toàn?...

(Xem tiếp trang 36)

Hướng tới Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Thái Nguyên, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh phát động Cuộc thi viết "Tôi và Thái Nguyên", diễn ra từ ngày 20/9 đến 20/10/2021, nhằm khơi gợi những cảm xúc, niềm kiêu hãnh của những con người gắn bó với Thái Nguyên; mở ra cơ hội cho mọi người thể hiện tình yêu đối với mảnh đất này...

Ngay sau khi phát động, Cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các tác giả từ mọi miền đất nước. VNTN trân trọng giới thiệu 2 trong số những bài viết đầu tiên gửi đến Ban tổ chức.

Ở đời, ngại nhất là tự nói về mình. Kêu khổ còn chưa nên, huống hồ chia sẻ, kể lễ công lênh. Ấy vậy mà có một cuộc thi đề cao chữ Tôi - cuộc thi Tôi và Thái Nguyên. Tôi viết về tôi và chắc chắn được bạn đọc thể tất vì tiêu chí cuộc thi nó vậy...

Cuộc thi này của Văn nghệ Thái Nguyên có chủ thể là Tôi nhưng không phải mệnh đề tiếp là chúng ta mà là một vùng quê, một vùng đất mà nói gì thì nói với người viết cũng bắt đầu từ chữ nặng tình, nặng nghĩa...

Tôi đi Quảng Ngãi thực hiện bài viết về đồng bào Kơ Ho tích cực trồng lúa nước, trồng mía bán cho nhà máy đường xuất khẩu của Nhà nước, về đến cơ quan nằm trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa thì nhận được thư của Phạm Quốc Tuấn. Tuấn viết tôi cũng tuổi, cũng gốc Hà Nam Ninh nhưng Tuấn vào học Khoa Văn, Đại học Tổng hợp K19, trước tôi một khóa. Anh ra trường năm 1978, về công tác tại Ban tin trong

những năm cuối phổ thông nhiều xao động, tâm tư, cả những rung động, khao khát đầu đời... Đời Trung du phơ phất bóng thông già/ Lấp lờ tàn buồn trong chiều lồng gió/ Những trang sách đi suốt đời vẫn nhớ/ Những đêm mây ngũ sắc ngủ trong đầu...

Rồi mới chiều hôm kia thôi, đứng bên dòng Trà Khúc bên huyện lỵ Trà Bồng nước trong xanh gần ngắt, quê nhà thơ Tế Hanh... Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngã/ Kể sớm khuya chài lưới bên sông... Quê hương ơi lòng tôi cũng như sông/ Tỉnh Bắc Nam chung chảy một dòng... Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước/ Tôi sẽ về sông nước của quê hương/ Tôi sẽ về sông nước của tình thương...

Theo đề nghị của Tổng Biên tập Báo Bắc Thái Phạm Hồng Dương, tôi về tỉnh làm báo mà không làm bên Ty Văn hóa của bác Trưởng ty Quốc Thu theo quyết định mà Phó trưởng Ty, Lăng Duy Đồi ký... Sáng khoác ba lô về đến Tòa soạn ở số 10 đường Nha Trang

sử Cách mạng và kháng chiến thì hỏi nơi nào có được? Thế rồi trên báo chúng tôi (khó báo đã rộng hơn, kỳ báo đã mau hơn), đã xuất hiện những bài ký, những trang thơ, truyện ngắn và đậm đà là những bài viết nằm trong Công cuộc trở về nguồn cội. Văn nghệ Đại thi hào Vichto Huygô nói: "Trương lai là ánh hào quang của quá khứ", nhưng kích hoạt quá khứ đang ngủ yên phải chăng có một phần trách nhiệm của báo chí chúng tôi? Lần lần thì những địa chỉ đó của báo chí trên quê hương cách mạng đã hé lộ như: Nơi ra đời Báo Nhân Dân, Báo Quân đội Nhân dân, Hội Nhà báo Việt Nam, Báo Văn nghệ Cứu quốc hay Trường báo chí Kháng chiến Huỳnh Thúc Kháng... cùng với đó là những điểm nhấn đặc biệt của lịch sử cách mạng và kháng chiến chống Pháp 9 năm...

Từ cái nền vật chất và truyền thống ấy, báo chí Thái Nguyên của chúng tôi phát triển, xứng đáng với sự tin cậy của công chúng.

Cũng từ tình yêu mảnh đất và con người Thái Nguyên, chúng tôi (trong đó có tôi) đã nỗ lực để có những bộ phim ký sự truyền hình dài tập như: "Ký sự những nẻo đường Việt Bắc", 100 tập, "Những địa danh mang dấu ấn thi ca", 50 tập; những cuốn truyền hình quy mô lớn "Hà Nội ngày trở về", "Ký ức Điện Biên"... Rồi cả những bộ phim truyền "Tể tướng Lưu Nhân Chú", 5 tập; "Dưới cờ phục quốc", 4 tập... để ca ngợi và khẳng định những địa linh, nhân kiệt của quê hương...

Tháng 11 năm 2015, Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam mời tôi, một Ủy viên Thường vụ về Hà Nội đảm trách Trưởng Ban Kiểm tra của Hội. Thoạt đầu tôi nghĩ chắc không thể tiếp lửa nghề với quê hương được vì tổ chức lớn lắm, 307 đầu mối, gần nghìn cơ quan báo chí, 28.000 hội viên sẽ chiếm hết thời giờ... Biết tâm tư, đồng chí Ma Thị Nguyệt, Phó Chủ tịch UBND tỉnh báo: Chỉ sợ anh người đam mê/ Chứ về nơi ấy để bề giúp hơn. Quả đúng thế! Về đó, tôi hiểu hơn về những nỗ lực của tỉnh. Không ít bài báo do anh em ở xa chưa tường, chưa hiểu hết căn nguyên, tôi nói lại... Nó là thế này, phải nhìn từ góc nhìn này... Quan điểm lấy xây để chống mà tôi nói với anh em, nhiều người đồng tình. Tôi cũng nghĩ một điều, Thái Nguyên là vùng đất hiền hòa, ai đã đến, dù bộ đội ở lại sau kháng chiến, lên xây dựng khu gang thép, đi kinh tế mới hay được đào tạo tại đây, đến với Thái Nguyên đều coi là quê hương. Mà đã coi là quê hương không ai nỡ phân biệt quê hương.

10 năm trước, lúc ấy tôi đang làm Giám đốc Đài PTTH Thái Nguyên, tìm trong chính sử thấy ngày 4/11/1831, Thái Nguyên chính thức mang danh xưng cấp tỉnh và đã đạo diễn một chương trình sử thi kỷ niệm 180 năm có tên: "Thái Nguyên ơi biết mấy tự hào" rất thành công. Năm nay, kỷ niệm 190 năm, chúng tôi phối hợp với Báo Thái Nguyên thực hiện một biên niên sử, quy mô lớn nhất từ trước tới nay, mà làm không có điều kiện tài chính, chỉ bằng tình yêu quê hương. Bắt đầu từ ngày 4/10, một xế rì 20 kỷ kỷ sự được đăng báo in, sau đó in thành sách có tên Thái Nguyên trong dòng chảy lịch sử đất nước, cùng đó là 20 phóng sự truyền hình và ấn phẩm cuối là bộ phim tài liệu 5 tập... Chúng tôi gửi vào đó tâm hồn, trách nhiệm và cả tình yêu quê hương tha thiết...

Tiến sỹ Chu Đức Tĩnh, nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh điện nhắc nhở: Còn bao góc khuất, mỗi góc khuất là một mảnh ghép của lịch sử đầy ông Minh ơi! Các ông "Nhánh lên chứ, vội vàng lên với chứ"...

Tôi neo lòng tôi trên mảnh đất này

Phan Hữu Minh
(Hưởng ứng Cuộc thi)

Trung tâm TP. Thái Nguyên. Ảnh: Việt Hùng

nước của Thông tấn xã Việt Nam. Tôi ra trường năm 1979, cũng về đó, nhưng ở Ban tin nước ngoài.

Thư Tuấn đề: Thái Nguyên, ngày 01/5/1980... Minh được điều về thường trú Thái Nguyên quê cậu. Vừa đi bán Dao Tân Lập Đại Từ về, vui lắm, đồng bào tình cảm lắm. Lần đầu tiên mình nhìn thấy hoa chuối rừng trên rừng Tam Đảo và mới hiểu trọn vẹn cả nghĩa đen và bóng câu thơ của Tố Hữu "Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi/ Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng" đầy Minh à... Cuối thư cậu ấy viết, đi vài năm rồi về? Cậu ấy vận Kiều... "Mà nay góc bể chân trời/ Nắng mưa thui thui quê người một thân" mà làm gì? Kèm theo thư là một tờ giấy viết bài thơ mới sáng tác của Quốc Tuấn có tiêu đề Thái Nguyên.

"Thái Nguyên không phải nơi tôi sinh ra
Với màu áo công nhân, tôi neo lòng ở lại
Sống Cầu hiền như cổ gói
Ôm Thái Nguyên trong vòng tay sống
Thành phố chưa nhiều nhà cao tầng
Phố chen với làng, đời ở chen với phố
Những căn nhà chưa kịp đeo biển số
Những con đường chưa kịp đặt tên..."

Tôi bị những câu thơ của Tuấn tác động mạnh, trăn trở trong đêm hè Sài Gòn thao thức... Đến 4h sáng, có tiếng rao của người dân bà lam lủ dưới đường Nguyên Đình Chiều vọng lên: "Ai khoai mì"... tôi mới thiếp...

10 tuổi theo gia đình đi khai hoang lên Đại Từ,

thì chiều Tổng Biên tập Hồng Dương đưa tôi sang chào Bí thư Tỉnh ủy Vũ Ngọc Linh, một lãnh đạo lão thành, từng trải và điềm đạm.

- Thưa anh, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, chúng tôi bắt đầu chăm lo yếu tố con người. Nhà báo trẻ đây từ cơ quan báo chí Trung ương về đầu quân... - Tổng biên tập giới thiệu.

- Tốt lắm. Anh cố gắng cho tờ báo của Đảng bộ có đủ điều kiện để chuyển tải chủ trương của Tỉnh ủy xuống cơ sở; rồi phản ánh phong trào từ cơ sở cho tỉnh nắm được mà điều hành chính sách cho phù hợp... Quay sang tôi ông báo: Báo chí tỉnh nhà còn sơ khai lắm. Lịch sử quê hương thật hào hùng nhưng còn chưa được nhắc, phản ánh. Các cháu còn trẻ, lại là những người được đào tạo cơ bản đầu tiên, yếu lấy nghề cao quý, yêu quê hương thì hãy làm nhiều cho quê hương... Tôi nhớ như năm lòng lờ lững của vị bí thư già, tuổi đời gấp đôi tuổi tôi năm ấy...

Chúng tôi ở những năm đầu thập niên 80 thế kỷ trước làm báo tuần và những dòng tin về lúa, lang, lạc, lợn... Rồi một ngày đẹp trời, thầy tôi - Giáo sư Sử học Trần Quốc Vượng lên, ông viết bài "Thái Nguyên anh là ai?" Ông báo, các bạn hãy tự thức lại đi, quê bạn không phải thế, không chỉ có thế! Ông báo: "Gia trung hữu bảo hưu tâm mịch" (Của nà ngay trong nhà, sao phải tìm mãi đâu?). Ông báo, với Di chỉ Khảo cổ học thu được từ Mái Đá Ngườm, hang Miệng Hồ trên vùng hang động Thôn Sa Vồ Nhai, khẳng định đây là cái nôi của loài người. Hay vài trăm Di tích lịch

Những chuyến tàu đêm

Võ Thị Thu Hằng

Đường vào Ga Lư Xá. Ảnh: Đào Tuấn

Khi tôi lớn lên, ga Lư Xá đã có từ rất lâu rồi. Hình ảnh nhà ga cùng những chuyến tàu chỉ hân sâu trong ký ức khi tôi đã là một cô bé tám tuổi

Khu tập thể Nhà máy Bê tông Lư Xá, nơi gia đình tôi sinh sống nằm ngay gần Ga. Vào những năm cuối thập kỷ 70 thế kỷ trước cả nước sống trong đói nghèo. Gia đình nào cũng phải bươn chải kiếm ăn. Khu tập thể của chúng tôi coi việc bán hàng rong trên ga tàu là nghề phụ để mưu sinh. Tất cả những gì có thể ăn no bụng đều có thể nấu chín và mang ra ga để bán kiếm chút lời.

Khi đó tôi mới 8 tuổi, cũng lẻo đẻo xách một chiếc ấm, hai chiếc cốc cùng lũ bạn theo các anh chị, cô bác ra ga bán nước.

Cứ mỗi buổi chiều, sau khi nấu cơm xong là tôi đun một ấm nước, khi thì nước chè xanh, khi thì nước vối.

Chúng tôi thường lấy vò lon sữa, dùng một đoạn dây thép xiên hai bên, bỏ chiếc đèn dầu Hoa Kỳ vào trong, lấy một tờ giấy cuộn tròn phía trên để gió thổi tắt. Đó là những ngọn đèn lữ trẻ chúng tôi mang đi bán đêm trên ga, trên mỗi chuyến tàu. Đêm sân ga đủ quanh hiu, tối tăm đến nỗi mấy người nhỏ những ngọn đèn tuổi thơ ấy của chúng tôi mà vẫn lấp lánh như những vì sao.

Cứ sau bữa cơm chiều, chẳng ai bảo ai, mọi người rờn rờ gọi nhau ra ga. Thường 7 giờ 30 tối đoàn tàu khách Hà Nội - Quan Triều lên tới ga Lư Xá. Mỗi đoàn tàu có khoảng 7 đến 8 toa. Ngày ấy, mỗi toa bố trí hai dãy ghế gỗ dọc hai bên phía cửa sổ, chừa ở giữa một lối đi khá rộng nên rất thuận tiện cho việc bán hàng rong.

"Ai...nước chè xanh lỏng đây...! Ai...lược lụ với lỏng đây...! Ai sẵn lược khoai lang lược lờ...! Ai thuốc lã thuốc lã...oi...oi...!". Đó là những âm thanh mà tới mấy chục năm sau vẫn còn vang vọng trong tâm khảm lũ chúng tôi, những đứa trẻ gầy gò, nhếch nhếch, một tay xách lỉnh sườn ấm nước, một tay cầm mấy chiếc cốc đi dọc các đoàn tàu trên cái sân ga xếp năm xưa.

Những chuyến tàu năm ấy đủ các loại hành khách. Cán bộ, công nhân, nông dân, sinh viên. Những người buồn chuyến thì đông vò kẻ. Gạo ngô, khoai, sắn, lợn, gà, vịt... chất đầy các toa đen, sặc sụa mùi phân, mùi mồ hôi. Khoảng tàu ồn ào như một cái chợ, vì thế mà có cái tên là "tàu chợ".

Bao giờ cũng vậy, khi tàu vừa đỗ cũng là lúc những tiếng rao lảnh lớt đồng loạt vang lên. Theo lệ thường, cứ tới ga Lư Xá, tàu sẽ đỗ lại 45 phút để đầu máy tiếp nước, tiếp than nên chúng tôi bán hàng rất thoải mái.

Hồi ấy, người trong khu tập thể chúng tôi có một quy ước bất thành văn là người bán hết hàng trước phải đứng ở cuối ga để đợi người bán hết hàng sau. Khi tàu rời ga cũng là lúc chúng tôi cùng nhau băng qua cánh đồng về nhà. Vừa đi vừa ríu rần hỏi chuyện hàng họ. Đây là những hôm trời nắng đất khách. Còn vào hôm mưa, rét, ế hàng thì lu xiu, cả ngày hôm sau, cả nhà phải ăn đồ ế thay cơm.

Lần lốc, nhọc nhằn trong cuộc sống mưu sinh như vậy nhưng người ở khu tập thể chúng tôi vẫn vô ưu và vui như đi hội. Nhất là vào những đêm tàu lên chậm (những năm tháng ấy, tàu chậm xảy ra



Tác giả trên sân ga Lư Xá (tháng 9/2021)

như cơm bữa) thì sân ga, nói không quá, chính là thiên đường của lũ trẻ chúng tôi.

Xếp ấm nước vào chân cột đèn cao áp nhờ người lớn trông hộ, chúng tôi chơi đủ thứ trò. Nào là cướp cờ, nhảy ngựa, chơi âm, nhảy dây... và vui nhất là trò bị mất trốn tìm. Khoảng 9 giờ tối, nếu tàu vẫn chưa lên, đứa nào đứa ấy một phờ phạc, mồ hôi đầm lưng, leo lên cầu cống - tìn nhá ga tranh thủ đánh một giấc

tới tận lúc có kèng thông báo tàu lên.

Mùa đông thường không náo nhiệt như mùa hè. Chúng tôi gom những cành xà cừ khô, nhóm thành những đồng lửa nhỏ rồi ngồi quây quần quanh đồng lửa nghe người lớn kể chuyện.

Tôi nhớ nhất một câu chuyện do các bác kể lại. Đó là một sự kiện lịch sử về 60 đội viên thanh niên xung phong của Đại đội 915 đã hi sinh anh dũng khi làm nhiệm vụ bốc dỡ, vận chuyển hàng quân sự cho tiền tuyến và bị trúng bom B52 rải thảm đêm Noel năm 1972 chính tại khu vực ga Lư Xá. Tôi vẫn chưa quên được cảnh tượng, khi ngồi nghe kể về chuyện này, đứa nào đứa ấy dờ dẩn, lặng người nhìn sang bãi gang phía bên kia ga, nơi những toa tàu hàng và những đường ray vẫn nằm cạnh vô vàn những hố bom nhấp nhô, mà tưởng tượng mà đau đớn, cảm thù.

Ngày ấy, có một người có sức hút nhất với bọn trẻ con chúng tôi là chú Nam bán thuốc lá. Chú là thương binh cụt một chân. Chú có cả một kho truyện, đặc biệt là những trận đánh trên chiến trường Miền Nam mà chú đã trải qua. Thi thoảng chú đọc thơ hoặc ca vài câu vọng cổ. Vui lên, chú còn kể về mối tình của chú với cô thanh niên xung phong. Lũ trẻ chúng tôi cứ tròn mắt mà nuốt lấy từng lời. Hóa ra, chính trong những tháng ngày lặn lội mưu sinh ấy, chúng tôi vô tình đã được trâu đồi biết bao kiến thức ở đời, được mở rộng tầm mắt.

Với lũ trẻ chúng tôi còn có một kỷ ức không thể mờ phai, đó là những chuyến tàu dành riêng chờ bộ đội đi chiến đấu khi chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra. Những chuyến tàu như vậy nhà ga gọi là "Tàu Quân Sự".

Những hôm được thông báo "hôm nay có chuyến Tàu Quân Sự" thì bọn trẻ chúng tôi háo hức mong chờ từng giây từng phút. Vào những hôm đó, bán hàng không được trả bằng tiền mà bằng đủ mọi thứ, nhiều nhất là bánh mì và lương khô. Lũ trẻ con chúng tôi rất vui khi được các chú tân binh cho quà. Những hôm ấy, tôi ngơ ngác không hiểu tại sao nhiều cô, bác gói những củ sắn, những nắm xôi nóng hổi vào lá chuối khô vừa bóc vỏ đưa cho các chú bộ đội và không lấy tiền.

Những hôm có Tàu Quân Sự, người lớn ở khu tập thể chúng tôi ai cũng mang nhiều đồ ăn hơn và không ai mang tiền về. Ngày ấy, trong tâm hồn con trẻ, chúng tôi đâu hình dung được chiến tranh tàn khốc như thế nào. Chúng tôi đâu biết, sau những chuyến đưa tiễn người ra trận, có biết bao bà mẹ, bao người vợ đơn côi, đêm đêm đứng lặng trên sân ga ngóng về phương trời xa lắc, mắt nhắm nhắm tìm trong từng đoàn người xuống tàu trong một tâm trạng buồn đau, thất vọng. Người ra đi, có người trở lại, có người vĩnh viễn chẳng bao giờ về.

Chào ối! Còn nhiều lắm, nhiều lắm những kỷ niệm buồn vui về ga Lư Xá của chúng tôi...

Mấy năm gần đây, do sự gấp gáp của kinh tế thị trường, và nhất là trong dịch bệnh, giao thông đường sắt gần như ngừng hoạt động. Nhưng giờ đây, vào những ngày không bận rộn, tôi vẫn thường trở về Lư Xá, cái nhà ga mang màu huyền thoại tuổi thơ, đứng lặng nhìn và tưởng tượng thấy những chuyến tàu hơi nước hoen gỉ lướt trên sân ga xưa trong một tâm trạng đầy bồi hồi, thương nhớ.

Với tôi, ga Lư Xá cùng những chuyến tàu đã trở thành một miền tâm tưởng, một địa danh vĩnh viễn không thể phai nhòa trong ký ức tuổi hoa niên.

Chỉ con

Bao năm ngược xuôi đến các thôn, bản từ miền núi đến đồng bằng, gặp nhiều điều kì lạ, nhưng việc người dân phải lấy lòng suối làm đường giao thông như ở Tân Kim, xã Thần Sa (Võ Nhai) thì tôi mới gặp lần đầu.



Phải căng tay lắm mới mong cả người và xe hàng không bị đổ kềnh ra lòng suối

Ngồi trên nhà sàn, hết nhìn xuống sân giếng xem vợ và con ngồi khâu ít ốc núi mới bắt được để cải thiện bữa trưa, ông Triệu Văn Kinh lại hướng ánh mắt buồn bã ra phía "đường đi". Ông sốt ruột vì đã gần một tháng nay không thể ra khỏi nhà để đi làm. Chả là chiếc mẹt đình mọc ở mu bàn chân của ông "chống chỉ định" với nước bẩn. Trong khi đó, bước chân ra khỏi nhà ông là dòng suối chặn ngang trước mặt và đó cũng là đường giao thông duy nhất để ông và bà con trong xóm đi lại.

Vì sao người dân trong xóm ông lại làm nhà 2 bên suối thì ông Kinh không biết. Ông chỉ biết từ thời ông, bà, cha mẹ ông đã sinh sống ở đây rồi. Ông cũng như các gia đình trong xóm hiện nay là sự nối tiếp các thế hệ trước mà thôi. Có một đặc điểm chung là các ngôi nhà ở Tân Kim không lớn. Có lẽ là bởi, đất làm nhà có giới hạn khi mà phía trước mặt là suối và phía sau là những dãy ta-luy cao thấp tùy từng đoạn nhưng đều gần sát với bức tường sau của mỗi nhà.

Ông Kinh còn nhớ như in lần cả nhà ông "chết hụt" vào năm 1983. Hôm ấy mưa to, sau khi đốt lửa sưởi cho đỡ rét, cả nhà say sưa chìm vào giấc ngủ. Nửa đêm, quả đồi phía sau nhà không biết có phải ngấm nước mưa đã đủ không mà ở độ cao tầm ngọn tre bỗng tách một phần ra. Vết nứt theo ông Kinh áng chừng rộng đến 2m, đầy cả một tầng đất to ép sát bức tường bếp, cách chỗ mẹ con ông ngủ chỉ mấy bước chân. Mẹ ông - bà Triệu Thị Tàu hiện vẫn ở trong ngôi nhà tại vị trí cũ đó. Ngoài ra, trong xóm còn 3 gia đình khác hiện cũng nom nớp nỗi lo đất sụt trượt xuống nhà bởi nguy cơ đã hiển hiện. Cùng với đó là nỗi lo lũ ống, lũ quét có thể xảy ra đe dọa sự an nguy của cả xóm.

Qua nhà ông Kinh một đoạn, là điểm trường

Mầm non và Tiểu học được xây dựng trên một quả đồi tương đối cao, đảm bảo không bị ngập nước trong những mùa mưa lớn. Và, tất nhiên, con đường đến trường duy nhất của học sinh cũng là lội dọc dòng suối. Người dân ở đây cho biết, thông thường nước xâm xấp giống chân học sinh lớp bé. Trời mưa nước suối có thể cao ngang đầu gối. Mưa to nửa thì nhà cô lập với nhà, mọi hoạt động của người dân trong xóm chỉ diễn ra trong phạm vi gia đình.

Đang ngắm nghía khu vui chơi đặt ngoài sân của điểm trường, tôi bỗng nghe tiếng xe máy rú ga ầm ầm và một tiếng "roành" kèm theo tiếng chó sủa loạn xạ. Chúng tôi vội chạy xuống xem có chuyện gì, thì ra là người đi thu mua chó. Chắc do không quen đường, chó hàng công kênh, lòng suối lại mấp mô nên người đã không làm chủ được tay lái, đổ xe ngã sống soài. Máy chú chó trong lòng chạm nước hoảng loạn sủa.

Phụ giúp dựng được chiếc xe và lòng hàng lên, chẳng ngại ngần lại, tôi tiếp tục đi về phía cuối xóm. Lúc lúc, tôi lại gặp người đi xe máy đèo hàng. Người đi sát gạo, người đi nghiền ngô, người mua hàng hóa dưới phố huyện về... Dù đã thuộc đường như trong lòng bàn tay, song nhiều đoạn, họ vẫn phải dùng 2 chân rà rà trên mặt nước để giữ thăng bằng cho xe giống như 2 mái chèo của vận động viên đua thuyền vậy. Thế nhưng, chuyện bị đổ xe, ướt hàng vẫn xảy ra như cơm bữa.

Đi đến gần cuối dòng suối, tôi rẽ vào thăm nhà Bí thư Chi bộ Đặng Nho Minh. Anh Minh vừa đi phát bãi về, mồ hôi nhễ nhại. Có khách, anh rửa vội chân tay ra bàn pha nước rồi vồn vã hỏi tôi: Đi vào đây có vất vả lắm không? Rồi anh thông tin, con suối chạy dọc trong xóm có chiều dài khoảng 2km. Ruộng canh tác của người dân cách khá xa nơi ở,

người dân phải di chuyển bằng xe máy khi đi làm đồng. Đây cũng là trở ngại lớn nhất trong việc phát triển kinh tế của người dân.

Anh Minh trần trụi: Cả xã có trên 200ha đất rừng nhưng hầu hết là rừng phòng hộ, diện tích có thể canh tác được hiện nay không đáng là bao. Ngoài ra, tính bình quân, mỗi hộ gia đình có thêm 3 - 4 sào cây lúa. Thóc, gạo nhiều nhất cũng chỉ đủ tự cung, tự cấp của mỗi gia đình. Trồng cây gì được bán, hay nuôi được con trâu, con bò, con lợn, thậm chí con chó... bao giờ cũng phải bán thấp hơn giá thị trường, vì đường đi không có nên ít người muốn vào mua.

- Bà con trong xóm có chăn nuôi được nhiều gia súc, gia cầm không anh?

Trả lời câu hỏi này của tôi, không ngờ tâm tư của anh Minh còn nặng trĩu hơn: Diện tích đất chăn thả không có mấy nên cả xóm chỉ có khoảng chưa đến bốn chục con cả trâu, lẫn bò. Lợn, gà cũng ít, nhà có, nhà không. Ít thế mà dòng suối này cũng đã ô nhiễm lắm rồi. Bao nhiêu chất thải từ sinh hoạt đến chăn nuôi đều xả hết xuống suối...

Nạn giải lâm! Nhiều người cũng nghĩ đến hay đầu tư làm ăn gì đó nhưng thiếu vốn. Có ngôi nhà là tài sản lớn nhất nhưng cũng không thể mang ra làm tài sản thế chấp ngân hàng vay vốn được vì tất cả các hộ gia đình đều chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đây là đất rừng cấm. Nói chung cuộc sống của bà con còn nhiều khó khăn quá!

Cái khó khăn mà anh Minh nhắc tới phần nào được thể hiện qua số lượng hộ nghèo và cận nghèo của xóm. Cả xóm có hơn 80 hộ dân, 1/3 trong đó là hộ nghèo và 1/3 là hộ cận nghèo. Nhiều gia đình trong số đó được xác định không

Ở nơi ước mơ là một đường cạn

Kim Ngân

thể thoát nghèo với điều kiện lao động, sản xuất như hiện tại.

Cuộc sống khó khăn cộng với đường đi khó nên mấy năm nay trong xóm không có học sinh bỏ học giữa chừng đã là thành tích đáng mừng. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh học xong lớp 12 tiếp tục đi học lên các trường chuyên nghiệp hoặc dạy nghề lại vô cùng ít ỏi. Một, hai năm trước cả xóm còn có khoảng hơn chục người đi làm công nhân ở các khu, cụm công nghiệp trong và ngoài tỉnh, nhưng hiện tại, hầu hết đều đã nghỉ việc trở về xóm.

Để câu chuyện bớt trầm, tôi hỏi lái anh Minh sang công tác sinh hoạt Đảng của chi bộ Tân Kim. Không ngờ, mạch buồn về những câu chuyện ở xóm lại tiếp tục. Anh Minh nhấp chén nước rồi thở dài: Chi bộ tôi phụ trách hiện giờ có 8 đảng viên, nhưng từ năm 2014 trở lại đây chưa kết nạp thêm được thêm đảng viên mới nào. Nguồn quần chúng ưu tú đã ít, nhưng ngay cả khi tìm được nguồn rồi, đảng viên và cho đi học lớp nhận thức về Đảng rồi về họ vẫn không muốn được kết nạp...

Vừa nói chuyện với Bí thư Chi bộ Đặng Nho Minh tôi vừa hình dung. Nếu ví xóm Tân Kim như một bức tranh thì hiện tại các mảng màu trên bức tranh ấy đều đang được vẽ bằng gam màu trầm. Điều ấy khiến người xem nó dễ cảm thấy một nỗi buồn man mác.

Mang theo nỗi buồn của anh Minh, tôi lại ngược theo lòng suối trở ra. Vừa đi vừa đếm, trên đoạn đường 2km ấy có 4 quán bán hàng tạp hóa. Gọi là quán vậy nhưng chủ yếu cũng chỉ có vài gói mì tôm, một vài túi kẹo, bánh là quả ăn vặt của trẻ con. Quán nhiều nữa thì có bán thêm mắm, muối, bột lửa, thuốc Lào... Tôi ghé vào một quán xem chừng to nhất xóm. Chủ quán là anh Triệu Văn Lai vô cùng mến khách và thân thiện cho biết: Bán hàng túc

tắc cho vui vài thứ hàng khô thôi, người dân mấy khi có tiền mặt đâu. Ở đây chợ xa, đi lại khó khăn nên hầu hết người dân chủ động về thực phẩm. Nhiều gia đình thay phiên nhau thịt lợn ăn đựng. Vài nhà chung nhau thịt một con cật từ lạnh ăn dần. Khi nào hết lại luân phiên sang nhà khác, chỉ có rau xanh là phải mua thường xuyên vì không phải nhà nào cũng có đất để trồng rau.

Từ lúc nói chuyện với Bí thư Chi bộ Đặng Nho Minh và qua câu chuyện với anh Triệu Văn Lai tôi cứ trầm trầm, vậy sinh hoạt hàng ngày rồi các khoản chi phí khác người dân phải làm sao?

Tôi gặp một phụ nữ có thân hình bé nhỏ, lưng chị đang đeo một bao tải gì đó chắc nặng lắm nên có cảm giác như toàn bộ cột sống của chị cố gắng cong về phía sau theo hình chữ C. Đúng lúc ấy, chị từ từ đặt được cái đáy của bao tải chạm đất và cứ thế ngồi bệt xuống, cái dây đeo bao không rời khỏi vai. Tôi lại gần hỏi chuyện, được biết chị tên là Triệu Thị Duyên, người xóm Tân Kim. Bao tải chị đeo sau lưng là đựng măng chị vừa lấy trong rừng về. Mỗi bao chị đang gửi thế kia nặng khoảng 30kg.

Chị Duyên kể chuyện: Hầu như, sáng nào chị cũng vào rừng tìm măng. Ở xóm đông người đi lấy măng như chị lắm! Măng sau khi lấy về sẽ tập kết ở ngay đầu đường, đoạn rẽ vào xóm. Người của xóm bên sẽ sang thu mua. Mỗi buổi đi rừng như thế, những bao măng nặng tầm 27 - 30kg có giá từ 150.000 đến 300.000 đồng tùy giá bán ở từng thời điểm. Có điều, càng ngày bà con càng phải đi xa mới có thể lấy được nhiều măng. Đi rừng vất vả, gửi măng nặng trên cả đoạn đường dài nên phải ai có sức khỏe tốt lắm mới có thể đi được 2 lượt/ngày. Còn như chị Duyên, mỗi ngày chỉ có thể đi một chuyến... Đây trở thành nguồn thu chính của nhiều gia đình. Rừng ưu ái nên cho măng vào từ khoảng tháng 1 đến tháng 3, tiếp đó lại cho măng lứa từ độ tháng 4 đến tháng 8 âm lịch.

Trở về từ chuyến đi ấy, tôi cứ băng khuân, pha chút chạnh lòng. Mong muốn có được điều kiện sống tốt hơn là nhu cầu tối thiểu và chính đáng của tất cả mọi người. Ở nơi đường xấu thì mong được tốt hơn, đường nhỏ thì mong được mở rộng hơn. Còn với người dân ở Tân Kim, bao đời nay, bà con vẫn chỉ mơ một giấc mơ "được đi trên đường cạn" ■



Do đường đi khó nên thương lái vào mua hàng hóa của người dân trong xóm trả giá thấp hơn so với giá thị trường.



Hầu hết người dân chủ động thực phẩm trong mỗi bữa ăn (ốc núi, một trong những thực phẩm quen thuộc của người dân)



Chị Triệu Thị Duyên lựa cho đáy bao hàng "ngồi" vào mô đất cao, rồi cứ thế phệt xuống đất trò chuyện cùng chúng tôi



Để tới được điểm trường, học sinh trong độ tuổi mầm non và Tiểu học ở xóm không có cách nào khác là lội suối.

Vào những ngày mưa to, nước dâng cao các em phải nghỉ học.

19

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN

SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ:

Nhà văn Như Bình tên thật là Lê Thị Thanh Bình, sinh năm 1972 tại Cẩm Bình, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Chị là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hiện là Trưởng ban Chuyên đề, Báo Văn nghệ Công an Thụ ký Tòa soạn Báo Công an Nhân dân.

* Đã từng đoạt các giải thưởng: Giải C Tạp chí

Cha tôi ngồi bệt xuống cội gỗ xoan, không buồn chui hai bàn tay ngầy một thổ sản hơn, lấm dầy đất vào chiếc quần bảo hộ. Ông với lấy chiếc cây, hí húi nhồi thuốc vào nó, chậm rãi, xòe diêm châm lửa rít lấy một điếu rở no. Trên tay vẫn giữ cái điếu, ông tựa hẳn tấm lưng gù gù dày một cục vào chân chiếc bàn gỗ xoan nhẵn thín, nhắm mắt phả một luồng khói đặc quánh.

Khí trời đang vào đông, đủ lạnh để đám khói nhả từ cổ họng cha tôi ú ra một cục. Cục khói từ từ cuộn mình quanh quần hồi lâu trước mặt cha rồi mới phụt lên, khuấy loãng ra rồi tan vào không khí. Cha tôi thường chỉ rít một điếu. Rít cho thật sâu, một hơi kiệt lực. Là khi trời vào chiều, ánh dương xuống tà tà trên cánh đồng đã vắng bóng người. Ấy là lúc ông đã mệt bã ở ngoài ruộng, chỉ còn muốn lê gót trở vào chòi. Con một mới về thế xác đã lộ rõ ở dáng đi chậm chạp, ở cái nhìn xa xôi hoang lạnh, và điệu ngồi bệt xuống cội gỗ xoan, duỗi hai chân, nhét một vè thuốc vào đầu ngón tay rồi xòe ra rít một hơi thật sâu...

Mỗi lần cha tôi rít thuốc vào, tôi cứ tưởng như ông không thở nữa. Mọi giác quan ông dồn hết vào cú rít, tinh thần như an trú bất định trong lơ mơ khói thuốc. Ông thu hết chút sức lực còn sót lại để nhốt cái bùm khói xám ngoắc ấy vào ngực, giữ cho nó nén thật lâu ở đầu đó trong vòm ngực rồi sau đó chùng không chịu được hơn nữa, mới há mồm cho từng từng bùm khói bật tung ra. Rồi lấy hết sức cha tôi phả một hơi cuối cho mù mịt tầm nhìn. Khói thuốc lao đặc quánh, lơ dờ bay trong không gian căn chòi nhỏ. Mắt cha tôi từ từ khép lại.

Những lúc ấy, tôi không đoán được cha đang thư giãn, hay đang cố nén sâu vào ngực một hơi thổ dài. Cảm giác là lúc cha tôi trông không nhất. Tách rời với bọn đào ở vườn, ông chỉ còn làm bạn với cái đám khói xám ngoắc. Ông và khói, nhập nhòa vào nhau, như thế, phần xác ông tựa vào mỗi một ở góc nhà, còn phần hồn ông đang thoát bay vờ vẩn mông lung cùng đám khói. Ông ngồi đó, lơ mơ nhìn linh hồn mình bay lượn một cách vô nghĩa. Tôi không biết, có lúc nào ông cảm thấy tôi đang tồn tại rất gần ông hay không, hay thế giới của cha chỉ có đào, và triền miên chìm trong những giây phút rỗng không tôi vẫn thường bắt gặp ở ông suốt những năm tháng ông bỏ phố lên vườn đào để ở...

Cả ngày chẳng bao giờ thấy cha nghỉ tay để hút thuốc. Cả ngày ông cầm cặm ngoài vườn bên ruộng hoa. Đôi bàn tay những ngón thanh mảnh là thế giờ thô sần lên, ngày một to bè những nốt u cục vì đào hổ, cước đất, cả ngày lấm lem bụi cát. Cha tôi yêu hoa, ông thích trồng hoa và đam mê đến độ bỏ cả công việc của một bác sĩ hải ra tiền để lên hẳn bờ sông thuê một công đất dựng chòi trồng hoa. Nhiều người nói cha gần đó, còn cha thì im lặng.

Tôi lớn lên đã thấy mình như một cái bóng nhỏ nhoi quần quanh bên sự cảm lạnh của cha, hết vườn đào lấm đất cho đến căn chòi nhỏ. Thế nên những kỷ

Văn nghệ Quân đội năm 1995; Tặng thưởng tác phẩm hay nhất của Báo Văn nghệ trẻ năm 1996; Giải B Giải thưởng văn học Nguyễn Du 5 năm (1995 - 2000), v.v..

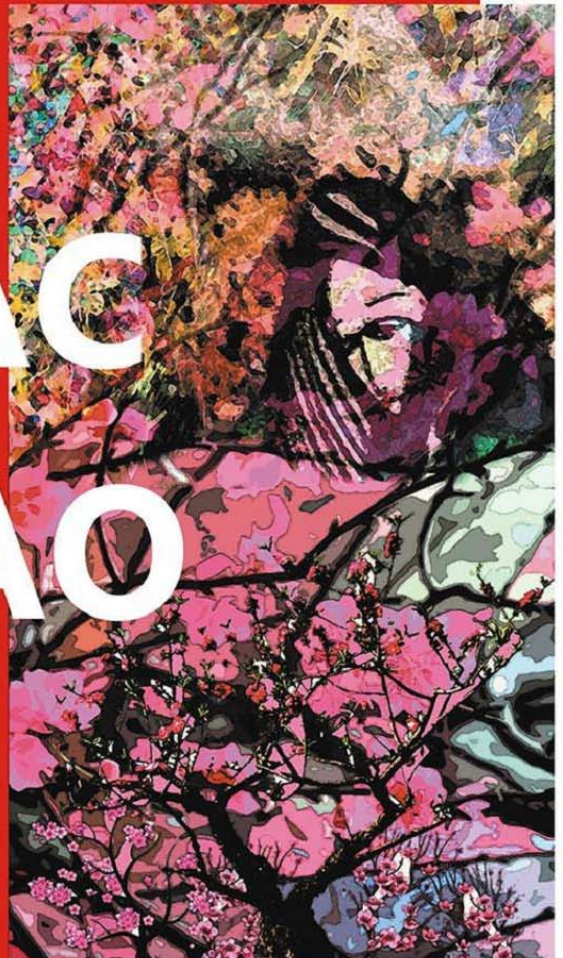
* Đã xuất bản 7 đầu sách gồm các thể loại truyện ngắn và bút ký.

ức về thành phố sáng đèn, về người cha với cặp kính cận trắng thư sinh và chiếc áo blouse trắng muốt cũng được chăm sóc kỹ càng của một tiến sĩ y khoa hầu như không có trong tôi. Với tôi, ông là một người cha trầm uất, không bao giờ chia sẻ và sống lặng lẽ. Lặng lẽ đến mức tôi chưa bao giờ tin, tôi có thực là con của cha hay không, hay tôi chỉ là một cá thể bé nhỏ như những cây đào kia tồn tại bên cha. Nhưng cha chăm chút cho đào, còn tôi cứ mặc nhiên lớn. Ông yêu loài hoa mỗi năm chỉ nở đúng một lần vào mùa xuân, đúng dịp Tết Nguyên đán này đến nỗi

quanh năm ông hăm một vườn đào be bé con con độ 100 mét vuông trên cánh đồng hoa mùa nào thức nấy của ông. Vườn đào trái vụ của cha tôi xanh mướt mát giữa cánh đồng hoa muộn màu sắc. Nó như một đôi mắt im lặng mở ra một cái nhìn vui vẻ hồn nhiên ở giữa không gian đồng áng bát ngát bên triền sông. Nó cũng như một thiên đường lộng lẫy nhất cha tôi dựng lên để chờ đón một điều gì kỳ diệu nhất trong thế giới tâm hồn bí mật của cha mà tôi chưa một lần được bước vào. Cha tôi dựng một cái chòi nhỏ, đủ kê một cái giường nhỏ, một chiếc võng day cho tôi nằm chơi, hoặc khi cha mệt ghé lưng thư giãn. Cái võng day là chỗ yêu thích nhất của hai cha con. Tôi thường nằm chơi, ngắm hoa đào mỗi khi cha làm vườn và đợi cha xong việc. Cha đặt thêm ở đó một cội gỗ xoan để ngã lưng hút

XÁC ĐÀO

Tác giả: Nhà văn
Như Bình



VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **20**
SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021

TRUYỆN NGẮN ĐẶC SẮC

thuốc Lào và ngắm hoa đào. Cha tôi thích ngắm hoa đào tàn cuối vụ. Cánh hoa rụng như mưa đào bay trong khu vườn mỗi khi gió thổi. Tôi thì chỉ thích ngắm hoa đào khi hoa vừa hé nụ. Những bông hoa màu hồng như những mặt trời hồng bé xíu đậu trên đám lá xanh non, ngậm sương tinh khiết long lanh nhìn tôi và mỉm cười hé chào ánh mặt trời. Tôi không thích những ngày hoa đào tàn, cánh đào rụng như mưa bay, nụ hoa đào vốn đã bé chỉ một chiếc đã trơ lại cái còi không. Nhưng cha tôi thì lại thần thờ cả tiếng đồng hồ trên ghế ngắm nhìn xác đào rụng xuống. Vốn ít nói nên mưa hoa đào rụng cha lại càng trở nên im vắng, tĩnh lặng hơn. Đôi khi tôi bỏ quên nỗi sợ sệt im vắng của cha. Tôi nghịch như quý sư trên chiếc võng dung đưa góc lán với những trò chơi đồ hàng mẹ con. Tôi quen chơi một mình. Một mình đóng đủ ba vai cả cha lẫn mẹ và tôi nữa. Tôi đùa nghịch và hét vang lán. Lần nào ông Bền cũng đe tôi giữ yên tĩnh cho cha mày thiên. Đừng có phá làm động ý nghĩ của ông ấy. Tôi là lười rụt cổ cười. Ông Bền bảo với cha lớn lên cho tôi về thành phố đi học kéo đến con bé chơi một mình thấy tôi. Tôi vênh mặt cái ông Bền: "Ai bảo ông là con buồn. Con thích ở đây, con thích ở giữa vườn đào này".

Những lúc tôi và ông Bền cãi nhau, cha ngồi đó, chìm trong ánh hoàng hôn nhạt, chìm trong sắc màu rực rỡ của vườn đào, không một mây may để ý đến ông cháu tôi nói gì. Tôi không biết trong ý nghĩ của cha, tôi có bao giờ có mặt không, và tôi ở đâu trong nỗi cô đơn đến tận cùng của cha như vậy. Tôi nhớ rất lâu những giây phút đó, những khoảnh khắc đó. Hình như, trong một nỗi đau cam nào đó, ông đã đánh rơi tâm trí mình vào đâu đó trong những cơn mưa đào đang rụng thắm cả mặt vườn.

Vườn đào bé của cha tôi tha lời đủ các loại đào. Nào đào rừng Tây Bắc, đào rừng Mộc Châu, đào ta của miền Trung, đào bích, đào phai của Hà Nội. Mỗi loại đào một dáng vẻ, tự nhiên tươi tốt, tự nhiên xanh, và cứ thế trổ hoa tùy ý. Những gốc đào trông thà tự nhiên không uốn éo, cắt tỉa nên có một sức sống hoang dại và vạm vỡ. Lá đào xanh biếc, nụ hoa còi cọc, cằn cằn như bà cô khó tính nhưng đến lúc bung nở thì cánh nào cánh nấy mập mạp, nụ đào mẩy hồng, tươi rói, mạnh mẽ, kiêu hãnh trong gió xuân.

Cha không bao giờ chặt cành hay bán bất kỳ một gốc đào tự nhiên nào trong vườn đào bé con của mình. Ông Bền nheo mắt cười bảo tôi, cha mày trồng vườn đào này là để ngắm, là để chờ mẹ mày về đấy. Nhưng từ bé đến lớn, không ai nhắc hay nói cho tôi về mẹ nên tôi không có khái niệm mẹ. Ông Bền nói thế tôi chỉ biết ngăn cái mặt tò te ra cười nhe nhon với ông như không.

Có được vuông vườn hoa này trong cánh đồng hoa mấy công đất cha thuê, ông

Bền bảo cha tôi phải bán cả cái cổ phần nhỏ nhỏ ở bệnh viện để lên đây bỏ vốn thuê đất trồng đào. Cha trồng đào thế để bán vào dịp Tết, nhưng chủ yếu là cha ươm vườn đào tự nhiên để có một góc tĩnh vắng ngồi thiền. Ông Bền nói với tôi, trồng cây là một cách để "dưỡng tâm dưỡng trí". Tôi không hiểu lắm những vấn đề rối rắm phức tạp của người lớn. Tôi cũng không bận tâm nhiều đến việc cha chưa bao giờ gọi tên tôi hay ôm tôi vào lòng. Tôi chỉ thấy sung sướng khi được chạy chân trần dẫm lên những xác đào rơi tả dưới đất ẩm vừa mềm, vừa mịn vừa xốp. Tôi mặc sức chạy chơi dưới nắng, nằm lăn trên đất trong vườn đào để cho hoa đào rụng man mát trên má. Và sung sướng hơn nữa, tôi chưa bao giờ phải đến trường như đám con nít mũi dài phải đi học lớp lá lớp chồi ở đây. Tôi và cha sống cái đời sống thô mộc như thời tiền sử ở trong ruộng hoa bất gát này.

Tết năm nay đến sớm. Nắng vẫn còn chan chất trên những ruộng đào chỉ chục bung nụ, cha tôi đã xoay trần với những gốc đào thế được khách đặt sớm. Mỗi sáng, tôi cùng cha lấy nước ở bên sông lên tưới cho các gốc đào thế. Những gốc đào thế cha ươm trồng nơi đây thường được công nhân trồng đào của cha gom về khi hết Tết. Những gốc đào thế kiêu hãnh, oai dũng, sang chảnh lúc chớm Tết là thế, giờ tàn lụi xơ xác trong cái sự tàn tạ của hết Tết. Khi những nụ hoa cuối cùng rửa nát, Tết cũng đã hết cả hương vị nồng nàn của hơi hướng mùa xuân, người ta ném thẳng cành đào ra đường. Cha tôi dặn những người thợ trồng đào qua Tết, đập xe thô khắp phố phường lượm những gốc đào thế đã tàn lụi nhưng còn khỏe mạnh để mang về cho cha ươm lại. Cha nói, không nỡ nhìn thấy xác đào hấp hối đầy đường, những gốc đào mình dành cả một năm, hai năm thậm chí dăm mười năm trời để chăm bẵm.

Tôi không thích Tết. Là khi cha rít thuốc Lào nhiều hơn lệ thường. Những buổi chiều tà, khi cánh đồng hoa đã tắt những vạt nắng cuối trên đám ruộng. Những người thợ hoa cuối cùng đã xếp quang gánh liềm hái vào góc vườn và cời chiếc áo bảo hộ lao động nặng trĩu bụi đất xuống để ra về. Đó cũng là lúc cha trở về căn chòi nhỏ và dựa lưng hút thuốc. Cha hút nhiều, hút sâu, hút chậm như muốn nuốt lấy bầu khói đậm đặc kia vào ngực, như muốn nín giữ những cơn ho sặc sụa vào trong...

Trong những buổi hoàng hôn cận Tết, tôi nhìn theo ánh mắt cha ra mệnh mông vườn đào đang bời bời trở mã không hãm phanh, nụ hoa nở bung chỉ chút. Hoa đào nở khoe sắc rực rỡ, rồi lại tàn, rồi lại nở... đẹp như một giấc mộng.

Tôi không thích Tết bởi những gốc đào trong ruộng đào của cha và những người thợ trồng đào đã được bứng đi hết. Chỉ còn lại những hố sâu vuông vũng, lõm chõm những đất được đào lên. Những người thợ trồng đào sau khi thu hoạch đào phục vụ cho Tết, họ bảo nhau để nguyên những cái ô vuông đất dầy chờ xác đào sau Tết đưa về trồng lại xuống hố. Có một lần, ông Bền nói với tôi, nhìn những ô vuông như những cái huyết đào. Tôi hỏi ông sao lại gọi là huyết đào. Ông Bền giải thích: Thì đào bứng đi khỏi đất, như thể người ta đã khai tử cho nó. Nếu không được trồng lại, coi như đào chết. Để nguyên huyết đào để ra Giêng ông đi lượm lại gốc, mang về chôn xuống, ông cho nó lại sống khỏe re mà.

Tôi không thích ruộng đào của cha tôi có những

cái huyết đào nằm trơ hốc suốt mùa xuân. Thì thoảng tôi dẫn đám bạn mon men lại ruộng đào, tò mò ngó xuống những cái huyết đào trống hoác phủ ngập bóng tối và tưởng tượng về những chuyện chu du của đào để kể cho chúng bạn nghe, khiến lũ bạn tròn xoe mắt. Những cái huyết đào con con làm cho cha tôi buồn mỗi chiều về. Khi bóng cha bị chìm lấp trong bóng hoàng hôn mệnh mông ngập phủ, cha thường ngó dăm dăm vào ruộng đào không còn một bóng cây. Ông Bền than cha mày kỳ dị. Đã xác định trồng đào để bán kiếm tiền mà bán hết vườn đào lại ngồi buồn như chết lại đầu rồi.

Năm nào, cha cũng phờ phạc hết cả Tết. Ông chỉ uống rượu và rít thuốc Lào. Ông Bền nói, cha mày trồng đào để bán, để kinh doanh mà mỗi khi cắt cành đào, bứng gốc đào đưa đi cho khách, cha mày như phải bá đào. Cha mày chẳng giống ai, chắc là chưa bệnh thần kinh cho bệnh nhân nhiều quá rồi mình cũng sinh thần kinh ra đấy. Tôi nghe ông Bền nói thế lại nhe nhon cười. Mặc kệ, tôi thích cha tôi ở đây với tôi và ruộng đào. Ngày Tết, cha chở tôi về phố, thăm ông bà nội, thăm các bác một tí tẹo trong chiều ba mươi Tết, đón Giao thừa với ông bà nội, chở tôi ra bờ hồ Hoàn Kiếm du xuân được một lát, rồi lại vội vã chở tôi trở về khu vườn tĩnh mịch của mình. Hết Giao thừa, vườn đào vắng hoe. Ông Bền về quê đón Tết. Mấy bác thợ đào cũng dắt díu về quê, tận ngoài rằm mới lại kéo lên. Lũ bạn cũng đi đâu hết, hai cha con tôi đón Tết trong vườn đào bung nở khoe sắc rực rỡ, giữa những tiếng đào rơi như mưa bay, giữa im lìm những huyết đào thế, cây đã được bứng đi bán chỉ còn trơ lại hốc đất. Tôi thấy lạ, cha tôi trồng cả một vườn đào có đến dăm chục gốc đào tự nhiên, chăm bẵm, đẹp mê hồn, có giá cao đến thế nhưng cha không bao giờ bán. Kể cả khi có những cây đào được khách nài nỉ trả tới hàng chục triệu đồng. Tôi không biết tại sao cha làm vậy, cha trồng đào, kinh doanh đào rồi cục cũng chỉ để có điều kiện thỏa mãn thú chơi đào. Hay ông trồng lên đó ký ức của mình, nỗi buồn của mình, sự thất vọng về một điều gì trong thâm sâu tâm hồn ông mà không thể chia sẻ. Buổi chiều, khi hoàng hôn loang lổ phủ bóng tối lên những hốc đất trơ trọi... cha ngồi đó nhìn những gốc đào đã bị bứng đi hết, nhìn vào những lỗ đen vô tận như một kẻ bị đào thải...

Nhưng tôi cũng sợ mỗi lần hết Tết. Bởi sang tháng 3, khi những gốc đào đã được tái sinh lại, đang mơn mơn xanh non thì ông Bền và thợ đào của cha tôi sẽ cưa cụt hết tất cả các nhánh cành, chỉ chừa lại mỗi cái cội gốc ưa nhựa trụi lủi, hay cái thân cây bị phạt ngang hết cành lá trơ khấc. Cả cái thân cây, cội cây què cụt ấy, cha tôi trát lên đó bùn, trấu và bọc lại bằng ni lông đen. Cả vườn đào thế trông dị dạng, tật nguyên... Ông Bền nói đang chịu đau để ỉu lấy những nhánh mầm mới xanh non chiu chít đầy hoa cho mùa Tết sau. Nhưng tôi ghê sợ mỗi lần nhìn thấy cả vườn đào, ruộng đào sau Tết như những kẻ tật nguyên bị cắt cụt hết đầu, hết chân hết tay. Những cây đào kỳ dị, què quặt, đứng nhẵn nại chịu đựng sự hành hạ thân xác của con người để mọc đúng hình thế mà con người mong muốn, rồi đau đớn chờ đợi để trổ hoa, để làm cái danh phận mau vui cho thiên hạ trong ba ngày Tết. Tôi nói với ông Bền, con thà nhìn những cái huyết đào trơ đất còn không thấy sợ như khi nhìn những gốc đào thế bị cưa cụt hết cành

thế này. Ông Bền cười bảo tôi: Đã mang thần đào thế thì phải chịu. Đào thế thường mọc cành non trên thân cổ thụ. Thân càng già, càng xù xì cội gốc càng đất giá. Chịu đau một tí nhưng đến Tết có tiền triệu cháu ạ. Ông Bền nói với tôi chừng nào con trai ông học xong đại học trên phố ông bỏ nghề trồng đào. Ông thích trồng hoa nhưng không phải là trồng đào. Trồng đào cay cực lắm, nhất là khi chặt cành, chiết cây, uốn thế đào. Cây đau, mình cũng trào nước mắt.

Nhưng Tết năm nay, cha giao hết vườn đào thế và cả vườn đào tự nhiên cho ông Bền để đất tôi trở về thành phố. Tôi nhớ vườn đào quay quắt, nhớ cái vòng tay tôi nằm chơi đùa nghịch còn cha thì ngồi lên cội gỗ xoan tựa cửa hút thuốc lão. Tôi nhớ cảm giác khi cả hai cha con im lìm lắng nghe âm thanh mơ nhẹ của những cánh hoa đào rụng lá tả trong gió xuân. Tôi nhớ ông Bền, nhớ những cây đào thế bị đào đi hết còn trơ lại những hốc đất. Tôi không quen với nhịp sống hối hả của thành phố. Tôi không thích nền nhà lát đá hoa của ông bà nội. Tôi thêm cảm giác úp mặt vào đất ẩm mềm, tôi xộp và



nghe mưa đào bay bay trên má mình. Cha không biết, tôi vẫn trốn trong nhà vệ sinh và tôi bởi khóc.

Giao thừa, cha diện comple đeo cà vạt đỏ, sơ mi trắng phía trong, đi giày da đen, uống rượu sâm banh với cả nhà ông bà nội để đón giao thừa. Năm nay cha không còn chờ tôi đi dạo bờ hồ Hoàn Kiếm.

Có một người phụ nữ trẻ tên là Thoa mang một bó đơn đỏ tươi và hai bình hoa thủy tiên trắng muốt đến nhà ông nội. Ông bà nội vui vẻ, dặn cha nhớ mang một gốc đào thế cha trồng sang biểu bố mẹ của cô Thoa. Cha chờ tôi lên vườn đào, bảo ông Bền qua vườn đào tự nhiên của cha chọn lấy một cây đào rừng thật đẹp chặt để cha mang về đi biếu khách. Ông Bền nhìn cha ngạc nhiên. Mang một nét mặt ngần ngại, ông Bền đi chặt đào, thần hồn nát thần tính để ở đâu mà lại chặt vào ngón tay trào máu. Tôi giấu cha lên qua vườn đào nằm úp mặt vào đất bên những gốc đào và khóc. Không hiểu sao tôi đã buột miệng gọi "Mẹ ơi!". Một tiếng mẹ xa lạ lần đầu tiên bật ra từ lồng ngực thổn thức khiến cha tôi đang đi lại ngoài vườn đào ngắt cây, cũng dừng bật lại ngay người nhìn.

Tôi tiếc những cây đào sum suê tự nhiên trong vườn đào cha trồng dành riêng để ngắm mà không bán. Thế mà bây giờ cha nữ chặt nó mang đi biếu. Cha còn bảo với ông Bền có khách thì bán hết cây trong vườn đào đi, thu tiền về trả công nợ tiền lương cho thợ. Cha nói với ông Bền năm sau cha bán đi làm bác sĩ rồi, không còn về đây trông vườn đào cùng ông được nữa.

Cha bỏ vườn đào, bỏ thú hút thuốc lão vật và ngồi hàng giờ ngắm mưa đào bay thần thờ những ngày cuối xuân...

Đám cưới của cha với cô Thoa tổ chức ở khách sạn trung bình. Tôi lên 7 tuổi. Ông bà nội nói với cha sẽ giữ tôi lại ở nhà ông bà nội chăm sóc và đưa đón đi học. Cha ôm tôi vào lòng. Tôi nhớ có lẽ đã lâu lắm rồi cha mới lại ôm tôi. Lâu đến mức tôi không nhớ lần cuối ông ôm tôi vào lòng nào. Mà cũng có thể tôi tưởng tượng ra là có lần nào đó cha đã ôm tôi nhưng thực tế thì ông chưa bao giờ làm thế với con gái mình. Cha ghi chặt đầu tôi vào lồng ngực rộng bệ của ông. Tôi thấy rõ tim cha đập mạnh sau mấy lần áo. Cha hỏi tôi: "Con muốn gì không?". Tôi ngạc nhiên thấy mình khô đét như một xác đào đã chết, và lặng cảm như một huyết đào trên mặt ruộng. Dù tôi muốn đến chết đi được cái vườn đào còn con cha trồng lên đó bao nhiêu đào rừng, thả cho cây mọc tự nhiên chỉ để dành riêng cho hai cha con thỏa thuê ngắm đào. Tôi đã đau tề đại như một gốc đào thế bị chặt hết ngọn. Dù tôi muốn đến có thể khóc òa lên được để van xin cha cho tôi quay lại vườn đào với ông Bền. Tôi muốn nhiều thứ lắm, tôi muốn cha ôm tôi thêm một lần nữa chứ không phải là một lần duy nhất. Tôi muốn được trở lại như ngày xưa, và nếu muốn cha cứ đi đi, để tôi ở lại với vườn đào, với ông Bền. Thế nhưng, thay vì nói, tôi đã lặng phắc nhìn cha và lắc đầu, dù tôi muốn đến chết đi được cầu xin cha đừng chặt hết cây trong vườn đào, đừng bán mảnh ruộng cho ông Bền hay bất kỳ ai khác... để tôi có thể trở lại nằm bệt dưới đất ngửa mặt đợi mưa đào bay bay qua má, lọt xuống khe cổ của mình nhồn nhột và khóc một trận cho đã đời.

Tôi đã khóc rất lâu... lâu đến nỗi tôi không biết

mình đã hết nước mắt mỗi khi gặp chuyện gì đó buồn đến nỗi muốn khóc òa lên thật rõ to cho nhe bốt.

Trong những giấc mơ thiếu nữ, tôi vẫn thường mơ thấy có một thiếu phụ trẻ tóc dài, đón tôi ở nhà ông bà nội và đưa tôi trở về vườn đào dạo chơi. Tôi không thể nhớ được gương mặt người thiếu phụ đó, nhưng tôi nhớ rõ những lần đập mạnh sau vòm ngực gầy, hết như lần đập mạnh trên ngực cha mỗi khi ôm tôi vào lòng. Tôi háo hức chạy theo bà về vườn đào. Chúng tôi chạy đuổi nhau dưới gốc đào rồi ngã lăn ra đất cười khanh khách. Tóc của thiếu phụ dài, quấn lên những gốc đào, bay bay. Bà ôm tôi vào lòng và bảo: "Mẹ chỉ có thể sống được trong một ngôi nhà nhỏ mà khu vườn có trồng những cây đào rừng trổ nụ hồng phai". Trong mơ, tôi hỏi mẹ: "Sao lại thế ạ?". Mẹ kéo tôi vào lòng: "Có sao đâu, mẹ thích sống trong một mảnh vườn trồng nhiều đào đến mùa trái hoa mẹ ngắm mãi không biết chán". Tôi ôm riết lấy hơi ấm của mẹ và hỏi: "Sao cha trồng cơ vườn đào rất đẹp, vậy mà bao lâu mẹ không trở về". Mẹ tôi quay lưng, bóng bà hút dần trong những cành đào chỉ chịt nụ đang là tả rụng. Tôi thoáng tỉnh dậy thấy nước mắt mình đầm đìa trên mặt.

Tôi đủ lớn để có quyền được nghe câu chuyện của đời mình nhưng ông bà nội tôi không đã động tới bất kỳ chuyện gì khác ngoài cô Thoa và cha. Ngày dọn phòng cưới, cha lưỡng lự mãi trước một bức tranh cổ gái mặc áo dài dạo chơi dưới vườn đào. Tôi thấy cha tôi ngồi ôm đầu trước bức tranh. Gương mặt ông phù trên đó bóng tối nhàn nhàn muộn phiền. Hồi lâu tôi thấy cha gỡ bức tranh treo tường xuống. Mảnh bức tranh mãi, tôi nhìn thấy ông trào nước mắt ra. Lau vội nước mắt, tôi tưởng cha sẽ gói ghém lại thật kỹ để mang vào căn nhà mới. Thế nhưng không phải vậy. Hóa ra cha vội vã mang nó lẳng vào đóng rác trước nhà chờ vệ sinh đến dọn. Bà nội tôi lên lên chạy theo nhặt lên. Hình như mắt bà cũng ướt. Ông nội tôi dứt khoát bước tới gỡ bức tranh trên tay bà nội xuống và lẳng nó về chỗ cũ của đóng rác. Tôi lên giấu ông bà đến bên bức tranh. Nhìn thiếu nữ trong tranh, tôi nhớ tới người thiếu phụ trong giấc mơ tôi vẫn thường gặp nơi vườn đào.

Cô Thoa thích hoa đơn và hoa thủy tiên. Trong ngôi nhà mới của cha không trồng hoa ở ban công. Đến mùa nào thức nấy cô Thoa chăm chỉ mua các loài hoa về cắm. Cha bận mãi mê với công việc ở bệnh viện. Cha xóa tiết cái kỷ ức về vườn đào và những năm tháng hai cha con sống nơi vườn đào hoang dại. Cô Thoa bận với hai đứa trẻ con của cô và cha. Thỉnh thoảng ông nội chờ tôi đến nhà cha. Cha không còn ôm tôi để hỏi: "Con muốn gì không?... Tôi chắc chắn một điều mãi mãi về sau, tôi nhớ cha không còn thêm một lần nào nữa ôm tôi vào lòng để

LỜI BÌNH CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Như Bình là một nhà văn trẻ thành danh từ sớm. Truyện ngắn của chị được chia thành hai "mảng" có sắc thái thẩm mĩ trái ngược nhau. Chị là tác giả của hàng loạt truyện ngắn "Những chuyện khó tin nhưng có thật" - một chuyên mục trên Báo An ninh thế giới đã gây tiếng vang lớn, được nhiều độc giả yêu mến, đón đọc. Sau này, các truyện ngắn ấy được tập hợp lại trong 6 tập, với phong cách ngắn gọn, hấp dẫn, xung đột giàu kịch tính, tình cảm nghiêm túc - triết luận cao. "Mảng" thứ hai là những truyện ngắn được viết bằng bút pháp trữ tình kì ảo, có tính hướng nội sâu thẳm, ngôn ngữ giàu chất thơ, cái kì ảo được sử dụng như một biện pháp nghệ thuật đặc sắc, truyện ngắn "Xác đào" là một tác phẩm tiêu biểu cho bút pháp nghệ thuật độc đáo ấy.

Cốt truyện tâm lí, xung đột nội tâm phản ánh nỗi đau tốt cùng trong bị kịch gia đình. Một không gian nghệ thuật đẹp và buồn thấm thía xuất hiện: - Khu vườn trồng đào thế của "cha tôi", trong đó có mảnh vườn nhỏ trồng đào tự nhiên không bao giờ bán, với xác đào, huyết đào và số phận của cây đào từ gian khổ mà lớn lên, rực rỡ khoe sắc tỏa hương trong mấy ngày Tết, sau đó bị vứt vào bãi rác, sao cứ làm ta liên tưởng đến số phận con người.

Trong không gian lúc rực rỡ lúc u trầm tàn phai ấy, xuất hiện nhân vật người kể chuyện sử dụng đại từ nhân xưng "tôi" - một ngôi kể cho phép đào sâu vào thế giới nội tâm của nhân vật và gia tăng tính trữ tình cho tác phẩm; nhân vật phụ "ông Bền". Không hề có sự kiện xung đột giàu kịch tính, lời đối thoại vô cùng hiếm hoi, chỉ có lời độc thoại nội tâm của cô bé đóng vai người kể chuyện. Tác phẩm như một cuốn phim quay chậm, một dòng sông kí ức của nhân vật "Tôi" trôi chảy, dưới đáy sâu của dòng sông ấy là nỗi đau, sự cô độc tột cùng của cô bé không có mẹ, thèm khát hơi ấm gia đình: - mong ước vòng tay âu yếm của cha mình, dù

chỉ thêm một lần mà không được. Sự tài hoa của nhà văn thể hiện ở đây là: không trực tiếp miêu tả nỗi đau, sự cô độc, ước mong giản dị mà khó thực hiện của cô bé mà chỉ gợi tả về nó qua một vài chi tiết nghệ thuật đắt giá, điều này khiến ngôn ngữ văn xuôi của Như Bình gần gũi với ngôn ngữ thơ mang tính dư ba rất lớn.

Khước từ cốt truyện sự kiện, triển khai mạch truyện theo dòng tâm trạng của nhân vật cô bé, một thế giới thiên nhiên - xã hội dù đẹp đẽ đến đâu vẫn thấm đẫm sự lạnh lẽo. Nó là biểu tượng cho không gian gia đình khuyết vỡ, không lành lặn, để lại tổn thương cho mọi thành viên, đặc biệt tạo nên vết thương sâu hoắm trong trái tim trẻ thơ không biết bao giờ mới thôi rò máu.

Nhân vật "cha tôi" cũng là nhân vật bị kịch như nhân vật cô bé - con gái của ông nhưng nhân vật "cha tôi" chỉ là nhân vật bị kịch nửa vời. Sự kiện ông gặp rồi kết hôn với cô Thoa, vừa mang lại hạnh phúc cho ông vừa như nhát dao của sâu thêm một lần nữa vào trái tim cô bé. Sự kiện ấy khiến ông thay đổi hoàn toàn từ ngoại hình đến tâm trạng: ăn mặc đẹp đẽ và vui vẻ hơn, cho người chặt một cây đào tự nhiên để tặng cha mẹ cô Thoa - điều không thể xảy ra trước đó, vì mảnh vườn trồng đào tự nhiên như để ông trông lên đó kí ức, nỗi buồn, sự thất vọng...? Như là nơi ông dành tưởng niệm cho người vợ của mình? Nhát dao chém xuống gốc đào tự nhiên kia cũng là nhát dao chặt đứt một quá khứ yêu thương, tưởng nhớ, đau buồn mà ông dành cho vợ mình - một người phụ nữ mê hoa đào. Hành động ông chảy nước mắt rồi vút bức tranh về một người phụ nữ ngắm hoa đào vào sọt rác cũng là hành động vứt bỏ những gì đã qua, dù thiêng liêng nhất, để bước vào một chặng đường mới của cuộc đời.

Nhưng nhân vật cô bé - con gái ông không thể như thế. Cô là nhân vật bị kịch đích thực, dù cái Bi được Như Bình giấu thật sâu dưới đáy các hình tượng nghệ thuật. Đào gốc đào đi còn lại huyết đào, chặt đào

mới nhìn thấy nhựa chảy, đó là máu của đào. Nhưng những hành động vô tình hay cố ý của người lớn mới là những nhát dao chém phũ phàng, tâm hồn trẻ thơ chảy máu mà không ai thấy?! Chỉ duy nhất một lần cô bé khóc đến cạn kiệt nước mắt rồi gọi "Mẹ ơi". Tiếng gọi ấy vỡ ra từ trái tim non nớt của cô bé, vang vọng vào trái tim người đọc, rồi tràn theo nước mắt chúng ta cho những bị kịch gia đình đã, đang và sẽ còn xuất hiện trên thế giới này.

Yếu tố kì ảo xuất hiện trong giấc mơ hạnh phúc của nhân vật cô bé xưng "tôi". Trái tim nhân ái của nhà văn chắc sẽ vô cùng đau đớn khi miêu tả bị kịch của nhân vật cô bé. Có cách nào giải thoát, hay làm vơi bớt đau buồn cho em không? Đó là giấc mơ gắn với cái kì ảo: Cô bé mơ cùng Mẹ là một thiếu phụ về thăm vườn đào, thật vui tươi, với tiếng cười nhưng khi giấc mơ tan biến thì chỉ còn lại nước mắt.

Nhan đề "Xác đào" đầy sức gợi, cùng những hình ảnh khác nhau của vườn đào trong số phận của nó đã trở thành một biểu tượng đắt giá. Khi còn bé, nhân vật "Tôi" thấy mình chỉ là một cá thể nhỏ bé bên những cây đào trong cái nhìn thờ ơ của cha. Lớn hơn một chút cả cô và cha mình phải chẳng giống như: "Cả vườn đào, rừng đào sau Tết như những kẻ tạt nguyên bị cắt cụt đầu, hết chân, hết tay (...) đau đớn chờ đợi để trở hoa...". Và khi trở thành thiếu nữ: "Tôi ngạc nhiên thấy mình khô đét như xác đào đã chết và lẳng cằm như một huyết đào trên mặt ruộng...".

Không hiểu sao sau khi đọc hết tác phẩm này, tôi thấy mình hóa thành một cây đào cổ thụ bị chém tơi tả khắp thân mình, vừa cúi xuống cố che chở cho một cây đào non run rẩy vừa gào thét bằng ngôn ngữ vô thanh của loài đào: - Có ai không?. Đứng để những mầm non tơ kia phải chịu bầm dập bởi sự vô tâm đến vô tình và ích kỉ của chúng ta?!*

hỏi câu ấy. Có lẽ tôi đã quá lớn để cha tôi có thể hỏi câu hỏi đầu tiên và duy nhất trong đời mà ông đã một lần hỏi con gái mình.

Cha tôi không bao giờ biết. Tôi vẫn thường trở về vườn đào xưa theo cách của mình. Khi thì cùng với thiếu phụ không rõ mặt trong giấc mơ. Khi tôi tự chạy xe máy lên vườn tìm gặp ông Bền. Tôi ước chi đủ lớn có tiền để thuê lại vườn đào. Tôi sẽ tiếp

tục trồng lên đó cả một rừng đào để ngày nào cũng ngóng đợi, như cha tôi đã từng bỏ hết tất cả để sống, để chờ đợi và để nuôi hy vọng. Dù tôi chẳng biết chắc ông đã chờ đợi ai, và hy vọng vào điều gì. Tôi không muốn xóa ký ức, dù tôi quá mong lung để tưởng tượng ra cái ký ức dù đẹp đẽ hay đau đớn trong cha nó hình thù ra sao. Tôi chỉ biết chắc chắn, tôi vẫn trở về vườn đào xưa theo cách của mình để tìm lại những năm tháng đáng sống, tìm lại những

con mưa đào đã rơi trong tuổi thơ lẽ loi đầy sung sướng ấy.

Ông Bền đã già, đã về quê. Vườn đào giờ đã chuyển nhượng cho chủ mới. Mảnh vườn nhỏ con con cha tôi trồng đào tự nhiên vẫn được giữ lại. Nhưng. Nếu lên sớm, may ra còn gặp lại đào rừng, đào phai... Còn lên muộn, chỉ còn lại xác đào rụng trên những hốc đất trống.*

Một phim hạ thấp nhân phẩm phụ nữ Việt có nên tồn tại?

Hoài Hương



Cảnh trong phim "Vị". Nguồn: thanhvien.vn

Ngày 12/7/2021, Cục trưởng Cục Điện ảnh Vi Kiến Thành đã ký quyết định cấm phổ biến phim "Vị" (Taste) vì "không phù hợp với văn hóa Việt Nam" bởi trường đoạn nude trực diện quá dài... Trước đó phim cũng đã được "Hội đồng Trung ương thẩm định và phân loại phim truyện" thẩm định và quyết định cấm phổ biến.

Quết định cấm phổ biến phim "Vị" đã làm cho nhà sản xuất phim và đạo diễn không "tâm phục khẩu phục", họ cho rằng, phim "Vị" là phim nghệ thuật, không có gì dung tục... Nhưng, ngay trong văn bản quyết định cấm phổ biến phim của Cục Điện ảnh đã ghi rõ: "Trong phim có trường đoạn 4 nhân vật nữ là 4 người phụ nữ lao động lớn tuổi (chúng 50 - 60 tuổi) và một cậu thủ bóng đá người Nigeria cùng ở trong một căn nhà, cùng sinh hoạt, ăn uống và cả 5 người đều nude, có những đoạn nude trực diện".

Vi phạm Luật của phim "Vị"

Trước khi phim "Vị" bị cấm phổ biến thì phim đã lãnh một án phạt. Tháng 3/2021, phim "Vị" đã giành giải Đặc biệt của Ban giám khảo hạng mục Encounters - Những cuộc gặp gỡ, là hạng mục nhằm thúc đẩy nhà làm phim độc lập sáng tạo về cấu trúc, thẩm mỹ, áp dụng những quan điểm mới trong điện ảnh, tại Liên hoan phim Berlin lần thứ 71. Phim bị phạt 35 triệu đồng vì gửi phim dự thi hạng mục

Encounters tại Liên hoan phim Berlin 71, khi chưa được phép phổ biến của cơ quan có thẩm quyền. Ngay sau đó, vào tháng 4, Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra Quyết định 2/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, trong đó xử phạt Công ty Le Bien Pictures (Le Bien Pictures Company Limited), nhà sản xuất bộ phim "Vị" của đạo diễn Lê Bảo, vì phát hành phim khi chưa được phép phổ biến. Điều này vi phạm quy định tại điểm a, khoản 4, điều 5 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 28/2017/NĐ-CP.

Mới nhất, thông tin phim "Vị" tuyên bố từ chối quốc tịch Việt, sẽ mang quốc tịch Singapore. Và nếu phim mang quốc tịch "ngoại", thì lại phải chịu sự điều chỉnh theo Luật Điện ảnh có yếu tố nước ngoài (chưa kể việc có diễn viên ngoại quốc trong phim). Về pháp lý chưa ngã ngũ, thì đã thấy trang web của Liên hoan phim quốc tế Busan tháng 10/2021, ở chương trình A window on Asian cinema - Cửa sổ

điện ảnh châu Á, có tên phim, và đã mang quốc tịch Pháp - Singapore, sẽ trình chiếu trong tháng 10/2021 tại Busan - Hàn Quốc.

Phải chăng đây là cách đối phó, hay là sự thách thức Luật Điện ảnh Việt Nam hiện hành của nhà sản xuất và đạo diễn? "Vị" có thể nói là phim Việt đầu tiên từ chối quốc tịch. Việc này chắc sẽ là một vấn đề pháp lý mà sau này các nhà quản lý văn hóa nghệ thuật cần lưu ý.

Tại sao phim "Vị" bị cấm?

Họa sĩ Vi Kiến Thành, Cục trưởng Cục Điện ảnh trả lời phỏng vấn Báo Lao động cũng nói rõ ràng: "Phim "Vị" khi trình duyệt trong nước, Hội đồng duyệt phim quốc gia ngoài một thành viên duy nhất có ý kiến xem xét phổ biến phim này ở phạm vi hẹp thì số còn lại đều nhất trí không phổ biến "Vị". Sau đó, Cục lại tổ chức chiếu mời các chuyên gia tư vấn ngoài Hội đồng đến xem và cho ý kiến, từ Vụ trưởng Vụ Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Trung ương, đại diện Hội phụ nữ Việt Nam, một số báo như Báo Văn hóa, Tạp chí Điện ảnh... và Hội đồng tư vấn văn nhất trí 100% không phổ biến "Vị" ở Việt Nam. Khi đó, Cục mới ra quyết định không cho phổ biến "Vị". Cũng không thể cắt bỏ hay lược bớt cảnh nude vì nếu thế nó sẽ không thành phim".

"Từ bỏ quốc tịch phim, hôn dỗi trẻ con hay thách thức bộ Luật" - Báo Lao động ngày 28/9/2021 nêu.

"Vị" là phim đầu tay của đạo diễn Lê Bảo, hợp tác một số nhà sản xuất Singapore, Pháp, Thái Lan, Đức và Đài Loan. Phim dài 97 phút, lấy bối cảnh một khu ổ chuột ở TP. Hồ Chí Minh, và câu chuyện phim kể về một anh chàng cầu thủ người Nigeria bỏ lại cậu con trai mình ở quê hương để đến đầu quân trong một đội bóng đá ở TP. Hồ Chí Minh, nhưng sau một tai nạn, thì nhanh chóng bị thất nghiệp, không thể trở lại quê nhà châu Phi của mình. Sau đó anh ta kết bạn và chuyển đến sống cùng 4 phụ nữ trung niên Việt Nam (50 - 60 tuổi) và một con heo, trong một khu nhà ổ chuột tăm tối, nghèo, dơ bẩn, và tất cả họ sống một cách rất nguyên thủy, bản năng, trong một không gian chật hẹp, bẩn thỉu, hỗn tạp như thú ở ăn lông ở lỗ... Tất cả 5 người và con heo

sống chung đụng với nhau, họ ăn - ngủ - vệ sinh - làm bếp - làm tình... tất cả đều khóa thân. Những cảnh khóa thân kéo dài, trường đoạn dài tới 30 phút, góc máy nhiều khi khá trần trụi không che giấu bất cứ một bộ phận nhạy cảm nào của cả đàn ông lẫn bà...

Nhân phẩm phụ nữ Việt bị chà đạp trong "Vị"

Cũng thật khó hiểu những ẩn ý gì, mang tính biểu trưng gì, mà trong phim "Vị", đạo diễn cho những người phụ nữ Việt tuổi trung niên khóa thân toàn phần trong mọi lúc mọi nơi, từ ăn uống, đi vệ sinh, làm tình... Đây là những hình ảnh xấu xí, méo mó, trơ cảm xúc, không còn biết xấu hổ theo đúng tính "người". Họ cứ tênh hênh, bày ra ngôn ngữ. Chưa hết, cảnh tay cầu thủ châu Phi cần con heo, rồi cần những người phụ nữ đó - giống như cần con heo, phải chăng họ cũng như heo - súc vật. Rồi có những cảnh đây "hiện sinh", cảnh cầu thủ châu Phi tắm với một người đàn bà, thì ngay cạnh đó, cùng lúc đó một người đàn bà khác đi vệ sinh với cảnh lau chùi khá kinh khủng vì sự trơ lì cảm xúc...

Rất khó chấp nhận, hình ảnh người phụ nữ trung niên Việt, trong một thành phố có tiếng là văn minh, vào thời đại này, lại sống như thời nguyên thủy, trần trụi, tối tăm, bệ rạc, không còn biết đến bản năng nhân phẩm "phụ nữ". Có thể cuộc đời họ đã có nhiều đau đớn bất hạnh, đây những sang chấn tâm lý, đã rơi dưới đáy, nhưng cũng không thể để cho họ biến cuộc sống của mình chỉ như bản năng của con vật bất tri bất cảm...

Người châu Phi ở Việt Nam cũng bị hạ thấp nhân cách

Nhân vật đàn ông, một cầu thủ châu Phi - người Nigeria sang Việt Nam như đi tìm đất hứa. Nhưng rồi vì một tai nạn mà phải khép giấc mơ cầu thủ đá thuê, rồi đưa đẩy thế nào mà "rơi" vào cái ngôi nhà ổ chuột kỳ lạ, vừa tối tăm tù túng, vừa chật hẹp bẩn thỉu, sống như người nguyên thủy rã rượi, đây bế tắc với 4 người đàn bà trung niên

"xấu xí"...

Ở mặt nào đó, khó chấp nhận một câu chuyện mà nhân vật là người châu Phi da đen bị hạ thấp nhân cách, bị ẩn sâu vào một sự tăm tối không lối thoát. Và theo như những gì trong phim, thì xem ra Việt Nam - TP. Hồ Chí Minh là "đất dữ", họ đã từ một đất nước châu Phi xa xôi, vì nghèo mà chấp nhận ly hương, chưa kịp hưởng vị ngọt của một xứ sở phương Đông được mệnh danh hiếu khách, thân thiện, hào phóng... thì phải nếm ngay vị đắng của sự sa cơ thất thế, không việc làm, không bạn bè, bị hắt ngay ra ngoài đường, để rơi vào cuộc sống dưới đáy...

Cái kết của phim, là hình ảnh anh chàng cầu thủ da đen ngồi một mình cô đơn lặng lẽ như ngấm ngấm nghĩ về cuộc đời, và kế tiếp là hình ảnh con chuột thập thò cửa hang rình mồi... giống như anh ta đang trở thành một con mồi thập hèn trong tương lai.

Phim cần sự nhân văn và thông điệp về cái đẹp

Cả một phim trong gần 100 phút mà không thấy một chút gì le lói của ánh sáng lạc quan, thông điệp về đẹp cuộc sống. Làm nghệ thuật, cho dù có phản ánh đến tận cùng của cái xấu hay cái ác, cho dù phản ánh những gì tăm tối nhất, thì vẫn phải nên có một hình ảnh tượng trưng lấp lánh của ánh sáng chân - thiện - mỹ, là sự nhân văn với số phận con người, tin yêu vào cuộc sống. "Vị" đã không có được điều đó.

Phải chăng đạo diễn phim đã cố tình trút những bất lực, ẩn ức có phần bế tắc của mình vào khán giả xem phim? Hay vì phim có sự can thiệp của một số nhà sản xuất Singapore, Pháp, Thái Lan, Đức và Đài Loan, mà đạo diễn đã "đánh mất" bản năng văn hóa Việt trong tác phẩm của mình, chạy theo yêu cầu của họ.

Một phim tất cả đều mang nhãn "Made in Vietnam", từ bối cảnh, con người, đạo diễn, nhà sản xuất... vậy thì phim muốn nói điều gì với nước ngoài về xã hội Việt Nam đương đại? Không thể nói phim theo trào lưu "không quốc tịch", tất cả chỉ dấu của phim ở nước ngoài đều mang "nhãn" Việt Nam. Và một Việt Nam như trong "Vị" phản ánh được gì về Việt Nam với quốc tế, khi cả phim là một màu tối đen, là nhân phẩm phụ nữ Việt bị hạ thấp đến cực điểm?

Với một phim như "Vị" thiết nghĩ như một sản phẩm nghệ thuật bị hỏng, không thể tồn tại trong danh mục phim điện ảnh Việt. Không có phim "Vị", điện ảnh Việt Nam cũng không ảnh hưởng gì đến sự phát triển hay đổi mới.



Nhân phẩm phụ nữ Việt bị chà đạp trong phim "Vị"

Quân vương...

(Tiếp theo trang 9)

- Hoàng thượng đã dốc lòng quy y Tam bảo là phúc lớn của Phật môn. Theo quy chế, việc xuất gia phải được bảo chứng của song thân phụ mẫu. Nay phụ mẫu của ngài đều đã không còn, ta có thể xin với Phật tổ chứng cho. Song việc xuống tóc cũng không cần phải quá gấp gáp. Trong vòng bảy bảy bốn mươi chín ngày thực hiện cũng chưa muộn.

Triệu Vương nghe vậy khẽ mỉm cười bảo:

- Ta đã đợi ngày này suốt mấy chục năm rồi chớ có bắt phải chờ lâu hơn nữa. Đại sư nếu lần lần không giúp, có lẽ nào ta lại tự xuống tóc cho mình?

Vị đại sư chỉ lắc cổ tiếng mõ không nói nữa lời.

Bỗng phía bên ngoài, cánh cửa gỗ từ từ mở ra, một chú tiểu khoảng hơn mười tuổi đáng người gây nhỏ, cặp mắt sáng linh lợi bước vào nói:

- Nam mô a di đà phật! Con xin phép sư phụ toại nguyện cho vị thí chủ đây!

Đáp lại chỉ tiếng mõ lộc cộc.

Triệu Vương lộ vẻ vui mừng đưa ngay chiếc kéo cho chú tiểu.

- Sư đệ! Quả là ý trời sắp sẵn. Sư đệ mau giúp huynh xuống tóc đi thôi!

Chú tiểu lập tức đỡ lấy chiếc kéo. Khi vị thí chủ cao lớn vừa ngồi xuống, như đã sắp sẵn từ trước, chú tiểu lấy trong người ra một chiếc khăn choàng rộng trùm kín vai rồi thành thạo vung kéo lên.

Trai phòng vang lên tiếng kéo chạm nhau lách cách hòa cùng tiếng mõ.

Độ nửa khắc sau, khi Triệu Vương đã hoàn toàn là một vị hòa thượng, ngài dường như đặc biệt mến mộ vị tiểu sư đệ vừa xuống tóc cho mình bèn nói:

- Sư đệ! Chúng ta quả có nhân duyên. Sư đệ hãy đặt cho ta một pháp danh.

Vị sư nhỏ đang trầm trồ trước tác phẩm của mình thấy vậy tỏ ra thích thú nói:

- Sư huynh! Sư huynh thần thái khác thường, xuất thân tôn quý, trí huệ cao thâm, vậy hãy lấy pháp danh là Hành Thiện được chăng?

Vị sư mới cười vang đáp:

- Tốt lắm! Hành Thiện xin đa tạ sư đệ! Ta còn chưa biết pháp danh của đệ?

Vị sư nhỏ hoan hỉ nói:

- Đệ vốn mang họ Đỗ, bốn năm trước xuất gia được sư phụ ban pháp hiệu là Pháp Hiền. Pháp Hiền từ nay xin được theo cùng tu tập với sư huynh!

Sư Hành Thiện càng cười vang nói:

- Quả là thần kỳ! Ta thật vinh hạnh ngay buổi đầu nhập đạo đã được gặp sư đệ. Còn chần chờ gì nữa? Ta không thể ở lại nơi đây khiến mọi người khó xử. Đã xuất gia tất phải tự mình dựng chùa đúc tượng. Ngày trước, khi cùng ngài Hữu tướng Phùng Thanh Hòa vượt biển đánh bọn người phương Bắc, ta đã rất thích vùng núi non vịnh đảo cửa biển Đằng Giang. Sư đệ hãy cùng ta tới đó!

Pháp Hiền vui vẻ đáp:

- Đệ xin đi cùng với đại sư huynh!

Nói đoạn, bỏ mặc đại sư vẫn chìm trong tiếng mõ lộc cộc và vị quan văn còn chưa tỉnh, hai sư huynh đệ tay nải gòn gàng mở cánh cổng gỗ bước thẳng ra bên sông. Ở đó đã có sẵn con thuyền nhỏ. Chỉ trong thoáng chốc, chiếc thuyền chỉ còn là một chấm nhỏ trên mặt sóng mờ mịt.



Bản làng cùng du khách thụ lộc những vật phẩm cúng lễ cơm mới

Tết cơm mới của dân tộc Tày qua ống kính của NSNA Ngọc Hải

Thái Hải là làng bảo tồn nhà sàn người Tày - một địa chỉ du lịch tại xóm Mỹ Hào, xã Thịnh Đức, TP. Thái Nguyên. Với khoảng 30 ngôi nhà sàn truyền thống có tuổi đời ít nhất nửa thế kỷ, đây là nơi còn lưu giữ khá nguyên vẹn những nét đặc trưng của đồng bào Tày trong đó có các ngày lễ tết truyền thống.

Theo hệ thống các nghi lễ nông nghiệp của đồng bào Tày, Lễ Hội Lồng Tồng mở đầu cho năm mới thì Ngày Tết cơm mới (hay còn gọi là Tết Hạ Nguyên) lại được xem như kết thúc cho một năm lao động sản xuất. Tết cơm mới ra đời từ cuộc sống lao động, là dịp để người dân tạ ơn trời đất mưa thuận gió hòa, mừng mùa màng bội thu, đồng thời gửi gắm những ước nguyện của cả bản làng, qua đó thể hiện một phần đời sống tâm linh của người Tày. Nghi lễ này không chỉ hàm chứa những giá trị độc đáo về tín ngưỡng, tâm linh mà còn thể hiện sự tôn vinh cây lúa - cây nông nghiệp quan trọng nhất trong đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân. Tết cơm mới thường được tổ chức vào ngày 10/10 âm lịch hằng năm.

Dưới đây là những hình ảnh về Tết cơm mới của người Tày, được Làng nhà sàn Thái Hải tổ chức năm 2020, do nghệ sỹ nhiếp ảnh Ngọc Hải ghi lại. VNTN trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.



Trưởng bản - chủ lễ



Chạy đàn trong nghi lễ cúng cơm mới



*Nghỉ lễ hát then
trong lễ hội cơm mới*



*Nấu xôi
làm đồ cúng lễ*



Cơm dừa - một trong những đặc sản nổi tiếng ở miền Tây



Lạ miệng món bánh tầm bì nước cốt dừa

Những điều thú vị ở miền Tây

Mai Đình

Đặc trưng khí hậu và cảnh vật vùng sông nước, lối sống giao hòa với thiên nhiên đã hình thành và tạo nên những nét văn hóa vô cùng riêng biệt của đất và người Tây Nam bộ. Ở đây, có nhiều điều đặc biệt trong phong cách sống, ẩm thực, cũng như cách hưởng thụ cuộc sống của người dân, khiến miền đất chín rồng thật dễ chịu và đáng mến.

1. Mua rau, tự động có thêm rau gia vị

Đây có lẽ là điều đặc biệt dễ nhận biết nhất khi đi chợ ở miền Tây. Ở các sạp hàng rau, cho dù khách hàng mua bất kể loại rau, củ, quả nào, số lượng nhiều hay ít, thì chủ sạp sau khi cân đong, báo giá tiền, sẽ tự động cho thêm (miễn phí) một vài loại rau gia vị. Người bán kỹ lưỡng còn có thể căn cứ vào loại rau, củ mà người mua chọn để thêm rau gia vị cho phù hợp.

Ví như, nếu mua bí đỏ, khoai mỡ, đồ nấu canh chua thì sẽ được cho thêm hành, ngò gai (mùi tàu), rau ngổ; nếu là khoai tây, cà rốt, su hào... thì có hành, ngò gai; là đậu cove, đậu que, cà chua... thì sẽ là hành, ngò ri (mùi)... Ở đây, người mua có thể "thương lượng" để xin thêm vài trái ớt tươi, hoặc đổi loại rau gia vị mà mình cần. Tùy vào từng thời điểm và giá thành của rau gia vị mà chủ cửa hàng có thể cho nhiều hoặc ít, chứ hiếm khi họ bán mà không cho thêm rau gia vị. Nếu trong trường hợp không có rau gia vị để cho, thì người ta sẽ "bù" thêm bằng chính mặt hàng khách mua (mua cà chua thì thêm cà chua, tí dụ vậy).

Vợ chồng ông bà Năm có thâm niên bán hàng rau tại chợ An Thới (Cần Thơ) đã mấy chục năm nay. Bà Năm không chỉ nhìn vào loại rau củ hàng khách mua, mà còn nghĩ về món ăn sẽ chế biến để cho thêm rau gia vị, ớt cho phù hợp. Bà vui vẻ cho biết: "Cho thêm 'đồ nêm' là thói quen truyền thống, một nét văn hóa đẹp trong giao thương buôn bán đã ăn sâu trong ý nghĩ và hành động của chúng tôi rồi. Dù người ta mua chỉ 2 ngàn giá đồ cũng phải cho họ hành ngò đầy đủ. Có thể gọi đó là... nghệ thuật bán hàng của người miền Tây đây!"

Ở các chợ miền Tây, có người bán tổng hợp các loại rau, có người lại chỉ bán các loại bông như: điên điển,

so đũa, tòi, hẹ, bông súng...; có người chuyên bán rau sống như xà lách, các loại rau thơm, bắp chuối, rau muống bào...; người thì lại chuyên mặt hàng củ... Dù là mặt hàng nào thì họ cũng bán và cho kèm thêm rau gia vị. Cái hay ở chỗ, nếu mua cùng một cửa hàng rau mà chọn 3, 4 loại khác nhau, thì số rau gia vị cũng được cho tăng lên. Vì thế, nếu đi một vòng chợ với khoảng 4, 5 sạp hàng, người mua đã có được một lượng rau gia vị khá khá đủ dùng, thậm chí còn có thể để dành dùng trong cả tuần liền.

2. Dừa là gia vị quen thuộc

Nếu như thói quen nấu ăn của người miền Bắc thường hay nêm bột canh, người miền Trung hay cho thêm muối, thì người miền Tây ăn vị ngọt với đường, dừa...

Có thể nói rằng, dừa là loại trái cây đóng vai trò rất quan trọng trong việc chế biến thức ăn, là "gia vị" chủ đạo trong rất nhiều món ăn ngon của người miền Tây. Là một vùng đất mới (300 năm) so với chiều dài lịch sử hơn ngàn năm của miền Bắc và hơn 700 năm của miền Trung, căn cứ trên sản vật địa phương, tính cách cũng như sự thích nghi với môi trường trong quá trình khai mở vùng đất này mà khẩu vị của người dân nơi đây có phần khác biệt. Hầu như tinh nào miền Tây cũng trồng dừa, đặc biệt nhiều là ở Bến Tre. Chính vì thế mà hầu hết các món ăn đều được chế biến, biến tấu và nấu chung với các nguyên liệu từ dừa như: nước dừa, nước cốt dừa, cơm dừa...

Nói về ẩm thực, các món liên quan đến dừa khá đa dạng, phong phú cách chế biến từ món mặn đến món ngọt, đồ kho/rim, canh, chè, bánh... Những món nổi tiếng có thể kể đến như: cơm dừa, thịt kho hột vịt nước dừa, bánh canh cá lóc...; ngoài ra còn có rất nhiều loại bánh ăn chung với nước cốt dừa như: bánh bò, bánh lá mít, bánh đúc lá dứa, bánh chuối bọc nếp nướng, bánh tầm bì... Ở đây có khi cả ngày người dân đều có thể ăn/uống những món có dừa. Ví như bữa sáng là tô bánh canh cá lóc, bữa trưa mâm cơm có món canh khổ qua (mướp đắng) hầm nước dừa Xiêm, thịt kho cơm dừa kèm nước dừa; xế chiều làm vài cái bánh bò, bữa tối cả nhà thủng thẳng đi ăn vài cái bánh xèo..., tất cả

các món kể trên đều có sự hiện diện của dừa trong đó.

Trải nghiệm món ngon từ dừa, ta rất nên thử là món cơm dừa. Tuy nhiên, món ăn này không bán đại trà vì khâu chế biến khá công phu, chúng thường chỉ có ở những nhà hàng lớn, nếu đi tour muốn ăn thì khách phải đặt trước mới có. Phổ biến và bình dân thì có nhiều món, chẳng hạn như món bánh canh cá lóc. Món này có gốc gác từ miền Trung, nhưng khi vào đến miền Tây thì người dân đã nêm nếm gia vị, thay đổi một chút, đó là có thể thêm một ít nước cốt dừa vào, khiến tô bánh canh cá lóc có vị thơm, béo, ngọt tự nhiên. Hay như món bánh tầm bì "trừ danh", ngoài nguyên liệu là sợi bánh to mềm làm từ bột gạo, bì cắt sợi nhỏ trộn thính gạo, thịt heo xào và rau sống, dưa leo, giá đỗ, thì khi ăn không thể thiếu nước cốt dừa chan bên trên. Để đánh giá bánh có ngon hay không, người ta sẽ xem xét phần chất lượng nước cốt dừa ngọt, thơm, béo ra sao. Những người lần đầu thưởng thức món ăn này sẽ có chút ngạc nhiên vì lạ, có nước cốt dừa ngọt, lại kèm cả nước mắm tòi ớt. Sự hòa quyện các nguyên liệu mang đến một cảm giác khá thú vị và đáng nhớ.

Một món "thương hiệu" miền Tây khác là bánh xèo, cũng được chế biến



Cho thêm rau gia vị - thói quen phổ biến ở miền Tây (ảnh chụp trước ngày 27/4/2021)

theo phong cách rất riêng. Người ta thường hay cho một ít nước cốt dừa vào bột để bánh thêm vị ngọt và độ béo. Người làm bánh phải tính toán hòa trộn các gia vị như bột nghệ, muối, đường, bột ngọt, trứng gà... nhất là nước cốt dừa, sao cho vừa đủ để vị bánh khi thành phẩm vừa miệng lại dễ tiêu, dễ lấy.

3. Cà phê bình dân, thoải mái nghỉ ngơi

Ở miền Tây, cà phê được coi là một thức uống... giải khát. Thứ đồ uống này

Món cà quẹt Tây Bắc

Hạnh Trần

có giá cả khá bình dân, trong khoảng từ 8 - 15 ngàn đồng/ly. Người miền Tây ít gọi cà phê pha phin và chờ đợi lâu có nhiều thời gian. Cách uống đơn giản là gọi pha sẵn, cà phê hơi ngọt và kèm khá nhiều đá lạnh.

Chị Thy Thơ, chủ nhân một quán cà phê ở TP. Long Xuyên (An Giang) chia sẻ: Người miền Tây thích thưởng thức cà phê thiên về hương hơn là vị, uống như một thứ nước giải khát nên không yêu cầu cà phê cao cấp hay nguyên chất. Căn cứ theo khẩu vị thì cà phê ở đây được pha ngọt, loãng (nhiều đá và ít cà phê), đến trẻ con cũng uống được.

Uống cà phê ở miền Tây, bạn được phục vụ trà đá miễn phí - đây không phải điều gì mới, vì phần đa các quán cà phê ở cả 3 miền đều có. Nhưng điều khác biệt chính là, dù bàn khách 1 người, hay bàn 5, 7 người, cũng đều nhận được một ấm trà như nhau. Khi uống hết cà phê, khách có thể rót trà vào cùng chiếc ly ấy để uống tráng miệng. Hết đá, hết trà thì gọi thêm, sẽ được chủ quán đổi ly đá mới, thay ấm trà khác. Khách hàng có thể ngồi ở quán cả buổi, thậm chí cả ngày nếu muốn, gọi thêm nhiều trà và ly đá, nhưng khi thanh toán chỉ phải trả tiền một ly cà phê có giá 10 - 15 ngàn đồng.

Rất nhiều quán cà phê ngoài không gian đặt bàn, ghế ngồi thông thường, sẽ thiết kế thêm một khoảng không gian để mặc vông phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi của khách. Tìm đến cà phê vông thường là người làm việc văn phòng (nghỉ trưa), khách đường xa, người lao động tự do (xe ôm, bán vé số, thợ xây dựng, ...). Mọi người có thể tới đây vừa uống nước vừa tranh thủ chợp mắt. Việc ngủ ở quán cà phê là một điều hết sức bình thường, chẳng ai để ý hay khó chịu gì cả.

Phải nói rằng, người miền Tây đáng mến ở tính cách vô cùng thân thiện, lối sống phóng khoáng và hào hiệp. Không quan tâm bạn là ai, đến từ đâu, họ có thể trả lời tất cả những gì bạn thắc mắc, sẵn sàng "bỏ quên" việc cá nhân để dẫn bạn đến nơi cần đến nếu bạn bị lạc đường. Và nếu lỡ ghé thăm một gia đình miền Tây vào đúng bữa cơm, thì cũng đừng ngần ngại mà ngồi xuống cùng họ. Gia chủ sẽ sẵn sàng chiêu đãi bạn những món ngon nhất mà họ có, dù hoàn cảnh sống có khó khăn đến đâu.

Những điều đặc biệt trên, chỉ là một vài lát cắt nhỏ mà chúng tôi muốn kể về miền Tây. Hi vọng sẽ có thêm cơ hội để trải nghiệm nhiều hơn về tính cách con người, tập quán, phong cách ẩm thực thú vị của vùng đất này!*



Quán cà phê có không gian nghỉ ngơi (ảnh chụp trước ngày 27/4/2021)

29 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021



Nói đến cà muối, hẳn nhiều người nghĩ đến bát cà pháo có vị riêng tơi thơm hay cà bát nén mặn. Cũng có người quen ăn cà dầm tương, cà muối đậm vị ớt mắm kiểu miền Trung. Nhưng có lẽ ít người đã được thưởng thức món cà đại ở miền núi. Người Hòa Bình gọi cây cà đại đó là cây quẹt hay còn gọi là cà bi, cà nhí vì quả nó bé xíu như đầu đũa rất đáng yêu.

Cây quẹt vốn mọc hoang ven bờ suối, bia rừng và những nơi đồi thấp. Chớm hè, khi cơn mưa đánh thức lá biếc trên rừng là lúc cây cà xòe lá non sau giấc ngủ đông. Những bông hoa bé xíu nở trắng tinh khôi như những ngôi sao nhỏ xếp thành từng chùm hướng lên trời đầy nắng gió chứ không giấu mình sau nách lá như hoa các loại cà pháo, cà bát ta thường thấy.

Chùm hoa quẹt đẹp dễ nhanh chóng đậu thành từng chùm quả non như những hòn bi xanh biếc nằm phía trên tán lá. Cây cà đại dạng cây bụi mọc lùn, ra quả quanh năm nhưng sai quả nhất là vào vụ hè kéo dài đến tận cuối thu. Có những cây khá cao, phải vịn cành xuống mà hái. Tuy vậy, người dưới xuôi không biết sẽ nhầm tưởng cây quẹt với một số loại cà đại có quả rất giống. Theo kinh nghiệm của người dân bản thì những cây gai sắc tua tủa, chùm quả khi chín màu đỏ chót trông hấp dẫn nhưng đắng, chỉ dùng làm thuốc. Chỉ có cây quẹt thân cây có lớp phấn trắng mịn ăn mới không độc, ít đắng và có vị ngon rất riêng.

Cà quẹt được các bà các mẹ chế biến thành nhiều món ngon khác nhau. Thông dụng nhất là đem trộn đều với các loại rau rừng rồi cho vào chõ đồ chín mềm, thơm ngậy. Quẹt có thể giã hơi giập, luộc qua rồi xào chung với rau để tăng phần hấp dẫn. Những đĩa rau xanh mềm của nhiều loại rau núi, của hoa chuối tím với những đọt măng trắng nõn điểm xuyết những trái cà xanh mỡ tròn trịa rất ngon mắt. Vị mềm mượt của rau đắng, hoa đu đủ, hòa lẫn với vị chất ngọt của hoa chuối, của măng và sự bùi béo của quẹt tạo nên sự độc đáo của món rau rừng.

Đôi khi đi làm nương, tát khúc suối, bắt được những con trẻ con chạch béo vàng, chỉ thêm đôi vốc quẹt giã giập, trái ớt hiểm và

chút mẻ chua ngấu là có nồi om ngon đặc biệt. Vị béo ngọt của cá hòa cùng vị bùi mềm sền sệt của cà bung, cay nồng của trái ớt thóc và thơm mùi mẻ chua với lá lốt thật hấp dẫn không phải ai cũng được thưởng thức, nhất là giữa khung cảnh gió núi mây ngàn.

Trái quẹt nhiều có thể đem muối chua giòn tan, cần nghe tiếng nổ lộp độp trong miệng thú vị mà không phải lo bắn hạt ra ngoài như cà pháo. Món đơn giản mà thích nhất là khi hết mùa vẫn được thưởng thức những viên bi bé xíu trong lọ ngâm. Người ta chọn những quả quẹt bánh tẻ, trộn đều với măng tre tươi thái mỏng và ớt thóc - loại ớt biếu rất cay hái trên đồi, nếu muốn thơm thì thêm vài nhánh tỏi rồi cho vào lọ, vào âu mà ngâm chua để được rất lâu. Khác với người xuôi khi ngâm thì dùng dấm, nhưng ở miền núi thì chỉ cần nước trắng, củ quả tự lên men một cách tự nhiên, để dùng cả năm không hỏng. Cho dù mắm com rau giã dị hay mắm cổ thịnh soạn thêm một bát muối chấm có màu trắng muốt của măng, dõ tươi của ớt và những viên bi vàng ươm nhỏ xinh điểm xuyết thì ngon biết mấy. Vị chua giòn tan của cà hòa vị cay của ớt, thơm mùi dấm ngâm măng chỉ nhìn hay nghĩ đến cũng đã ứa nước miếng. Đi làm đồng về muộn, chỉ cần một nồi canh suông, rau rừng với chén mắm cà quẹt cũng đủ thổi bay mấy bát cơm gạo mới thơm hương đồng gió núi.

Cũng như người Tây Nguyên có món cà đắng đặc biệt, người vùng núi phía Bắc có loại cà quẹt dân dã hiện diện hằng ngày trong bữa ăn các gia đình. Người đi làm đồng làm bãi, gặp chỗ có cây hái được nhiều về thường chia sẻ với nhau cùng ăn như người xuôi cho nhau nắm rau, lọ mắm tép, chai tương. Món ăn không phải là sơn hào hải vị, nhưng nó chứa đựng hương sắc của núi rừng, thấm đẫm tình cảm của cộng đồng làng bản luôn khiến người ta nhớ quay quắt mỗi khi đi xa nhà, dù chỉ là những trái cà đại bé nhỏ mọc hoang trên triền đồi đầy nắng gió.

Nếu có dịp đi Tây Bắc, bạn hãy nhớ thêm món cà quẹt thú vị vào danh sách khám phá ẩm thực của mình!*



Thư giãn cùng thị trấn cổ đẹp như thơ xứ Phù Tang

An ninh dưới bóng núi Unzen và bên bờ biển Ariake (phía Nam Nhật Bản), thị trấn cảng Shimabara là một nơi thuận tiện để dừng chân và thư giãn giữa Nagasaki và Kumamoto. Dù từ lâu đã là một điểm đến nổi tiếng với du khách trong nước nhưng Shimabara vẫn là một bí ẩn với khách nước ngoài.

Đến ga trên chuyến tàu một toa và đi qua những con đường vắng vẻ phía lâu đài, thành phố có cảm giác tĩnh lặng và im ắng như bất kỳ tỉnh lẻ nào khác của Nhật Bản. Thế nhưng khác với vẻ đẹp ban sơ thị trấn này còn che giấu một lịch sử bạo lực và những đặc trưng về văn hóa của người dân xứ mặt trời.

Minh Quang

Cá Koi tung tăng dưới cống nước

Du khách thường biết đến Nhật Bản với một môi trường tuyệt vời bởi ý thức giữ gìn của người dân, và điều dễ thấy nhất trên khắp đất nước này không chỉ có sông hồ, kênh rạch... mà các cống thoát nước thải cũng đầy những cá chép. Thế nhưng khi đến Shimabara người ta còn thấy cá chép Koi - loài quốc ngư của Nhật Bản tung tăng ở dưới các rãnh thoát nước trong vát. Giống như mọi nơi khác của Nhật Bản, đường phố ở đây được lát đá tự nhiên càng làm tăng vẻ cổ kính, hoang sơ cùng với những rãnh thoát nước không đầy nắp như những con kênh kiểu máng xối đủ nóng và rộng để có thể nhìn thấy rõ những chú cá



Lâu đài Shimabara

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **30**
SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021

VĂN HÓA

Koi với màu sắc cầu vồng, có chú dài tới 50cm.

Hầu mọi người đều biết giống chép Koi đẹp như thế nào và để nuôi được chúng cũng yêu cầu về môi trường sinh sống rất khắt khe, nước phải đảm bảo tinh khiết, không lẫn tạp chất thì chúng mới có thể sống khỏe mạnh. Thế nên khi thấy chép Koi bơi dưới rãnh nước ở đây hẳn ai cũng không thể không trầm trồ vì sự sạch sẽ của người dân Nhật với nguồn nước ngọt nguyên sơ và an toàn như dòng suối mini chảy giữa các con phố.

Người Nhật là vậy, họ không phải là nơi khởi phát của thú uống trà, của cây cảnh nhưng trà đạo và bonsai của Nhật luôn nổi tiếng toàn thế giới. Với cá Koi cũng vậy, cá Koi có nguồn gốc từ Trung Quốc nhưng khi vào tay người Nhật, được họ lai giống thì đã tạo thành một giống cá hoàn toàn khác. Và không chỉ nuôi để làm cảnh, tại Nhật loại cá này còn là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên cảnh quan kiến trúc vườn Nhật - khu vườn điển hình có hồ nước để nuôi cá Koi, tiểu cảnh, sân đá và cây bonsai... Sự hiện diện của chúng làm cho quang cảnh hồ nước thêm sinh động và như điểm nhấn "lấy động để tả tĩnh" trong vườn Nhật. Ngoài ra giống cá này trong văn hóa Nhật Bản cũng tượng trưng cho sự may mắn. Không chỉ là thú chơi trong nước, nuôi cá Koi đã thành một di sản văn hóa lâu đời, được duy trì cẩn thận trong hơn một thế kỷ qua và người Nhật đã lan tỏa thú chơi đó ra khắp thế giới, từ đó mang về một nguồn thu ngoại tệ không hề nhỏ bằng việc xuất khẩu loài cá xinh đẹp này.

Có một điều ít người biết, nguồn nước trong sạch, mát lành ở đây không chỉ do ý thức giữ gìn của người dân mà nó vốn bắt nguồn từ dãy núi lửa Unzen hùng vĩ vẫn còn đang âm ỉ hoạt động. Thế nên đến Shimabara bạn sẽ không khỏi bất ngờ tại sao nước trong sạch đến vậy, bởi đây là một trong những con suối nguồn nước sạch nhất của Nhật với nước suối tự nhiên phun lên từ mặt đất và chảy qua các con kênh, rãnh của thị trấn.

Ý tưởng này xuất phát từ năm 1978, người địa phương thấy rõ nguồn lợi của nước sạch, Hiệp hội khu phố bắt đầu quy hoạch hệ thống đường thủy nội địa dài khoảng 1.00m. Sau đó kết hợp với du lịch, họ tận dụng nguồn nước sạch thả nuôi cá Koi. Hệ thống rãnh thoát nước liên hoàn đan xen chằng chịt trong thị trấn, len vào các ngôi nhà cổ các hồ cá trong vườn. Ngoài nguồn nước nguyên thủy sẵn có, thì ý thức của người dân địa phương cũng rất đáng khen ngợi. Tới Shimabara đồ bạn có thể tìm thấy một cộng rác hay một chút nước bẩn sinh hoạt nào được thải ra từ những căn nhà trong thị trấn. Họ ý thức rõ nguồn nước là nguồn sống của cả thị trấn nên có những quy ước và quy định riêng về việc giữ nước trong sạch như: cho cá ăn ít để nước không bị bẩn hoặc biến đổi... Thế nên ở thị trấn dễ dàng bắt gặp cảnh trẻ em địa phương có thể thoải mái chơi đùa bên rãnh nước mà không ngại về vấn đề vệ sinh.

Việc cho cá ăn ít khiến cho những chú cá ở đây bơi rất năng động. Du khách thường thấy một số con cá chép dường như đang bơi lội càn cào, tranh nhau ngấu nghiến những miếng bánh mì do họ cho ăn mà bỏ quên biển báo "dừng cho cá ăn"; hoặc giả có lẽ họ không quan tâm và bị kích thích quá mức, giống kiểu cho những con mèo ở quán "cà phê mèo" ăn. Hơn 1.000 con cá bơi dọc theo đường nước ở các đường phố và giữa những ngôi nhà cổ như kiểu chúng đang thư giãn để xem và vui vẻ đón nhận thức ăn.

Cho cá ăn là một công việc thú vị, thu hút mọi lứa tuổi nhất là trẻ em, chính điều này khiến việc dừng chân ở khu vườn Shimeiso càng trở nên hấp dẫn hơn. Nếu bạn bước vào một ngôi nhà để ngắm cây xanh, nhiều khả năng người phụ nữ truyền thống sẽ ra hiệu cho bạn ngồi trên hiên ngắm mát và thưởng thức một tách trà miễn phí. Khu vườn thật ấn tượng, và nước suối tự nhiên nổi lên từ mặt đất tạo thành những hồ thủy tinh lớn chứa đầy cá chép Koi, khiến bạn không thôi ngạc nhiên mà ước đoán: nhiều cá chép thật, ở cả một tổ cá nhé... nó đang chui lên kia...

Che giấu một lịch sử đẫm máu

Trong trẻo, nguyên sơ, con lạch nước chảy róc rách ở trung tâm giống hệt con lạch đã cung cấp nước suối sạch mát cho cư dân địa phương từ nhiều thế kỷ trước. Nhưng mọi thứ xung quanh đây không phải lúc nào cũng yên tĩnh như cách bạn nghĩ. Những ngôi nhà cổ và lâu đài cổ, con đường đá, bức tường phủ đầy rêu làm bằng đá từ núi lửa Unzen gần đó, như úp mở một điều gì đó đen tối, bạo lực làm cho bạn hồi hộp và tò mò.

Hẳn rồi, Shimabara đã từng là chất xúc tác cho một chương rất đẫm máu trong lịch sử Nhật Bản, khi một đội quân của người địa phương nổi dậy và cố gắng lật đổ người thống trị do Tokugawa áp bức họ trong một sự kiện được gọi là Cuộc nổi dậy Shimabara (1637 - 1638).

Lãnh chúa Shigemasa Matsukura cai trị Shimabara một cách tàn bạo, ban hành các vụ hành quyết hàng loạt người theo đạo Thiên chúa, lao động cưỡng bức và đánh thuế cắt cổ để tài trợ cho việc xây dựng lâu đài Shimabara. Người dân địa phương nổi dậy - đầu tiên là nông dân, sau đó là ronin Công giáo - và cố gắng bao vây lâu đài Shimabara. Khi thất bại, cả nhóm tiến xa hơn về phía nam và đánh chiếm lâu đài Hara lân cận trong vài tháng trước khi họ bị quân Tokugawa đánh bại. Quân đội chính phủ sau đó đã tàn sát đẫm máu những người nổi dậy, tất cả 27.000 người trong số họ bao gồm cả phụ nữ và trẻ em, xóa sổ gần như toàn bộ dân số của bán đảo Shimabara.

Ngày nay, khi bạn thấy vài ngôi nhà cổ và lâu đài Shimabara và bạn nghĩ đây là những thứ còn lại sau cuộc nổi loạn, nhưng thực chất là nó vốn không phải là cơ quan quan liêu của cuộc Duy tân Minh Trị. Trong thị trấn thực chất chỉ có đường hào và những bức tường đá là những công trình kiến trúc nguyên bản duy nhất, còn lâu đài và những ngôi nhà cổ là bản sao được phục dựng vào năm 1964. Theo người Nhật Bản, Shimabara không phải là "cò trắng" hay "qua đen", mà lâu đài này là một bảo tàng của thành phố với các cuộc triển lãm về văn hóa Cơ đốc giáo sơ khai và ghi dấu về Cuộc nổi dậy Shimabara.

Nếu bạn đi theo con kênh dẫn vào những con đường yên tĩnh ở phía tây bắc lâu đài, bạn sẽ tìm thấy những ngôi nhà buke yashiki-gai của

Shimabara, hoặc những ngôi nhà của samurai. Khu phố này từng được gọi là Teppo-machi, hoặc thị trấn súng, được đặt theo tên của những tay súng cư trú trong khu vực. Có ba dinh thự của samurai thời Minh Trị mở cửa cho công chúng, cũng như một trường học và một tháp chuông. Bảng chỉ dẫn là tối thiểu nhưng nó chẳng khác một cuộc triển lãm sống động với những hình nộm được đặt ở giữa những vị trí nấu ăn, hoặc viết chữ. Du khách thoải



Ngôi nhà samurai được xây dựng từ thời Minh Trị, có những bức tượng mô phỏng sinh hoạt của người dân khi xưa



Vườn cảnh một ngôi nhà

mái cời giầy và khám phá những căn phòng trải chiếu tatami rộng rãi, nơi các samurai cấp thấp thời đó làm công việc kinh doanh hàng ngày của họ.

Tản bộ trong thị trấn khi đã mệt mỏi cùng chiếc bụng đang cồn cào thúc giục tìm bữa, thì một nơi tuyệt vời để dừng chân là Himematsuya. Đặc sản ở đây là gu-zouni, một loại súp trong và nhẹ với nhân mochi, lươn, trứng và các loại rau địa phương. Người sáng lập của Himematsuya được cho là đã tạo ra món ăn này vào năm 1813, dựa trên một món ăn mà thủ lĩnh phiến quân Amakusa Shiro và quân đội của ông ta ăn khi họ đang ẩn náu tại lâu đài Hara, chỉ với khẩu phần mochi và rau rừng kiếm được để ăn, trong những tháng cuối cùng của Cuộc nổi dậy Shimabara. Ngoài ra bạn cũng có thể thưởng thức món bánh gạo địa phương kanzarashi có truyền thống lâu đời, có vị ngọt, gần giống như bánh trôi nước ở Việt Nam. Nguồn nước để làm bánh được lấy chính từ nước suối ở thị trấn*

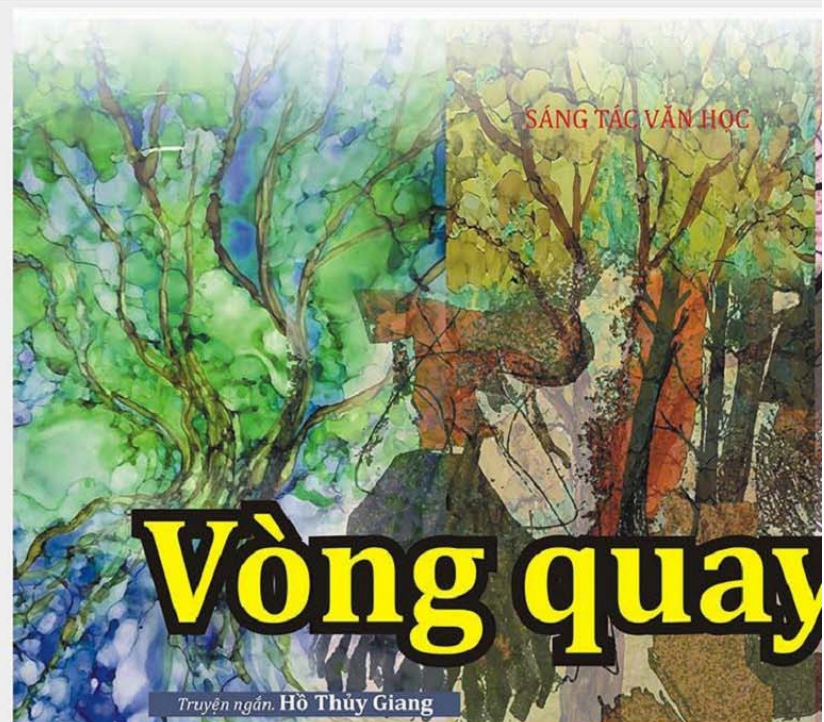
(Tác phẩm đoạt Giải Ba trong cuộc thi “Rừng là cuộc sống của tôi” do Tổng cục Lâm nghiệp và Bảo Nông nghiệp Việt Nam tổ chức, tháng 12/2020)

Vốn trưởng thành từ một chi cục trưởng chi cục kiểm lâm nên những vấn đề về bảo vệ và phát triển rừng luôn là một tâm điểm được sự quan tâm của phó bí thư tỉnh ủy Vũ Huy. Vì vậy, tuần trước nghe cậu thư kí nói về một công ty chuyên sản xuất các vật dụng từ nguyên liệu rừng mới thành lập chưa được bao lâu nhưng đã có những dấu hiệu rất khả quan thì ngay đầu tuần sau Vũ Huy đã cho lên kế hoạch đến tìm hiểu về công ty này.

Chiếc xe gầm cao chạy gần trăm cây số đường áp phanh rồi ngoặt vào con đường cấp phối. Kể từ đoạn đường này hầu như hai bên đường đều là những cánh rừng rậm rạp, chạy dài tít tắp. Vũ Huy mở kính xe, hít thở khí trời thoáng mát mà chỉ ở những chuyến đi rừng như thế này mới có. Anh thả tâm mắt về phía chân trời xanh mướt mát, tâm trí sáng khoái hẳn lên. Vũ Huy bỗng nhớ lại những năm tháng khi anh còn là chi cục trưởng chi cục kiểm lâm của tỉnh. Ngày ấy, chi cục kiểm lâm đã diễn ra một cuộc đấu tranh sinh tử không chỉ với bọn lâm tặc mà còn là sự đối mặt với một thế lực đáng sợ hơn, là “bổ lâm tặc” - Vũ Huy thường chỉ đích danh thế lực này bằng cái tên dân dã như vậy.

Những năm tháng ấy, Vũ Huy đã cùng tập thể cán bộ trong chi cục lần lữa khắp các xóm, xã vùng sâu vùng xa để khảo sát, tìm hiểu kĩ lưỡng tình hình bảo vệ và quản lí rừng trong tỉnh lúc bấy giờ để xây dựng một dự án mang tính đổi mới, mang tên “*Cần cấp thiết giao rừng tự nhiên cho người dân đang sinh sống quanh vùng có rừng tự quản lí*”. Dự án của chi cục đã phân tích rất khoa học và chỉ rõ lợi thế nhiều mặt nếu giao cho người dân quản lí rừng. Thế nhưng dự án này lại đụng chạm đến quyền lợi của những người dân địa phương. Trong lực lượng phản đối có cả những người thuộc ngành kiểm lâm, hơn thế, còn có vị là phó chủ tịch tỉnh. Vì vậy, dự án đã không được phép thực hiện. Nhưng nhận thấy đây là một hướng đi đúng đắn nên Vũ Huy đã cùng những người bạn đồng chí hướng trong chi cục cho ngừng thực hiện thí điểm dự án tại một xã vùng sâu vùng xa. Việc làm này bị tỉnh phát hiện, Vũ Huy bị đình chỉ công tác, nguy cơ phải khai trừ Đảng, sa thải khỏi ngành vì một tư tưởng thể hiện trong nội dung dự án: “*Trong tình hình hiện tại, nếu không gấp rút giao rừng cho những người dân đang sống xung quanh rừng quản lí thì rất có thể chỉ sau một thời gian không dài, chính người dân, thậm chí là có những cán bộ kiểm lâm biến chất cũng hóa thành thành phần quan điểm coi thường nhân dân và thóa mạ đồng nghiệp của anh*”.

Qua cửa xe, ngắm nhìn những cánh rừng đang ngày một hồi sinh trước mắt, Vũ Huy khẽ mỉm cười thầm nghĩ: “Không hiểu sao ngày ấy trong các hội thảo, các cuộc họp mình lại có thể liều mình như chẳng có, dám đương đầu với ông Thân phó chủ tịch tỉnh về vấn đề này một cách không khoan nhượng như vậy”. Cuối cùng, thật may mắn, đương kim Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh là một người vốn coi trọng thực tiễn đã đích thân đến tận xã Nậm Cáy, nơi mà chi cục kiểm lâm cho thí nghiệm chui dự án để thị sát, tìm



hiểu ngọn ngành và đã nhận ra sự đúng đắn của dự án nên đã cho thực hiện trên toàn tỉnh. Nếu không, có lẽ Vũ Huy đã phải về đuổi gà cho vợ từ lâu rồi.

Chạy hết con đường cấp phối, chiếc xe con rẽ vào con đường đất nhỏ khoảng hơn cây số thì dừng lại trước cánh cổng có tấm bảng nhỏ ghi một dòng chữ đậm: “Công ty TNHH Lâm Phong chuyên sản xuất các vật dụng từ rừng”.

Phó bí thư tỉnh ủy xuống xe, bước vào bên trong. Cô nhân viên nhanh nhẹn pha trà tiếp khách, phân bua:

- Nghe tin bác phó bí thư tỉnh ủy về thăm công ty, giám đốc của cháu rất vui. Bác ấy ngồi ở văn phòng chờ bác suốt. Không may vừa này xưởng dũa có sự cố kĩ thuật nên giám đốc phải xuống giải quyết. Bác ngồi xơi nước, chỉ một lát là giám đốc sẽ về thôi ạ.

- Cảm ơn cô.

Vũ Huy đưa mắt nhìn khắp lượt căn phòng rộng rãi. Anh đứng dậy bước về phía cái tủ kính lớn, nơi trưng bày các sản phẩm của công ty. Vũ Huy chăm chú nhìn những bó dũa, những hộp tăm làm từ cây phần được đóng gói rất đẹp. Lại nhất là loạt sản phẩm được sản xuất từ mây, song, tre, trúc, vầu... trông rất đẹp và lạ mắt. Vũ Huy gật gật đầu thầm nhận xét: “Quả là năng động và sáng tạo. Những sản phẩm này xuất khẩu thì sẽ mở ra một con đường mới cho kinh tế rừng đây”. Mắt Vũ Huy chợt dừng lại ở ô tủ kính có đặt một con dao găm to bản, chuôi bằng bạc, chạm trổ cầu kì. Trán anh hơi nhíu lại. Hình như anh đã nhìn thấy con dao này ở đâu đó. Ngẫm nghĩ hồi lâu, Vũ Huy nhớ ra một sự việc hơn mười năm về trước đã diễn ra ngay tại căn phòng làm việc ngày anh còn là chi cục trưởng chi cục kiểm lâm.

...Vào cuối một buổi chiều giá rét, Vũ Huy đang chuẩn bị về thì có tiếng gõ cửa. Một người đàn ông cao lớn, trông hơi tiêu tuỵ bước vào.

- Chào anh ạ! Người dân ông chào Vũ Huy một cách kính cẩn.

Vũ Huy nheo mắt hỏi:

- Anh là...

- Thưa anh, em là Quyết. Nông Tiến Quyết, người bị chi cục thi hành kỉ luật sa thải khỏi ngành. Em vừa sang văn phòng lấy giấy quyết định kỉ luật, thấy phòng anh còn sáng đèn, em sang chào anh một tiếng. Biết đầu sau này chẳng còn dịp gặp nhau nữa.

Vũ Huy mời Quyết ngồi.

- Anh Quyết uống nước. Trông anh có vẻ không được khỏe.

Quyết khẽ khàng ngồi xuống, về mặt môi.

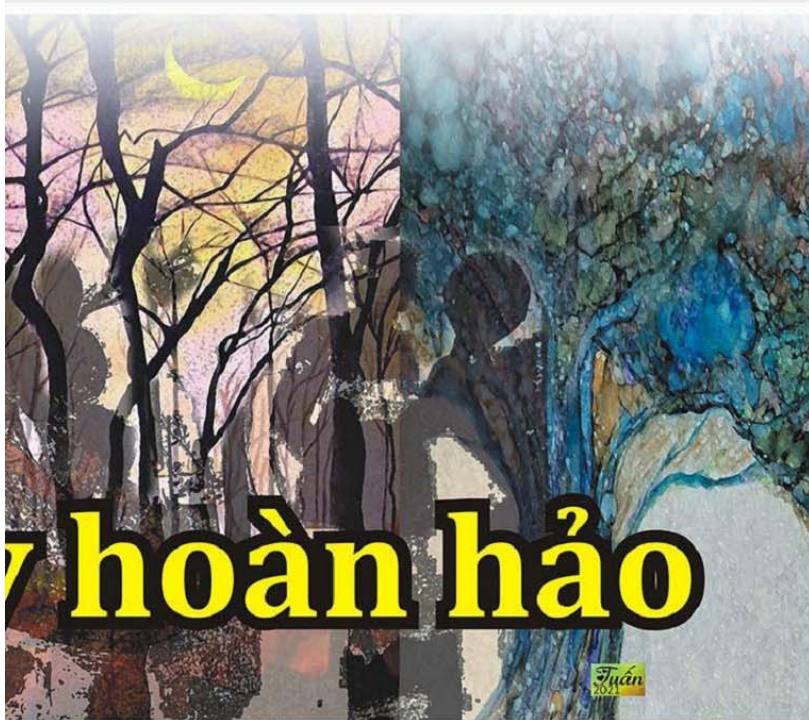
- Vâng! Khỏe thế nào được hả anh? Mấy tháng qua em chẳng lúc nào yên giấc, cứ nghĩ đến tội lỗi của mình...

Vũ Huy đặt chén nước trước mặt Quyết:

- Chuyện đã vậy rồi, anh đừng quá bi quan mà ảnh hưởng tới sức khỏe. Sự việc của anh xảy ra trước ngày tôi chuyển về công tác ở chi cục nên cũng không hiểu thật tường tận. Cái quyết định kỉ luật là do ông Tân chi cục phó kí. Tuy nhiên, mình là đàn ông, có gan làm, có gan chịu phải không anh?

- Em hiểu ạ. Em chỉ trách mình chứ không dám trách ai. Tội tiếp tay cho lâm tặc không ra tòa là còn may chứ sa thải khỏi ngành là còn nhẹ.

- Anh hiểu vậy là tốt. Tôi cũng có nghe một số anh em trong chi cục nói về anh. Họ vẫn coi anh là người tốt và lấy làm tiếc. Nhưng có một điều làm tôi hơi băn khoăn không hiểu tại sao một trưởng trạm chất phác, chân thật, không hám tiền như anh mà lại bị bọn lâm tặc mua chuộc? Tôi hỏi thật,



liệu có chuyện gì khúc mắc bên trong hoặc không chế gì không?

Mắt Quyết bỗng đỏ lên, giọng nghẹn ngào:

- Không có khúc mắc hoặc bị khống chế đâu anh ạ. Nếu có chuyện gì thì đó hoàn toàn là do em thôi.

Vũ Huy nhìn Quyết bằng ánh mắt dịu dàng, đầy cảm thông. Hình như ánh mắt ấy đã làm cho Quyết cảm thấy không thể không thổ lộ với vị tân chủ tịch trường những chuyện mà bấy lâu anh luôn ếm chặt trong lòng. Và rồi, ngay trong buổi chiều hôm ấy, Vũ Huy đã được nghe toàn bộ câu chuyện buồn, đầy ngang trái của người trạm trưởng sa cơ lỡ bước.

...Đó là cái đêm định mệnh của Quyết. Đêm ấy, trong căn phòng nhỏ của Nguyệt, Quyết nửa ngồi nửa nằm trên giường, ánh mắt thất thần. Nguyệt ngồi cạnh anh, chiếc xu - chiêng trẻ xuống để hở bộ ngực vòng căng. Vốn có một thân hình săn chắc, đầy gợi cảm, cách ăn mặc hở hang của cô càng tăng thêm vẻ hấp dẫn xác thịt. Nguyệt hơi dẫn giọng:

- Anh nên nhớ là tôi đã hiến cái thể xác ngàn vàng này cho anh cả mấy tháng trời nay, bây giờ chỉ nhờ anh có một việc còn con như vậy mà anh nỡ từ chối hay sao?

Quyết trầu rí:

- Việc gì anh cũng có thể làm vì em. Nhưng em phải thông cảm, việc này thì không được. Anh là trạm trưởng kiểm lâm mà em.

Nguyệt cười khẩy:

- Trưởng trạm là cái thứ gì? Người ta đã hứa mỗi lượt xe gỗ qua trạm trót lọt sẽ

"cứng" cho anh mấy chục triệu chứ có ít đâu.

Nguyệt ngồi sát vào người Quyết:

- Mà có khó khăn gì cho cam. Cả tuần mới có một xe gỗ qua trạm, anh tìm cách cho thằng gác lán đi đâu đó một vài phút là êm chuyện thôi. Anh không bắt bẻ thì ai biết đó là đâu?

Quyết phản trần:

- Đúng là không quá khó khăn nhưng còn trách nhiệm và uy tín của anh nữa chứ.

Nguyệt bấu dài môi:

- Uy tín gì cái chân trường trạm như anh. Mà giả sử việc bị bại lộ thì lão Thiên chủ lò gỗ đã hứa sẽ lo lót cho anh, chắc cũng chỉ khiến trách là hết phim.

Nguyệt ngả hẳn người vào lòng Quyết, ồm ồm:

- Anh yêu! Nếu bị đuổi việc thì đến hẳn đây sống với em. Cơm no, bò cưỡi, chẳng sướng bằng vạn cái chức trường trạm quên của anh à.

Từ trước đến nay, cái bả tiền bạc mà Nguyệt đưa ra chưa bao giờ làm Quyết nao núng. Nhưng không hiểu sao, mỗi lần cái thân thể này nẩy, rục rủa của Nguyệt chạm vào là Quyết lại bần rùn không làm chủ được bản thân. Đúng như ai đó đã nói, có những người đàn bà khi đàn ông chỉ đụng chạm một lần là không thể dứt ra được. Nguyệt chính là một người đàn bà như vậy. Từ mùi hương thân thể tỏa ra, từ vóc người chắc nịch và cả cái cách làm tình điêu luyện của Nguyệt đã làm tâm trí anh nhào ra như bánh đa gặp nước. Thấy bộ mặt nghệt ra của Quyết, Nguyệt uốn eo cạp cạp bầu vú núng nính vào ngực anh. Người Quyết như mê đi trước cú cạp sát của tấm thân ngà ngọc. Nguyệt từ từ ngả người xuống. Quyết cố gắng đề cập lên cái thân xác căng đầy ấy...

Hơn một tháng sau, việc Quyết báo kẻ cho làm tặc bại lộ. Anh bị điều tra, kiểm điểm, chờ làm thủ tục nhận án sa thải khỏi ngành. Đó là những ngày đau khổ nhất của Quyết. Mất việc. Suốt tháng lán xa bạn bè, đồng nghiệp. Anh đã định trở về quê nhưng

thấy cũng không đủ can đảm nhìn mặt mẹ, các em và dân bản. Nhớ lại lời hứa của Nguyệt nếu bị đuổi việc thì cô sẵn sàng đón đợi anh. Cũng là bước đường cùng, anh đã muôi mặt tìm đến nhà Nguyệt mong có chỗ nương thân.

Đêm ấy, Quyết đưa tay định gõ cửa nhà Nguyệt thì anh nghe thấy có tiếng nho nhò từ bên trong vọng ra. Quyết ghé mắt nhìn qua lỗ khóa thì thấy Nguyệt đang nằm gọn lôn trong lòng lão Thiên trùn lâm tặc.

Tên Thiên vừa mần mẽ bộ ngực vòng lên của Nguyệt vừa nói một cách khoái chí:

- Thằng Quyết bị bọn kiểm lâm cho nốc - ao rồi em ạ.

Nguyệt thò thè con thỏ non:

- Nốc - ao là sao hả anh?

Thiên dí ngón tay vào trán Nguyệt:

- Người thì đẹp như tiên mà óc sao ngắn thế? Là sa thái khỏi ngành chứ sao nữa. Cái thằng trưởng trạm ấy đúng là thằng đàn. Chưa khảo đã xưng cả mười lần cho xe qua trạm.

Nguyệt cười ré lên:

- Đúng là thằng ngu! Mà buồn cười thật, em mới giờ vài chiêu mà hẳn đã tưởng em mất nó. Thế anh có định cứu hẳn không?

- Thằng ấy hết đất rồi. Tới đây chúng ta không khai thác ở mạn rừng đó nữa.

Đứng ngoài cửa, Quyết nghiền răng ken két. Phải hết sức kìm nén anh mới không đập đổ cánh cửa để xô vào...

Quyết ngừng kể, cầm chén nước uống ừng ực. Nhìn về mặt thất thần của Quyết, Vũ Huy thấy cần phải có một lời khuyên chân thành.

- Người đàn ông có bản lĩnh không bao giờ được thoải mái với anh Quyết ạ. Thế thời gian tới anh đã có kế hoạch gì chưa?

Quyết giương cặp mắt vẫn đỏ những tia máu về phía Vũ Huy. Anh nói:

- Có... thể là em sẽ... về quê để tìm kế sinh nhai anh ạ. Thực ra, Quyết đã nói dối Vũ Huy.

Vũ Huy gắt đầu:

- Một ý hay đấy. Quê hương thường là điểm lùi mỗi khi ta tạm thời thất bại. Thế quê anh ở huyện nào?

- Quê em ở Nậm Cáy, huyện Hòa Định anh ạ.

Vũ Huy khẽ reo:

- Xã Nậm Cáy. Xã ấy chủ yếu là đất rừng.

- Đúng thế anh ạ.

Vũ Huy nhìn Quyết, như vừa tìm thấy chút ánh sáng sau con đường hầm cho người trưởng trạm sa cơ này:

- Vậy thì quá tốt rồi anh Quyết ạ. Theo kế hoạch của chỉ cục thì tới đây sẽ thí điểm giao rừng cho người dân Nậm Cáy quản lí và bảo vệ. Một người hiểu về rừng như anh chắc chắn sẽ giúp cho bà con và các chiến sĩ kiểm lâm thực hiện công việc này tốt hơn. Anh trở về quê lúc này chính là một hướng đi thuận cho cả cá nhân và tập thể.

Quyết có vẻ hơi bẽ bàng:

- Các anh còn tin tưởng em sao?

Vũ Huy cười to:

- Sao anh lại nghĩ thế? Con người ai chẳng có lúc mắc sai lầm. Bị kỉ luật, không còn là chiến sĩ kiểm lâm nữa đâu phải là kết thúc mọi việc. Anh cứ nghe

tôi, về Nậm Cáy đi. Sẽ có công việc hữu ích cho anh. Tôi biết là anh còn rất yếu rừng. Hãy bắt đầu từ đây mà đi lên anh Quyết ạ.

Những lời chân tình nhỏ nhẹ của Vũ Huy nhưng trong lúc này đối với Quyết lại có một sức vang động lạ thường. Đây là lần tiếp xúc đầu tiên và cũng là vô tình nhưng Quyết thấy hết sức thiện cảm với ông tân chỉ cục trưởng trước những lời lẽ rất giản dị nhưng đầy vẻ chân thành, đã mở ra cho Quyết một con đường, có thể nói là một con đường sống. Thì ra anh không phải đã bị dồn vào thế chân tường, đã mất hết lòng tin với đồng nghiệp. Cái quyết định giao rừng cho chính dân quả là một quyết định sáng suốt. Quyết hình dung, nếu xã Nậm Cáy quê anh mà được người dân đứng ra quản lý và bảo vệ thì chắc chắn sẽ không có một tên lâm tặc nào dám bén mảng tới. Người dân quê anh sẽ giàu lên trông thấy về rừng cho mà xem. Ông Huy nói đúng. Một người hiểu và từng trải với rừng như anh chắc chắn sẽ có những đóng góp cần thiết cho dân bản.

Sự tin tưởng từ tận đáy lòng của vị chỉ cục



trưởng đã như một liều thuốc hồi sinh cho một con người đang tuyệt vọng. Quyết ngồi bất động như bức tượng trong những ý nghĩ buồn vui lẫn lộn. Một lát, Quyết nói bằng giọng quả quyết:

- Nghe anh nói, em càng thấy ân hận về việc làm sai trái của mình. Vâng! Nhưng em nghe anh. Nhất định em sẽ trở về Nậm Cáy!

Ngập ngừng một lát rồi Quyết rút con dao găm đặt lên bàn:

- Chẳng giấu gì anh, Sau khi biết bộ mặt thật của tên Thiên và con Nguyệt, em đã nuôi ý định giết chúng để phục thù. Em thừa biết làm vậy mình cũng mắc vào án chung thân hoặc tử hình, nhưng dù thế cũng thỏa chí. Còn một điều an ủi nữa là trong việc trả thù riêng, cũng trừ khử được một tên trùm lâm tặc khét tiếng. Chẳng giấu gì anh, theo kế hoạch, chính vào đêm nay, sau khi tôi chỉ cục lấy quyết định kỷ luật, em sẽ quay lại căn nhà của con Nguyệt để hành quyết lũ khốn nạn bằng con dao này.

Vũ Huy nhìn con dao trên bàn, cười sáng khoái:

- Chà! Đúng là chí khí của người đàn ông. Tôi rất thông cảm với chú - Vũ Huy đối cách xưng hô thân mật.

Vũ Huy cầm con dao lên ngắm nghía:

- Con dao đẹp quá. Tôi đồng ý là phải phục thù, nhưng người quân tử phải phục thù bằng cách

khác. Cái tay Thiên trùn lâm tặc và cô Nguyệt sai trái thì đã có pháp luật. Chú không phải động thủ cho bản tay.

Về mặt Quyết đã bình thần trở lại:

- Đây là ý định của em từ lúc chưa trò chuyện với anh thôi. Còn bây giờ, ngay ngày mai em sẽ về Nậm Cáy để bước vào công việc mới. Em gửi lại anh con dao này để chứng giám rằng em sẽ không bao giờ làm cái chuyện u tối kia nữa.

Vũ Huy đặt con dao vào tay Quyết:

- Chú hãy đem nó về Nậm Cáy. Con dao này rất cần cho người làm rừng đấy. Và nó sẽ là một minh chứng cho bước ngoặt trên đường đời của chú.

Phó bí thư Vũ Huy cứ cầm mãi con dao trong tay ngắm nghía. Đứng là nó rồi. Cái chuôi dao bằng bạc trạm trổ cầu kỳ dù đã qua hơn mười năm nhưng anh vẫn không thể quên. Có điều sao nó lại nằm ở đây? Vũ Huy quay lại phía cô nhân viên, hỏi thăm dò:

- Công ty của cô sản xuất cao găm hay sao?

Nữ nhân viên lắc đầu:

- Dạ. Đầu có ạ. Con dao này là của một chủ rừng trên Nậm Cáy tặng giám đốc cháu. Bác giám đốc quý con dao nên trưng bày cho vui mắt thôi ạ.

Vũ Huy gật gù, như nói với chính mình:

- Ra vậy! Người chủ rừng ấy là...?

- Đúng thế! Con dao ấy là của chú Quyết tặng tôi. Vâng! Xin chào bác phó bí thư! Một giọng nói sang sảng từ phía cửa phòng vọng vào.

Vũ Huy quay lại, nhận ra người vừa bước vào chính là Thiên, trùn lâm tặc từ hơn mười năm trước, anh hơi sửng sốt:

- Anh là... là... giám đốc công ty này sao?

Thiên ngồi xuống ghế, rót trà ra chén, cười rất tươi:

- Nghe tin có phó bí thư xuống thăm công ty, tôi đã ngỡ ngàng là bác. Chắc bác không hài lòng khi thấy một trùm lâm tặc mà giờ lại là giám đốc công ty?

Vũ Huy lắc đầu:

- Anh đừng hiểu lầm. Là tôi chỉ hơi ngạc nhiên một chút thôi. Tôi nghe nói về sự làm ăn phát đạt, có nhiều triển vọng của công ty nên muốn đến để tìm hiểu thêm thôi. Trước hết xin được bắt tay anh sau mười năm gặp lại.

Vũ Huy nắm tay Thiên một cách thân thiện, giọng vui vẻ:

- Thật kì lạ! Sau bao năm tháng đối kháng, truy

đuổi, chinh phạt đầy mồ hôi, nước mắt và cả máu nữa giữa lực lượng kiểm lâm và anh để rồi hôm nay dẫn đến một kết cục: nguyên chỉ cục trưởng là tôi và nguyên một trùm lâm tặc là anh lại được bắt tay nhau một cách thân thiết như thế này.

Thiên ngửa cổ, cười:

- Một vòng quay phi lí phải không bác?

Vũ Huy xua xua tay:

- Không! Đó là một vòng quay hoàn hảo!

Thiên sửng người:

- Hoàn hảo? Trời đất! Chỉ với câu nói này thôi thì mười năm trước tôi quí hàng bác là phải.

Vũ Huy thấy hơi khó hiểu:

- Quí hàng?

- Đúng vậy! Nhưng không phải là sự quí hàng trước những trận truy quét của lực lượng kiểm lâm đâu mà chính ở cái dự án giao rừng cho người dân quản lý của bác.

Ngừng một lát, Thiên giải thích rõ hơn:

- Là vì thế này. Trong khi nội bộ tỉnh đang diễn ra cuộc giằng co giao hay không giao rừng cho người dân quản lý và bảo vệ thì tôi đã ngầm chuẩn bị một chiến dịch thu mua thớt nghiêng là một mặt hàng rất nóng lúc bấy giờ. Nếu kế hoạch thành công thì tôi sẽ biến toàn dân huyện Hóa Định thành lâm tặc để phục vụ tôi. Tiền mà. Tiền luôn là thứ tôi dùng để đưa đường dẫn lối cho tất cả mọi người. Nhưng rồi cuộc đấu tranh của bác thắng lợi nên mọi dự định của tôi bị phá sản.

Chừng như đã hiểu mọi việc Vũ Huy đùa:

- Ô, nếu như ngày ấy mà dự án của chúng tôi thất bại thì bây giờ anh đã trở thành một đại gia lâm tặc rồi.

Thiên cười buồn:

- Bác thứ lỗi. Thủ thật, cũng chẳng ai muốn làm lâm tặc đâu. Chỉ vì hồi ấy làm lâm tặc thu bộn tiền, lại có người bảo kê nên chẳng mấy khó khăn. Người có sức, có tài, sẵn mưu mẹo như tôi không kim lòng được đâu bác ạ. Tôi nói vậy là nói bằng thật đấy, thưa phó bí thư!

Ngừng một lát, Thiên tiếp tục giải bày, như để xả lòng:

- Sau hạn tù bảy năm, tôi ra trại, nhận thấy đất rừng đang hồi sinh trở lại, tôi nghĩ ra kế cần phải sử dụng những nguyên liệu từ rừng để làm ra những mặt hàng phục vụ người dân trong nước và quốc tế. Thế giới người ta rất ưa chuộng những sản phẩm giản dị và lạ mắt. Nguyên vật liệu từ rừng của ta lại rất dồi dào để làm ra những thứ đó. Vì vậy, tôi mới thành lập ra công ty này. Chính cái dự án giao rừng cho dân của bác đã có công biến một tên trùm lâm tặc tham lam, xảo quyệt như tôi thành một người làm ăn chân chính hôm nay. Có lẽ cũng phải nói cả về trường hợp của chú Quyết nữa. Bây giờ chú Quyết là một chủ rừng lớn nhất huyện. Công ty tôi là khách hàng thường xuyên của chú ấy. Công lao của bác quả là to lớn.

Vũ Huy tươi cười:

- Không phải vậy đâu anh Thiên ạ. Chính xu thế thời đại đã làm nên chuyện đó chứ

đầu phải cái dùi án của chúng tôi.

Thiên đứng lên, bước đến tú kính, cầm con dao rồi quay lại:

- Chẳng giấu gì bác, câu chuyện về con dao này, mấy tháng trước về thu mua quế ở trang trại của vợ chồng chú Quyết ở Nậm Cáp, chú ấy đã kể hết cho tôi nghe, mới biết hóa ra cũng nhờ tấm lòng rộng lượng của bác, nếu không thì tôi và chú Quyết không có ngày hôm nay. Lúc tôi ra về, chú Quyết tặng tôi con dao này, bảo nó là một kỉ vật đau buồn nhưng cũng rất đẹp giữa tôi và chú ấy. Tôi bày nó trong tủ như một sự nhắc nhở về nhân cách làm người.

Giọng Vũ Huy trở nên vui vẻ:

- Ô, vậy là vui lắm, nhưng mà thôi, gặm nhấm mãi quá khứ làm gì, bây giờ xin anh cho đi tham quan toàn cảnh công ty. Nếu có yêu cầu gì với tình, anh cũng nói luôn.

Thiên dẫn Vũ Huy tham quan mọi ngõ ngách công ty. Mấy phân xưởng với hàng trăm công nhân làm việc rất miệt mài. Phải công nhận tay "trùm lâm tặc" này có con mắt tinh đời, luôn đi trước thời đại. Nhìn Thiên trong dáng vẻ sáng sủa, đầy mê say khi nói về tương lai không xa việc xuất khẩu những sản phẩm của công ty, nếu không phải là Vũ Huy thì không ai có thể ngờ được, hơn mười năm trước anh ta còn là một trùm phá rừng khét tiếng.

Đến một khu đất rộng rãi, bằng phẳng, Thiên khoát tay giới thiệu:

- Vùng đất này tôi chuẩn bị cho xây khu trung cất đầu quế. Chắc bác cũng biết, hiện nay toàn tỉnh ta có khoảng mấy chục nghìn hecta quế lấy đầu từ là. Nếu không có một xưởng tinh chế đầu thì bà con sẽ rơi vào khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm.

Vũ Huy phấn khích:

- Công ty của anh đã có những bước đi đúng hướng. Anh yên tâm, tôi sẽ báo cáo với thường vụ tỉnh ủy có kế hoạch giúp công ty anh mở mang để có thể đáp ứng và phát triển trong giai đoạn kinh tế mới.

- Cảm ơn phó bí thư!

Phút chia tay, Thiên tiễn Vũ Huy tận cổng công ty. Một lần nữa, Vũ Huy nắm chặt bàn tay chai sạn của Thiên:

- Anh Thiên ạ, cái thời lấy máu để giữ rừng đã qua rồi. Đã đến lúc chúng ta phải giữ và nuôi rừng bằng tình yêu và mùa xuân. Công ty của anh là một nhân tố tích cực của cái sự mệnh thiêng liêng ấy.

Xe của phó bí thư khuất hẳn sau cánh rừng trước mặt mà Thiên vẫn đứng như chôn chân bên đường. "Đã đến lúc chúng ta phải giữ và nuôi rừng bằng tình yêu và mùa xuân". Ôi! Cái ông phó bí thư nguyên chỉ cục trưởng kiểm lâm này luôn có một câu nói để đời - Thiên vừa ngẫm nghĩ vừa đưa mắt nhìn về phía rừng xa.■

H.T.G

Kết nối và...

(Tiếp theo trang 13)

...Tất cả chúng tôi, những thành viên tham gia lớp tập huấn không một ai không bị lôi cuốn bởi cách kể chuyện dí dỏm vô cùng có duyên của anh. Các tình tiết trong từng bài viết của anh như ly kỳ mà đời thực. Anh đã dẫn dắt chúng tôi đi tìm đề tài, cùng chúng tôi nhập vai và cuối cùng là "hóa thân" vào bài viết... Kiến thức phong phú về đồng, tây, kim, cổ như không có giới hạn; cách nhập vai biến hóa và những pha thoát hiểm ngoạn mục của anh khiến chúng tôi có cảm giác thời gian trôi nhanh hơn mỗi khi nghe anh giảng.

To tất cả chi tiết, ví mô mà cụ thể là phong cách khiến học viên chúng tôi "mê" bài giảng của nhà báo Đỗ Doãn Hoàng. Dù có lúc anh "dẫn" chúng tôi đến đất nước Tây Tạng xa xôi để thưởng lãm thiên nhiên hùng vĩ hay khi về xóm núi để cảm thương và cứu chữa thân phận của một người đàn bà bé nhỏ, thì tìm kiếm và "nhặt nhạnh" từng chi tiết nhỏ nhất là điều anh luôn nhắc nhở học viên. Sự cần cù, tinh tế ấy của người "phu chữ" khiến các tác phẩm của anh luôn chân thật, sống động nhưng vẫn đầy ắp tình nghệ thuật trong đó. "Con chữ bầu nên nhà văn và với nhà báo cũng thế"... chúng tôi đã ghi nhớ bài học ấy từ anh.

Gần với bài giảng, nhà báo Đỗ Doãn Hoàng đã đưa ra những dẫn chứng thú vị, câu chuyện li kỳ - đó là những trải nghiệm của chính anh để làm nên các tác phẩm gây "chấn động". Mọi bí quyết có thể coi là "thâm cung bí sử" trong quá trình tác nghiệp đều được anh chia sẻ cởi mở. Học viên sẽ thật khó để quên đi gương mặt của bà cụ người Dao Triệu Mùi Chải ở Cao Bằng phải đeo khối u nặng gần 7kg trên mặt trong suốt hơn 20 năm. Hay, những chú hổ lăm lăm trong cũi sắt chỉ chờ ngày bị xé thịt, những con tê giác bị cắt sừng, moi mắt, máu tươi vẫn đang rùng rùng chảy, những cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi bị bòn lăm tặc đốn ngã... tất cả đều đã được anh cùng đồng nghiệp giải cứu bằng "vũ khí" là ngòi bút. Để có được những trang viết này, họ đã phải đánh đổi rất nhiều, đó là nếm mật nằm gai, là mồ hôi, là máu để "truy sát" đến tận cùng của sự thật, sự công bằng.

Trong bài giảng, anh không hề đề cao vai trò của bản thân mà khẳng định đó là trách nhiệm của nghiệp báo mình đang theo đuổi. Trên hết, mỗi học viên đều cảm nhận được trái tim rực lửa, luôn khao khát để bảo vệ công lý, bảo vệ những số phận yếu thế, trừng trị kẻ ác của anh chàng "Đôn - ki - hô - tê" Đỗ Doãn Hoàng. Và, tất cả những điều đó anh tâm truyền lại cho học viên của mình.

Tiếp thu tri thức giá trị

Sau khi lớp tập huấn kết thúc, mỗi học viên đều đã tiếp thu được những kiến thức riêng, mới lạ và vô cùng bổ ích. Ban tổ chức đã nhận được những phản hồi tích cực từ các học viên và cả giảng viên.

Giảng viên Vũ Thế Cường bộc bạch: "Tôi chưa từng giảng dạy một lớp học online có số lượng học viên đông, đa vùng miền như vậy nên ban đầu còn bị chút áp lực. Đây cũng là lần đầu tôi thấy một lớp có học viên tham gia nhiệt tình, đầy đủ, hăng hái thực hành, trao đổi thân tình, cởi mở đến thế. Bản thân tôi cũng cảm ơn các học viên đã cho tôi có

thêm kỉ niệm đẹp về Thái Nguyên, thêm đam mê với nghề nghiệp và có được những người bạn vô cùng trân quý".

Gần 2h sáng, cô trò Khoa Báo chí - Truyền thông (Đại học Khoa học) vẫn cặm cụi làm bài tập thực hành để nộp cho thầy. Em Vũ Thanh Phương (sinh viên K19, khoa BC-TT) hào hứng cho biết: "May mắn được tham gia lớp tập huấn này, chúng em không những thu hái được những kiến thức "nóng hổi" về báo điện tử mà còn được học hỏi kỹ năng tác nghiệp quý giá từ các diễn giả và những người đi trước. Đó là động lực đầu đời vô cùng quý giá, thôi thúc em cần nỗ lực thật nhiều trong những năm học tới cũng như tình yêu với báo chí".

Hội VHNT các tỉnh bạn cũng đã thu về những kiến thức hữu ích, bài học, nhận thức mới cho đơn vị mình. Bà Đặng Thị Thủy (Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội VHNT thành phố Hải Phòng) chia sẻ: "Qua lớp tập huấn, chúng tôi nhận biết được trình độ, vị trí của mình vẫn còn hạn chế cần phải tích cực học tập để thích ứng với môi trường báo chí hiện đại. Lớp tập huấn là mô hình mà Hội chúng tôi đáng học hỏi và rất có thể sẽ triển khai một hoạt động tương tự trong thời gian tới". Về phía Hội Đắk Lắk, nhà văn Niê Thanh Mai - Chủ tịch Hội cho biết: "Hội Đắk Lắk chưa xây dựng được trang thông tin điện tử, hoạt động báo chí còn hạn chế. Hội đang tham mưu với UBND tỉnh làm tập san về cà phê. Kiến thức của lớp đã giúp ích nhiều trong việc lên ý tưởng và triển khai thực hiện. Qua lớp học, Hội cũng được giao lưu với các văn nghệ sĩ, nhà báo ở khắp mọi miền đất nước. Đây sẽ là một kỉ niệm thật khó quên".

Kết thúc lớp tập huấn, nhà báo Trần Văn Thép, Tổng Biên tập Tạp chí VNTN đánh giá: Khóa tập huấn đã thành công ngoài mong đợi. Đối với Tòa soạn, không chỉ dung nạp thêm kiến thức mới, bồi dưỡng thêm những kĩ năng để làm tốt hơn, mà quan trọng là tạo sự thống nhất về nhận thức, từ lãnh đạo đến các BTV, PV. Như vậy, khi triển khai ý tưởng, nội dung, phương pháp thực hiện... sẽ rất thuận lợi.

Nhà thơ Nguyễn Thủy Quỳnh (Chủ tịch Hội VHNT Thái Nguyên) cũng thẳng thắn nhận: "Chúng tôi đã học được nhiều điều mới mẻ, đồng thời biết nhiều hơn về hạn chế, giới hạn của mình, nhất là ở mảng báo chí đa phương tiện. Điều này cũng đặt ra thách thức lớn với chúng tôi. Ngay sau lớp học, chúng tôi cần phải có những kế hoạch cụ thể cho từng loại hình để Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên không bị thụt lùi lại. Đó là trách nhiệm của cả tập thể và cần có sự góp sức của từng cá nhân".

Những lời động viên, phản hồi tích cực trên là nguồn động viên lớn với những người làm công tác tổ chức chúng tôi. Vui vì ngay trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đang "tác oai tác quái", nhưng Hội VHNT vẫn có cách để mang lại cho các cán bộ, nhân viên của Tòa soạn, cả những phóng viên, cộng tác viên, các nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ nhiếp ảnh... trong và ngoài tỉnh nhiều kiến thức thực tế vô cùng bổ ích, tinh thần giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và tình đoàn kết, gắn bó. Và chúng tôi biết rằng, đây sẽ lại là một khởi đầu mới về sự thích ứng với mọi trường hợp để những người làm báo có trách nhiệm được bồi đắp kiến thức, kinh nghiệm và nhiệt huyết với nghề.■

K.A

Người chết ngang và đóa

Hoàng Đăng Khoa

Trong tác phẩm *Nước và Mơ* (L'eau et les Rêves), triết gia người Pháp Gaston Bachelard viết, đại ý: Trong sâu thẳm con người đã có định mệnh một dòng nước chảy. Con người chết dần trong mỗi phút giây. Cái chết mỗi ngày không phải là cái chết hoành tráng của lửa như những mũi tên chọc trời, mà là cái chết của nước. Nước luôn luôn chảy, luôn luôn ngã, luôn luôn tự kết liễu đời mình bằng cái chết ngang.

Tôi từng nghe nhà văn người Nga gốc Ukraina Nikolay Vasilyevich Gogol kể về "những linh hồn chết" (мертвые души), nhà văn người Pháp Louis-Ferdinand Céline kể về "chết chịu" (mort à crédit), nhà văn người Nhật Bản Mishima Yukio kể về "chết giữa mùa hè" (manatsu no shi), nhà văn Nguyễn Nguyên Phước kể về "chết trong ngày Chúa nhật", nhà văn Nguyễn Bình Phương kể về "những đứa trẻ chết già"... Và đến lượt, từ điển đọc của tôi, ở danh mục "chết", được bổ sung thêm một từ đặc biệt: "chết ngang".

Nhạc sĩ Trần Long Ẩn khóc cho "những dòng sông đã lâu/ không ra được biển rộng/ là những dòng sông lạc loài/ muồn phiên quanh vách núi/ như gương không người soi". Nhà thơ Trần Kim Hoa khóc cả cho những dòng sông đã chạm biển, bởi sông chạm biển đồng nghĩa với "sông trầm mình"; rồi lại khóc cho "chúng ta" - những kẻ "thật đáng thương/ sống hoài khi đã chết".

"Tôi biết những người khóc lẻ loi/ không người một phút/ những người khóc lẻ không rơi ngoài tìm mình/ em biết không/ lệ là những viên đá xanh/ tìm rú rượt" - nhà thơ Thanh Tâm Tuyền đã trắc ẩn thấu thị những "lệ đá xanh" như thế. Tôi cũng từng chiêm trụi cái tên biển Nhật Lệ quê mình và không thôi thắc mắc, mới chỉ là phần nước-mắt-ngày lộ thiên để dải dây xuôi mà đã mệnh mông đến nhường ấy, nếu thêm cả phần nước mắt đêm ẩn mật thâm sâu chảy ngược nữa thì sẽ bắt tận đến nhường nào.

Biển lệ ngày một xâm thực, trái đất dần hơn "ba phần tư nước mắt", so với ước lượng của nhà thơ



(Ảnh minh họa, nguồn: internet)

Xuân Diệu. "Chạm vào/ trái đất cũ gãy/ thấy nước mắt chảy/ ngập bấy nhân gian" - nhà thơ Nguyễn Phúc Lộc Thành đã nói như thế. Thấy hết đều có thể giải quyết, "chỉ có nỗi buồn là vô phương cứu vãn" - nhà văn người Nhật Bản Dazai Osamu đã nói như thế. "Tất cả đều tũn mủn/ chỉ riêng khổ đau là hoành tráng" - nhà thơ Dương Tường đã nói như thế. Mọi thứ đều là thoáng chốc, "chỉ có cô đơn là vĩnh hằng" - nhà văn người Colombia Gabriel García Márquez (Nobel văn chương 1982) đã nói như thế. Là người, cho dù là ai đi chăng nữa, nói như tên một tiểu thuyết của nhà văn người Ba Lan Henryk Sienkiewicz (Nobel văn chương 1905), thì cũng có đơn nơng gác "trên sa mạc và trong rừng thẳm" đời mình.

Chẳng hạn như giáo sư văn chương trong tiểu thuyết *Một con người* (A Single Man) của nhà văn người Mỹ gốc Anh Christopher Isherwood. Nhân vật này là "một con người" nhưng ít nhất chịu đựng bốn tầng cô độc: một người Anh sống trên đất khách; một người đồng tính sống ở một căn hộ giữa cộng đồng trung lưu Mỹ - nơi mà thị dân kì thị gay gắt người giới tính thứ ba; một người mất đi người bạn đời lí tưởng; một giảng viên đại học tuổi lục tuần hằng ngày tiếp xúc với những sinh viên tuổi hai mươi... Sau cái chết bất ngờ của bạn tình, anh ta quyết duy trì nếp sống cũ, và điềm nhiên quan sát nhân sinh như một kẻ

Phóng sự...

(Tiếp theo trang 15)

...Một khi các nhà báo có lý tưởng cống hiến cho cộng đồng thông qua tác phẩm báo chí có sức chiến đấu, có sức lay động lòng người, thì xã hội cần cơ chế bảo vệ để an toàn cho họ. Để họ được truyền cảm hứng. Cần sự quyết liệt và minh bạch trong bảo vệ người từ tể, tránh việc "đấu tranh thì tránh đi đâu". Tránh việc, đến gần lúc nhà báo bị tấn công đổ máu rồi mới tham gia giải quyết, kể cả có giải quyết minh bạch đi nữa, thì lúc đó chỉ là "chữa cháy", hầu như ít có tác dụng thật sự. Và từ đó sẽ làm mất nhuệ

khí của những ngòi bút chân chính. Cần một cơ chế minh bạch trong tiểu trừ tội phạm, trong bảo vệ người ngay thẳng và có lý tưởng cống hiến. Việc này cần làm một cách có hệ thống và liên tục. Làm từ đầu, từ sự nghiêm khắc với cái ác, cái mù mờ tiêu cực, từ nâng cao nhận thức và tính răn đe của luật pháp.

Xin mở ngoặc: nếu không có một sự minh bạch và quyết liệt của cả hệ thống chính trị như trên, các nhà báo thật sự chống tiêu cực, đang và sẽ ngày càng phải đối mặt với nhiều hiểm nguy hơn. Vũ khí bị bán tràn lan mạng, tội phạm tinh vi hơn, thiết bị theo dõi của các ông bà trùm hiện đại hơn, nhất là khi họ có tiền từ hoạt động phi pháp.

Cho nên, nếu chống tiêu cực giá cây hay theo

phong trào, hoặc "tấn công" họ rồi cho họ "thanh minh" và bắt tay với họ, thì hầu như nhà báo ít đối mặt với nguy hiểm mà lại còn "có lợi". Tình trạng này không phải là chưa từng diễn ra! Còn, chống tiêu cực thật sự, nếu nhà báo không được các thành trì nhân ái của xã hội bảo vệ, thì họ rất khó tránh khỏi hiểm họa.

Vì sao? Vì, không có vũ khí tự vệ, không được đào tạo để tự vệ như các lực lượng điều tra khác. Nhà báo chỉ còn (cơ bản) biết ẩn danh tính, bí mật điều tra và "kỳ bút danh" khi công bố tác phẩm của mình. Càng ngày sự giấu nhân thân của nhà báo càng khó, nhất là trước sự tung hoành của mạng

buồn văn chương nở độc

ngoài cuộc. Nhưng bên dưới nhịp sống bình lặng ấy là sự sôi giận dữ, là cô đơn tốt bụng, là đau đớn khôn khuây...

Chẳng hạn như được sĩ trong tiểu thuyết *Trong một đêm tối trời tôi ra khỏi ngôi nhà tịch mịch của mình* của nhà văn người Áo Peter Handke (Nobel văn chương 2019). Nhân vật này sống ở Taxham với sở thích đặc biệt là nghiên cứu các loại nấm, ghé lạnh với vợ con và với chính ngôi nhà nhỏ của mình. "Họ sống tách biệt, mỗi người có khu vực riêng; khi sang khu vực kia phải gõ cửa; ngay cả ở những không gian chung - như lối vào, hầm, vườn - vẫn có những vách ngăn hữu hình và vô hình, và ở những nơi mà điều đó khó thực hiện - như trong bếp - họ sống lệch pha nhau". Và rồi, vào một đêm tối trời, trong cuộc gặp gỡ tình cờ tại quán rượu với một cựu vô địch Thế vận hội và một nhà thơ trước đây cũng nổi tiếng, được sĩ và hai người này đã cùng dẫn thân vào một cuộc hành trình xuyên châu Âu để đến Alps. Được sĩ đột ngột bị mất tiếng nói bởi cú ra đòn từ một người phụ nữ lạ mặt - người mà ngài tài-xế-cầm-lặng tìm kiếm mãi hoài sau đó.

Chẳng hạn như người dẫn ông bị vợ bỏ không rõ lý do, một mình với ngôi nhà nghe đồn có ma mà y mới mua trong tiểu thuyết *6 ngày của nhà văn Tô Hải Văn*. Nhân vật này muốn định nghĩa lại cuộc sống của bản thân sau khi hoài nghi hết thảy mọi thể loại định nghĩa. Y chấp nhận giả định về sự tồn tại của một con ma ở ngôi nhà cong này. Là dân nghiên cứu khoa học, lại là khoa học thực nghiệm, y tôn trọng các chứng cứ. Chứng cứ cho y biết là chẳng có chứng cứ nào rõ ràng và rõ rệt là y chẳng biết được cái gì cả. "Theo thống kê, cái phi lý nhiều hơn chúng ta vẫn thường thấy, bởi vì nhiều

cái chúng ta thấy có lý thực ra lại rất vô lý". "Ai cũng phải đi tìm một cái gì đấy. Đáng sợ nhất là không biết mình tìm gì". "Buồn. Buồn đủ kiểu, đủ nhẽ". "Trống rỗng vô hạn độ".

Hay chẳng hạn như "mình", "cậu" trong truyện ngắn *Strawberry fields forever* (*Cánh đồng dâu tây mãi mãi*) của nhà văn trẻ Hiền Trang. Đây là nhân vật tuổi trẻ lạc lối, tới cánh đồng dâu tây, đào một cái hố nhỏ, và để nước mắt rơi vào đó, rồi lấp nó lại. "Hãy lấp cái hố lại để không ai có thể tìm ra những giọt nước mắt đó nữa, kể cả chính cậu. Đừng đánh dấu lại gốc cây này. Đừng đánh dấu những kí ức cậu không muốn nhớ. Đừng đánh dấu những gương mặt cậu không muốn gặp lại. Đừng đánh dấu những bàn nhạc gọi lên đoạn tư niệm ầu sầu. Đừng đánh dấu những trang sách khiến cậu phải khóc. Đừng bao giờ đánh dấu những thứ đó".

"Nặng được thì cứ nặng" là tên một cuốn sách của tác giả Phan An Sa. Tôi muốn mượn cách nói này để nói rằng, khóc được thì cứ khóc. Những giọt nước mắt là những giọt chất người thánh khiết long lanh. Chừng nào còn khóc được thì chừng đó con người vẫn còn đắm đuối thi thiết với cuộc đời. Điều đáng sợ không phải là buồn đau, mà là hoặc trở lại ráo hoảnh hoặc buồn đau không tận độ. Và những trang sách khiến người đọc khóc được là những trang sách đạt đạo trời đời.

Nhà văn người Trung Quốc Tàn Tuyết cho rằng, nhân loại vẫn có một dòng sông ngầm bí ẩn về lịch sử văn học. Dòng sông ấy chảy ở nơi sâu nhất, tâm tối nhất dưới lòng đất, được làm nên bởi những nhà văn viết về bản chất. Nó là tấm gương phản chiếu sự kiếm tìm tinh thần thuần khiết mà bao nhiêu thế kỉ nay nhân loại đang thực hiện. Văn học mà không có sự truy cầu tinh thần là nguy văn học. Văn học miêu tả kinh nghiệm bề ngoài thì chỉ là văn học ở tầng nông.

Trời thì nghĩ đủ trò hành người, người thì lại nghĩ đủ trò hành nhau. Nói như nhà văn Nam Cao thì con người ta ai cũng khổ nhưng người nọ cứ tưởng

vì người kia mà mình khổ. Văn chương đích thực là văn chương quán chiếu và cô kết cái bản chất cũng là tính chất của cuộc đời người thành những dóa-buồn-lặng-lấy. Những dóa buồn ấy, đến lượt chúng, lại là liều cứu rỗi, là liều pháp sống cho khách văn chương. Nhà văn người Thổ Nhĩ Kỳ Orhan Pamuk (Nobel văn chương 2006) từng trần tình rằng, để vui sống, hằng ngày ông phải dùng một liều văn chương; đôi khi thậm chí ông còn chứa chấp cái ý nghĩ là ông hoàn toàn đã chết và ông cố gắng thói hơi sống vào xác mình bằng văn chương.

Văn chương là lộc mà trời bù cho người, vì người phải chịu cái án "sống dọ thác đầy", như tên một tiểu thuyết của nhà văn người Trung Quốc Mạc Ngôn (Nobel văn chương 2012). Căn nhà chứa lộc này mở cửa tự do đối với tất cả những ai đến đọc, nhưng lại chỉ phát vé riêng cho một số ít người trong số những người đến viết. Vậy nên, có rất nhiều trường hợp người viết một đời đuổi bắt chữ nhưng rốt cục tay trắng, tựa hồ "sung một đời buồng quả / không chạm nổi dây ao", như ý thơ của nhà thơ Nguyễn Thị Kim Nhung.

Sung cứ lênh bênh mặt ao, rửa mực ra cùng bèo bọt, nghĩa là sung đang chết - chết ngang. Chết ngang của con người là cái chết được tri hoãn, trì hoãn đến chừng nào "trừ đủ đau thương / cho mãn hạn làm người", như cách nói của nhà thơ Trần Dần. Chết ngang khác với bất đắc kì tử, khác với chết dọc kiểu rơi từ tầng rất cao, hay với chết cầu vòng kiểu xe tông húc cực lực. Có nghĩa, chết ngang là chưa chết, là đang sống. Tuy nhiên, sinh có hạn, tử vô kì. Làm sao để cái sinh có thể lộng lẫy như dóa hoa mùa hạ, theo đó cái tử có thể lặng lẽ và đẹp đẽ như chiếc lá mùa thu, như cách mà nhà thơ người Ấn Độ Rabindranath Tagore (Nobel văn chương 1913) - tín đồ của đạo Sự Sống - từng xác quyết?

Viết sâu về chết ngang, văn chương sẽ là những dóa buồn nở độc, đẹp lộng lẫy rực rỡ, như những ngọn lửa*

xã hội, trước sự phổ biến của các thiết bị ghi hình lén, camera an ninh siêu hiện đại và siêu rẻ (mà các đối tượng ranh ma sử dụng). Nhà báo có thể bị ghi hình "điều tra ngược", bị camera an ninh của các đối tượng "bắt hình dòng" để lưu trữ và trả thù. Quan trọng hơn, tác phẩm của nhà báo điều tra càng danh thép thì càng nổi tiếng, càng được nhiều giải thưởng. Dù kín đáo, lễ trao giải có khi cũng là lúc nhà báo lộ diện.

Nếu từ chối nhận giải, thì đồng nghiệp có thể vô tình hay hữu ý tiết lộ về người viết chỉ qua một câu tiện mồm. Hoặc họ ỷ mưu tiết lộ cũng không ai biết hoặc bắt buộc được họ. Một ông Tổng Biên tập tờ báo lớn hơn

90 năm tuổi ở Hà Nội đã phải dùng câu này: Nếu tiết lộ tên tác giả làm loạt bài điều tra này, các vị đã bán rẻ máu của đồng nghiệp để lấy "mối quan hệ" của mình đấy. Các đối tượng chỉ cần nhờ người trong nghề báo hỏi một câu là ra ai viết bài đó, dù ký bút danh nào đi nữa. Giọng văn, âm thanh trong video điều tra (dù làm méo tiếng rồi!), cương vị của một nhà báo trong lĩnh vực điều tra ở tòa soạn đó... - tất cả đều là các chỉ dấu để dẫn trong nghề hiểu ngay "Tác giả bài viết là ai".

Đã có chuyện, các tòa soạn không trả nhuận bút, không khen thưởng trực tiếp cho phóng viên điều tra, vì sợ bằng kẻ khai ký nhuận bút/lĩnh thưởng/lĩnh công tác phí sẽ làm lộ tên người đó (khi người khác "đỏ" tên và ký nhận tiền của họ).

Dù giữ gìn cỡ nào, nhà báo điều tra chỉ thật sự an toàn khi chúng ta có một cơ chế bảo vệ nhà báo đích đáng để họ được an toàn. Nếu luật pháp và sự thực thi luật đủ mạnh, đủ minh bạch, thì tội phạm sẽ không dám lộng hành. Muốn thuê người đánh nhà báo cũng không có "giang hồ" để mà thuê, hoặc bắt đầu thuê đã bị theo dõi và triệt phá. Đó mới là mơ ước về một xã hội nhân ái, với các thiết chế đủ mạnh cho cái tốt đẹp được lan tỏa. Để nhà báo dám xông pha và sau khi xông pha tà xung hữu đột rồi mà vẫn an toàn. Muốn các nhà báo điều tra không đơn độc, muốn tre già măng mọc được, chúng ta cần phải tối thiểu làm được những điều trên. Dù không dễ*

Hà Nội, ngày 24/9/2021
Đ.D.H

Người ta chỉ có vinh viễn những gì đã mất đi vinh viễn (Ibsen). Vinh viễn trong miền nhớ của Nguyễn Ngọc là một thời kỳ lung và lãng mạn Tây Nguyên. Với nhà văn, "Tây Nguyên là một số kiếp". Qua những bút kí gần đây, Nguyễn Ngọc lại trở về với Tây Nguyên, về rừng - nơi *Các bạn tôi ở trên ấy*, như "số kiếp" đã định, đã trải quý khách lên ông danh hiệu nhà Tây Nguyên học.

Tây Nguyên đã trở thành vùng thăm mý trong sáng tác của Nguyễn Ngọc. Neo đậu ở mảnh đất này, va đập giữa ký ức và hiện tại, những trang viết của ông ngày càng khắc họa đa dạng hơn về một thế giới kì lạ, tình khôi như bản nguyên. Trên hai trục cảm xúc nhớ - quên, Nguyễn Ngọc ngược chiều/đồng hành với thời gian, để tiếc nuối về một thời, một nơi, một Tây Nguyên xưa và quên một Tây Nguyên nay "đôi điều cũng muốn quên". Thực ra, quên là một cách nói để nỗi nhớ đầy hơn, để bản nguyên Tây Nguyên đậm rõ hơn. Quên là đau đầu, là xót, là âu lo. Quên là nhìn rõ hiện thực sinh thái có nguy cơ bị hủy diệt để nhớ về những mảng rừng xanh thẳm; quên sự phô trương văn hóa lai tạp để nhớ về bản nguyên, theo nhà văn, *đã mất đi vinh viễn*.

"Rừng là Tất cả, là Mẹ, là cội nguồn của sự sống..."

Đọc kí về Tây Nguyên của Nguyễn Ngọc, người đọc được dẫn dắt theo những bước lang thang của nhà văn. Nhân vật của ông "như ngọn gió". Đàn ông Tây Nguyên hay lang thang. Và nhà văn - người kể chuyện núi rừng cũng là ngọn gió lang thang, giữa bạt ngàn rừng, giữa tiếng cồng chiêng dài như gió. *Về Rừng, về trên ấy* là tìm lại chính mình; đồng thời cũng là xóa lại các lớp trầm tích Tây Nguyên ít nhiều đã bị hủy hoại bởi thời gian và sự xâm phạm thô bạo của bàn tay con người. "Trở lại, trở về, như con trở về với mẹ, đầu là trở về khi đã bạc đầu" (*Những chiều kích của rừng*). Giữa những ngón ngang phố, sau những bụi bặm xô lệch, đại khôn, mê đắm, nhà văn đi theo tiếng gọi thôi thúc Về Rừng, tìm về một tháng Ninh Nông - thời khắc người Tây Nguyên quay về một thời bản nguyên, hoang sơ nhất; về Mường Hơ đúng giữa mùa mưa để tìm lại giấc mơ giữa chênh vênh sống - chết, tìm lại ảo giác về một "đôi môi thiếu nữ mặn ngọt mát ấm của sự sống"; tìm lại "nụ cười trên khuôn mặt đầm đìa nước mắt và đẹp lạ lùng"; tìm lại "đôi mắt, đen lạ lùng, âu yếm và yêu thương lạ lùng" (*Tháng Ninh Nông*). Là nhà văn ngỡ đã thuộc lòng về Tây Nguyên, nhưng với Nguyễn Ngọc, "Tây Nguyên vô tận trong sự kì lạ. Tây Nguyên kì lạ mỗi ngày". Và Rừng, muốn thuở vẫn là vùng văn hóa thẳm mịt ẩn mặt lạ lùng.

Rừng là tất cả là tư tưởng quán xuyên toàn bộ những trang kí viết về Tây Nguyên của Nguyễn Ngọc. Ông xem rừng là một phần bản nguyên của con người Tây Nguyên, là cội nguồn văn hóa Tây Nguyên. Rừng là tất cả nên trong cảm hứng sáng tạo của Nguyễn Ngọc, rừng luôn tương hợp, gắn liền với những biểu tượng về sự sống, văn hóa Tây Nguyên. Nhà văn khẳng định, "đó ai có thể tìm ra được một biểu hiện văn hóa nào ở đây mà không liên quan đến rừng, hay đúng hơn, không có mối quan hệ sâu xa thẳm thẳm của con người với rừng làm cơ sở" (*Nước mội, rừng xanh và sự sống*). *Rừng - Nước* là cặp biểu tượng hòa kết xuất hiện với tần số cao

Rừng là tất cả và Tây Nguyên như một số kiếp

(Độc tập bút ký "Các bạn tôi ở trên ấy" của Nguyễn Ngọc (tái bản), Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam, 2021)

Lê Thị Hoàng

trong những trang viết của nhà văn. Từ góc nhìn biểu tượng văn hóa, trong ba ý nghĩa tượng trưng của cổ mẫu Nước là "nguồn sống, phương tiện thanh tẩy, trung tâm tái sinh"⁽¹⁾ cảm nhận của Nguyễn Ngọc hướng về chủ đề nguồn sống. Trong sự cân bằng sinh thái tự nhiên Tây Nguyên, nước mang ý nghĩa thiêng liêng. Nước là cội nguồn. Nước xuất phát từ Mẹ Rừng. Nhà văn đã làm một phép biện chứng về qui luật luân chuyển - "Ngọn nguồn của nước mọi tuyệt diệu tưới tắm cả vùng cát đắng đặc ven biển miền Trung chính là nơi đó, Tây Nguyên, rừng đại ngàn, rừng nguyên sinh, rừng nhiệt đới Tây Nguyên". Theo Nguyễn Ngọc, gắn bó với rừng, kính trọng và tôn thờ rừng, người Tây Nguyên đã "tạo nên một nền văn hóa đầy minh triết". Từ góc nhìn sinh thái, Nguyễn Ngọc góp thêm một tiếng nói đầy tính thực tiễn lẫn chất thơ để cảnh báo về sự hủy hoại môi trường xanh. Từ một dòng nước mội trẻ thơ "rỉ ra từ các chân đồi cát, trong veo, mát lạnh, tinh sạch...", đến ước mơ thơ trẻ "cho đến một ngày... con cháu chúng ta có thể bưng vào lòng bàn tay một ngụm nước mội trong veo mát lạnh rỉ ra từ đất cát và ngửa cổ uống ngon lành..." (*Nước mội, rừng xanh và sự sống*) nhà văn đã truyền dẫn và khơi lại những ước mơ xanh.

Rừng - Lửa cũng là cặp biểu tượng gắn kết trong tác phẩm của Nguyễn Ngọc. Lửa là cổ mẫu mang tính nhị nguyên, lửa thiêu đốt và lửa tái sinh, nhưng qua cái nhìn lúc nào cũng nghiêng về sự sống của Nguyễn Ngọc, lửa gắn với sự hồi sinh. Người đọc hẳn không quên ngọn lửa hận thù đốt cháy mười đầu ngón tay T'Nú - đó cũng là ngọn lửa tái sinh, "cả rừng Xô-man ào ào rung động. Và lửa cháy khắp rừng..." - một nét lãng mạn lạ lùng giữa trùng trùng bom đạn của một thời chiến tranh chạm đến từng ngọn cỏ, mầm xanh. Trong cuộc tàn phá môi sinh giữa thời bình mà Tây Nguyên là môi trường có quá nhiều đe dọa, lửa trong tác phẩm Nguyễn Ngọc cứ ngời lên, ấm áp. Lửa là hồn của Tây Nguyên, lửa cũng là cốt của những trang văn Nguyễn Ngọc. Bếp lửa giữa nhà sàn "ngọn lửa sống, lúc bùng lên, lúc âm ỉ, suốt đêm, trong khi bên ngoài bốn bề là rừng âm u,



Bìa trước tập bút ký "Các bạn tôi ở trên ấy" của Nguyễn Ngọc (tái bản), Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam, 2021

mịt mùng, bí ẩn". Đêm xoan bên đóm lửa nhà rông (*Hiện minh của rừng*); đốt lửa uống rượu cần (*Tượng gỗ rừng già*). Theo J. Dournes, nhà nhân học người Pháp, thế giới tiềm ẩn của người Gia Rai "thức dậy khi ngọn lửa trong bếp bùng cháy"; thế giới ấy "không phải ở trong tương lai, mà ở trong hiện tại, là thế giới ở đây, đồng thời". Nguyễn Ngọc diễn giải thêm: "Khi bếp lửa nhà sàn bùng cháy là khi người Tây Nguyên sống một đời sống khác: đời sống sinh

động vô cùng của các chuyện kể, các huyền thoại, tức đời sống ở thế giới tưởng tượng, thế giới của mơ tưởng...^[2]. Không có lửa, Tây Nguyên chỉ còn là hình mẫu phổ biến, một mô hình chết. Nhà văn đã làm một phép so sánh giữa một Tây Nguyên truyền thống và một Tây Nguyên mô hình, thiếu hồn sắc của sự sống qua biểu tượng cặp đôi *Lửa - Nhà Rông*. Nhà rông văn hóa oai vệ, hoành tráng, thật cao và có mái vút nhọn (tặng phẩm làm ra với vàng để phục vụ việc làm phàm) nhưng "hoàn toàn không có bếp lửa. Các xà nhà không có tí âm khói. Lạnh ngắt"; và nhà rông làng "thấp nhỏ, đã cũ lắm, trông có gì đó hơi lăm lăm và thật khiêm nhường nhưng rõ ràng nó là một vật thể đang sống, ấm áp và sinh động" với "một cái bếp vẫn đang âm ỉ cháy, làn khói xanh chấp chờn trong ánh nắng lọt qua các khe liếp" (*Nhà rông, hồn của làng*). *Rừng - Nhà Rông* trở thành một cặp biểu tượng hòa hợp, nhất thể. Trong thế giới phẳng ngày nay, không khó để tận mắt chiêm ngưỡng các kiểu nhà rông của một số dân tộc Tây Nguyên, nhưng con chữ của Nguyễn Ngọc Lóng lánh tượng hình, tượng nét, tượng thanh để khắc tạc một dạng kiến trúc văn hóa đặc thù của Tây Nguyên: "Nếu vùng Ba Na hay Xơ Đăng nổi tiếng về những ngôi nhà rông cao vút thanh thoát tựa những cánh chim, thì nhà dài là niềm tự hào kiến trúc của người Êđê. Nhà dài dầm và trang trọng, là sự kỳ vĩ đậm đà của chiều ngang chứ không phải cái kiêu hãnh và điệu đà của chiều cao. Nó đặc biệt hài hòa với thiên nhiên Êđê vốn bắt ngạt những bình nguyên mênh mông đến hút tầm mắt" (*Nhà rông, hồn của làng*). Nhà rông gắn liền với sử thi, và từ góc nhìn nghệ thuật, Nguyễn Ngọc lại phát hiện sử thi thuộc thế giới ảo của rừng, "sử thi cho ta do thêm một chiều kích hiển minh bất tận của rừng" (*Những chiều kích của rừng*).

Rừng là Tất cả nên trong miền nhớ của nhà văn/người Tây Nguyên nỗi nhớ chìm sâu nhất là nhớ rừng; nên dấu đi đâu về đâu, *những người bạn* đều trở về trên ấy, với bạt ngàn xanh, với mênh mông thăm, với những bí ẩn luôn nằm trong đất, trong những pho tượng nhà mồ, trong tâm hồn những con người chân chất, mà "lạ lùng. Rất lạ lùng". *Rừng là Tất cả*, nên khước từ cõi phổ bụi bặm, tất cả đều "về rừng". Đó là người hát rong Y Yon sau những ồn ào phố thị, bỗng một hôm biến mất, về rừng, nơi anh "trở lại hoàn toàn với bản nguyên của mình, suốt đời làm một người hát rong giữa rừng bất tử của Tây Nguyên"; là Giang Nga, Su Man, Hưúck (*Các bạn tôi ở trên ấy*), Ama H'Rin, lẫn lộn qua nhiều báo tạp cuộc đời vẫn giữ nguyên vẹn cái chất vừa thô mộc vừa tinh tế vô cùng tự nhiên của người Tây Nguyên "nguyên gốc" (*Người đi qua lỗ đất Adreh*); là anh hùng Núp nghệ sĩ - già làng mang vẻ đẹp huyền thoại lẫn vẻ hoang

sơ rừng núi. Con người Tây Nguyên có va chạm với văn minh đô thị vẫn giữ được hồn cốt Tây Nguyên. Theo Nguyễn Ngọc, giữa con người Tây Nguyên và rừng có một thế chống chèo, trên một ranh giới mong manh, một bên là rừng, một bên là xã hội. Trong thế thăng bằng đôi thường hằng ấy, những người bạn Tây Nguyên vẫn thiên về chất rừng nguyên thủy, giữa tách ra và trở về thì *trở về mới là chính, cần bản, vĩnh hằng*. Trong miền nhớ của Nguyễn Ngọc, những người bạn trên ấy người còn kẻ mất đều tự do với rừng; hoặc "tan biến vĩnh viễn trong xanh thăm bất tận của rừng". Những con người từ rừng đi đến cõi trần này "một đoạn ngắn phù du. Rồi lại trở về rừng... Với mẹ Tự nhiên. Với Rừng vĩnh cửu" (*Tây Nguyên, mùa lễ hội*). Khỏi thủy là rừng. Chung cục cũng là rừng. Tất cả kết tụ và khúc xạ qua cái tình và tâm của một nhà văn hơn nửa cuộc đời gắn bó với rừng; và giữa xôn xao quên nhớ vẫn đi về với rừng, với những người bạn kì lạ của rừng trên ấy.

Tự nhiên vốn mang tính nữ

Rừng - Đất - Đàn bà là tổ hợp biểu trưng của bản nguyên Tây Nguyên. Nguyễn Ngọc cho rằng, người Kinh thấy rừng là gỗ, còn với người Tây Nguyên, rừng chính là đất và đất chính là rừng, rừng là "người Mẹ vĩ đại bao dung và tần tảo". Trong khám phá Tây Nguyên, nhà văn phát hiện rừng/đất có mối quan hệ chặt chẽ với đàn bà: "Hình như xưa nay không ai gọi đất là cha. Đất bao giờ cũng là Mẹ, là đàn bà. Ấp ụ, yêu thương, thai nghén, sinh nở, đau khổ, hạnh phúc". Bằng tư duy tính Mẫu, Nguyễn Ngọc đã gắn kết vai trò cần nhen, quan trọng của phụ nữ với tự nhiên lẫn văn hóa Tây Nguyên. Trở về bản nguyên, nhà văn đặc biệt nhấn mạnh vai trò tối thượng của người phụ nữ Tây Nguyên trong đời sống, phong tục, tín ngưỡng. Tháng Ninh Nông và Mẹ Lúa - văn hóa tín ngưỡng phồn thực và một Tây Nguyên bản nguyên nhất (*Tháng Ninh Nông*). Lễ thổi tai và phụ nữ truyền cái nhớ, tức là truyền sự sống: "Trong lễ thổi tai, lễ truyền cái nhớ, tức sự sống cho sinh vật vừa sinh ra được chính thức thành người, người cầu khấn là người đàn bà"; "Bà là người chủ của sự sống, người chủ của gia đình, là cột rễ, là rường cột. Chính bà giữ sự ổn định cho cuộc sống" (*Lễ thổi tai và rượu cần. Tản mạn nhớ và quên*). Phóng chiếu tư duy tính Mẫu vào hiện tượng tự nhiên, Nguyễn Ngọc đã lưu lại những trang kí vừa đẹp chất thơ vừa giàu chất triết lí (*Sấm và Sét, Đàn ông và Đàn bà, lạ lùng Gia Rai*). "Những sườn núi Nùng thoắt rộng đến vô cùng, nở nang và hoang vắng như những khuôn ngực đàn bà hoang sơ nào đấy, tưởng có thể hít thở đến ngợp cả hai khuôn phổi hương đa thịt nồng nàn của đất thuở khai thiên còn nguyên vẹn"; "Cả cái vùng miền man lợm chớm toàn đá là đá ấy, diện mạo số phận một miền đất đó có thể nhận ra được trong số phận những người đàn bà ở đấy, phải chăng?" (*Trở lại Mèo Vạc*).

Một cách lãng mạn, dí dỏm, Nguyễn Ngọc ví von cái say của rượu cần - "tinh chất tập trung nhất chất ra từ rừng" - với men say bí mật của đàn bà: "Hệt như đàn bà, tình yêu của đàn bà, mỗi người một kiểu khiến ta đắm đuối, muôn đời chẳng giống ai". Rượu cần cũng là cái hồn của Tây Nguyên. Ở vùng đất lạ

lùng này, biểu tượng văn hóa đặc thù đó cũng gắn kết với phụ nữ. Theo nhà văn, ở Tây Nguyên chỉ có đàn bà làm rượu cần, "đàn ông tuyệt đối không bao giờ đụng tay vào việc pha chế rượu cần. Đây là lĩnh vực riêng, thế giới riêng, bí quyết riêng, quyền lực riêng". Đàn bà truyền sự sống, đàn bà truyền tình yêu, truyền men say. Đàn bà là lửa..., "là say, là mê, là quên, là dại". Những cô gái Ba Na với đôi mắt ướt mà lại có lửa cháy trong ấy, để nhà văn mê đắm thủ nhận: "Trong các thứ lửa, đáng sợ nhất là lửa ướt trong mắt đàn bà". Những cô gái Xơ Đăng với ngọn lửa nguyên thủy rạo rực, khát khao từ bên trong, có lúc bùng lên mãnh liệt đã làm ngã đổ bao chàng trai, níu giữ họ trọn đời (*Lửa nguyên thủy*); hoặc những người phụ nữ "rất rừng, rất Tây Nguyên, những con người đã cuốn hút được tất cả những ai đó có chút dính liú đến mình đều phải "sa" vào rừng cùng chị" (*Người về Krông Cho*).

Thời gian sinh hoạt nghệ thuật của người Tây Nguyên cũng mang tính âm. Vào ban đêm. Những trang viết về đêm Tây Nguyên của Nguyễn Ngọc đầy ấn tượng, nhất là cách nhà văn lí giải về những bí ẩn ở xứ sở này: "Ngày họ chỉ tồn tại, về thế xác... Đêm, người ta mới sống, thật sự sống, sống như người, ra người với những vấn đề trọng đại nhất, trần trụi nhất, triết học sống còn nhất của người" (*Akhan, mùa xuân*). "Đêm. Trong nhà sàn. Bên bếp lửa. Với chén rượu cần. La đà say. Thức ngủ. Chập chờn. Và akhan" (*Akhan, mùa xuân*). Chơi nhạc, thổi Đỉnh Tút cũng vào lúc đêm đã thật khuya; và... kì lạ Tây Nguyên là ở chỗ những người đàn ông thổi sáo trúc - "bao giờ cũng là đàn ông. Nhưng khi thổi, tất cả đều quần quanh người một chiếc váy đàn bà... Bao giờ cũng là trang phục của đàn bà" (*Một thoáng Đục Nhảy*). Hoặc *akhan* về huyền thoại Gia Rai, đêm đêm người anh hùng trong huyền thoại "tự do đi lại với các cô gái rừng, các nữ nhân lâm, nữ phù thủy, các hồ li tình của rừng, khi là nữ đại thủ, khi là nữ - thảo mộc, thường hiện lên dạng người, tuyệt đẹp...". Trả lời câu hỏi "Rit đi tìm gì ở các cô - gái - rừng", nhà văn lí giải từ góc nhìn triết học - văn hóa: "...*đi tìm gốc nữ*, rừng trong chính mình, để là người, là văn hóa mà không mất tự nhiên..." (*Akhan, mùa xuân*).

Nghệ thuật là trực giác nguyên thủy

Một trong những lạ lùng Tây Nguyên là nghệ thuật thuần túy. Nguyễn Ngọc kể lại câu chuyện thú vị về một bức tượng gỗ tuyệt đẹp. Chạm vào cây cột giữa nhà là một bức tượng tròn, "bên dưới là cái bệ đỡ hình nón đặt ngược, trên đó là một con khỉ - hay là một con người - ngồi chồm hổm, hai tay chống cằm, hai gò má cao, đôi mắt trắng đã đắm đắm nhìn vào cõi khôn cùng" (*Tượng gỗ rừng già*). Từ câu chuyện thực tế, nhà văn bàn về sự thăng hoa khi cho rằng người Tây Nguyên làm nghệ thuật như "một khao khát tự bộc lộ, tự biểu hiện, tự bộc mình ra, đột ngột ập đến, không cưỡng lại nổi". Chàng trai Ba Na ("*cái thằng mặc áo trắng, trạc 25 hay 26, trông rất cục mịch, nặng nề... tác giả của pho tượng kì lạ kia đấy ư*") trong phút xuất thần đã "lột" pho tượng ra khỏi thân gỗ, bởi "cái sinh linh cuộn mình trong tư thế bảo thai, là tượng trung đẹp đẻ của sự sống, sự sinh thành đó, đã nằm sẵn trong thân gỗ tự bao đời rồi..."

(Xem tiếp trang 41)

Tên một nhánh thượng nguồn sông Congo có một gia đình hà mã lâu đời thuộc dòng dõi quý tộc sống và tự hào là một dòng dõi đã tồn tại cả từ trước khi có Noah - lâu lắm rồi vào cái thời tối tăm khi mà vũ trụ mới được khai sinh.

Cách đây không lâu nữ hoàng của bộ tộc hà mã này sinh một đứa con đặt tên là Keo vì nó béo tròn quá đỗi. Để bạn không hiểu sai thì tôi sẽ nói bằng tiếng hà mã "Keo" có nghĩa là "mập và lười" thay cho mập và tròn. Tuy nhiên, không ai nhắc nữ hoàng chú ý đến sai sót này cả vì rằng nanh của bà ta dài và sắc kinh khủng, mà bà ta lại nghĩ Keo là đứa trẻ ngọt ngào nhất trên đời nữa. Nó lặn lội chơi trong đám bùn mềm nhão bên bờ sông rồi đi lạch bạch vào vùng đất của người để nhấm nháp lá bắp cải đại, từ sáng đến tối lúc nào cũng vui vẻ và thỏa mãn. Đôi mắt nhỏ màu đỏ của nó lúc nào cũng lấp lánh niềm vui, và lúc nào nó cũng cười rộn rã dù có gì để cười hay không cũng vậy.

Vì thế những người da đen sống trong vùng đó gọi nó là "Ippi" - Chú Hà Mã Vui Vẻ, dù họ không dám tới gần nó vì bà mẹ dữ tợn cùng những người chú bác, cô dì và họ hàng cũng dữ như vậy sống trong một khu rộng mênh mông trên bờ sông.

Gouie sống trong một ngôi làng nhỏ của thổ dân. Ông ta là con của em trai tù trưởng và là cháu của thầy phù thủy trong làng vốn là một ông lão được biết đến là "kì quan không xương" vì ông ta có thể vận chuyển cơ thể thành nhiều vòng như rắn và không có cái xương nào cản trở việc ông ta gặp người theo bất kì tư thế nào.

Lều của Gouie làm từ cành cây phết bùn, còn quần áo ông ta là một tấm chiếu có cột quanh thắt lưng. Thế nhưng mối quan hệ với tù trưởng và thầy phù thủy mang lại cho ông địa vị nhất định. Ông ta thích một mình trầm tư nghĩ cách bắt hà mã. Cuối cùng ông ta hoàn tất kế hoạch và bắt đầu đào một cái hố lớn khoảng giữa hai khúc cua gấp của dòng sông. Đào xong ông ta phủ cành cây nhỏ bên trên và rắc đất lên, san phẳng bề mặt khéo léo đến nỗi không ai ngờ lại có một cái hố bực phía dưới. Rồi Gouie cười khê và về nhà ăn tối.

Tối hôm đó nữ hoàng nói với Keo lúc này đã là một đứa trẻ khỏe mạnh:

"Ta muốn con chạy qua gọi chú Nikki tới đây. Ta vừa tìm ra một loài cây lạ và muốn chú ấy xem nó có ăn được không."

Bé con vui nhộn cười sáng khoái chạy đi vì nó thấy việc này cũng quan trọng như khi một thằng nhóc con lần đầu tiên được sai đi tới quán tạp hóa góc phố mua bánh mì vậy.

"Guk-uk-uk-uk!" là cách nó cười. Và nếu bạn nghĩ hà mã không cười như thế thì bạn phải nghe đi rồi sẽ thấy là tôi đúng.

Keo vui tới mức nó hầu như chẳng mấy chốc đã mình bực chân lên chỗ nào, thế nên nó kinh ngạc lắm khi đang cười thì mặt đất lại sụt xuống, và nó rớt xuống cái hố sâu của Gouie. Nó không đau lắm nhưng mũi nó lại bị va đập mạnh lúc rơi xuống; thế nên nó thôi cười và bắt đầu nghĩ làm cách nào để ra được. Rồi nó thấy vách hố cao hơn đầu, và rằng nó đã là tù nhân rồi.

Nó cười vận rũi của mình, và tiếng cười đỏ nó ngủ thiếp đi, thế là nó ngủ suốt cả đêm tới khi trời sáng.

Khi Gouie nhìn qua miệng hố sáng hôm sau, ông ta la lên:

Chú hà mã hay cười

Truyện ngắn. L. Frank Baum (Mỹ)

Dịch giả: Trương Thị Mai Hương

"Sao, đây là Ippi - Chú Hà Mã Vui Vẻ mà!"

Keo nhận ra mùi người da đen và cổ ngóc đầu lên cao đủ để cần ông ta thì thấy Gouie nói bằng tiếng hà mã học từ ông mình.

"Yên nào, bé con; mi đã bị ta bắt rồi."

"Phải. Tôi sẽ ngoan chân ông một cái nếu với tôi cho mà xem," Keo vận lại. Rồi nó cười lờ lỏi đùa của mình: "Guk-uk-uk-uk!"

Nhưng vốn là người thận trọng, Gouie đi mất không nói gì thêm và sáng hôm sau mới trở lại. Khi ông ta lại cúi xuống hố, Keo đã đổi là tới mức hầu như không cười được nữa.

"Mi bỏ cuộc chưa?" Gouie hỏi, "hay vẫn muốn đấu?"

"Sẽ ra sao nếu tôi bỏ cuộc?" Keo hỏi.

Người đàn ông lúng túng gãi cái đầu xoắn tít của mình.

"Khó nói lắm Ippi. Mi còn nhỏ quá không làm việc được, và nếu giết thịt mi thì ta sẽ mất mớ răng nanh chưa mọc của mi. Sao mi lại ngã vào cái hố của ta vậy hả Con Hà Mã Vui Vẻ? Ta muốn bắt mẹ hoặc một trong số chú bác của mi kia."

"Guk-uk-uk-uk!" Keo cười. "Xét cho cùng ông phải để tôi đi thôi; vì tôi vô dụng đối với ông mà!"

"Đúng vậy," Gouie tuyên bố; "trừ khi," ông ta nói sau khi nghĩ thêm, "mi sẽ thỏa thuận với ta một việc."

"Để tôi nghe thỏa thuận đó đã," Keo nói.

"Ta sẽ thả mi nếu mi thề dưới răng nanh của ông mi rằng mi sẽ trở lại sau một năm một ngày nữa và lại trở thành tù nhân của ta."

Chú hà mã nghĩ ngợi vì nó biết thề dưới răng nanh của ông mình là một việc nghiêm túc; nhưng nó đói lắm rồi, và một năm một ngày có vẻ cũng lâu tới; thế nên nó vừa nói vừa cười thả cửa:

"Tốt lắm. Nếu giờ ông để tôi đi thì tôi thề dưới răng nanh của ông mình sẽ trở lại sau một năm một ngày nữa và trở thành tù nhân của ông."

Gouie hài lòng lắm vì ông ta biết rằng sau một năm một ngày nữa Keo sẽ gần như trưởng thành rồi. Thế là ông ta đào xuống một đầu hố và đổ đất lên tới khi làm thành một con dốc cho phép chú hà mã trèo ra được.

Keo vui mừng khi nó lại được ở trên mặt đất nên tự thưởng cho mình một tràng cười xả láng, sau đó nó nói:

"Tạm biệt Gouie. Sau một năm một ngày nữa ông sẽ lại được gặp tôi."

Rồi nó lạch bạch đi về phía dòng sông để gặp mẹ và ăn sáng, còn Gouie về làng. Lúc này khi Keo đã an toàn trở về bên mẹ thì mọi thành viên trong bộ tộc đều ngập tràn vui sướng vì ai cũng thích Chú Hà Mã Vui Vẻ hết. Nhưng khi nó bảo rằng sau một năm một ngày nữa nó phải trở lại làm nô lệ cho người thổ dân kia thì chúng bắt đầu than khóc, và rồi nước mắt nhiều tới mức dòng sông dâng lên tới cả tấc.

Tất nhiên Keo chỉ cười vào nỗi buồn của chúng thôi. Nhưng một cuộc họp lớn trong bộ tộc được tập

hợp và vấn đề được bàn bạc nghiêm túc.

"Đã thề dưới răng nanh của ông," chú Nikki nói, "thì nó phải giữ lời hứa. Nhưng bốn phần của chúng ta là bằng cách nào đó phải cố cứu nó không phải chết hoặc sống một cuộc đời nô lệ."

Về việc này tất cả đều tán thành, nhưng không ai nghĩ ra được phương kế nào cứu Keo thoát khỏi số mệnh. Thế là ngày tháng trôi qua, những con hà mã thuộc hoàng tộc đều buồn bã từ chính Chú Hà Mã Vui Vẻ.

Cuối cùng chỉ còn một tuần Keo được tự do, và mẹ nó, nữ hoàng, trở nên lo sợ tới mức triệu tập một cuộc họp bộ tộc nữa. Lần này chú hà mã hay cười đã lớn tới kích thước khổng lồ và đo được dài bốn mét rưỡi, cao hơn một mét tám, còn đôi răng nanh đã trắng và cứng hơn ngà voi rồi.

"Nếu không làm được gì để cứu con ta," mẹ hà mã nói, "chắc ta chết vì đau buồn mất."

Rồi vài họ hàng của bà bắt đầu đưa ra những ý kiến ngu ngốc. Nhưng chẳng mấy chốc chú Nep, một con hà mã to lớn và thông thái nói:

"Chúng ta phải tới chỗ Glinkomok và khẩn cầu ông ấy giúp đỡ."

Tất cả đều im lặng vì phải bạo gan lắm mới dám đối mặt với Glinkomok vĩ đại. Nhưng tình yêu của người mẹ lại bằng với bất kì sự anh hùng nào.

"Ta sẽ tự đi nếu chú Nep đi cùng," bà ấy nói nhanh.

Chú Nep trầm ngâm dẫm lên lớp bùn mềm bằng chân trước và ung dung ve vẩy cái đuôi ngắn ngủn của mình.

"Lúc nào chúng ta cũng nghe lời Glinkomok và vô cùng kính trọng ngài," ông nói. "Vị thế tôi không sợ gì khi đối mặt với ngài hết. Tôi sẽ đi với chị."

Tất cả đều khịt mũi tán thành lòng vui mừng vì chúng không bị gọi đi.

Thế là Keo bơi ở giữa nữ hoàng và chú Nep, cả ba khởi hành. Chúng bơi ngược dòng sông cả ngày hôm đó và hôm sau tới lúc hoàng hôn thì chúng đến được một bức tường đá cao ngất bên dưới có cái hang nơi Glinkomok vĩ đại sống.

Sinh vật đáng sợ này là sự kết hợp giữa thú, người, gà và cá. Nó đã sống kể từ hồi vũ trụ hình thành. Năm tháng từng trải giúp nó trở thành vừa là phù thủy, vừa là pháp sư, vừa là tiên. Loài người không biết tới nó, nhưng loài thú có xua biết và sợ nó.

Bà con hà mã dừng lại trước hang, chân trước đặt trên bờ sông còn thân ở dưới nước, chúng cất tiếng chào Glinkomok thành một điệp khúc. Ngay lập tức miệng hang tối đi và

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

sinh vật đó lặng lẽ lướt về phía chúng.

Đám hà mã sợ không dám nhìn lên và cúi đầu xuống giữa hai chân.

"Thưa Glinkomok, chúng tôi đến để cầu xin ngài trợ giúp!" chú Nep bắt đầu; rồi chú kể chuyện Keo bị bắt và nó đã hứa trở lại với người đàn ông đó ra sao.

"Nó phải giữ lời hứa," sinh vật đó nói, giọng nghe như một tiếng thở dài.

Mẹ hà mã rên rỉ ầm ỉ.

"Nhưng ta sẽ chuẩn bị cho nó thắng được hẳn và lấy lại tự do," Glinkomok tiếp tục.

Keo cười to.

"Giờ chân phải lên," Glinkomok ra lệnh. Keo vâng lời, và sinh vật ấy đưa chiếc lưỡi dài lông lá của mình chạm vào nó. Rồi nó gợn bốn bàn tay gây guộc lên trên mái đầu cúi xuống của Keo và làm bầm thứ tiếng gì đó không ai hiểu. Sau đó nó lại nói bằng tiếng hà mã.

"Đa người giờ đã cứng tới mức không người nào làm hại được. Sức người mạnh hơn sức mười con voi. Bàn chân người nhanh tới mức có thể bỏ xa gió trời. Trí tuệ người sắc bén hơn sừng bò mộng. Hãy để loài người mãi mãi kính sợ con thú trong người, vì trong toàn bộ giống nòi mình người là kẻ mạnh nhất!"

Rồi Glinkomok vẫy đại cúi xuống và Keo cảm thấy hơi thở nóng như lửa của ngài thiêu đốt tại mình lúc thì thâm vào lời chỉ dẫn thêm. Lát sau ngài lướt trở lại vào hang, sau lưng ba con hà mã cảm ơn rồi trượt xuống nước và ngay lập tức khởi hành về nhà.

Trái tim bà mẹ ngập tràn sung sướng. Chú Nep rừng mình một hai lần gì đó lúc nhớ lại hình ảnh Glinkomok. Còn Keo vui mừng hết cỡ và không chịu rời cùng hai người lớn tôn quý của mình mà lại lặn xuống dưới người chúng, vừa bơi vòng quanh vừa cười hi há suốt đường về.

Ngày Chú Hà Mã Vui Về phải nộp mình cho người da đen kia đến, tất cả đều hôn nó tạm biệt mà không hề lo sợ gì về sự an toàn của nó hết. Keo ra đi lòng phần chấn, và chúng có thể nghe thấy tiếng cười ngay cả khi nó đã khuất

sau bóng rừng từ lâu.

Gouie đã đếm ngày và biết khi nào nên mong Keo đến; nhưng ông ta lại ngạc nhiên trước kích cỡ khổng lồ của tù nhân của mình và tự hào về thỏa thuận khôn ngoan mình đã đặt ra. Keo mập tới mức Gouie quyết tâm ăn thịt nó - tất cả những gì ăn được, rồi sẽ bán phần còn lại cho dân làng. Thế nên ông ta lấy dao ra cạo thịt vào người con hà mã, nhưng da nó chắc tới mức con dao phải cùn đi. Rồi ông ta cố những cách khác nhưng Keo vẫn không sao hết.

Chú Hà Mã Vui Về cười sung sướng tới khi cả khu rừng đều vang vọng tiếng "guk-uk-uk-uk!" và Gouie quyết định không giết nó nữa vì điều đó là không thể, mà dùng nó để chuyển chở. Ông ta leo lên lưng Keo và ra lệnh cho nó bước đi. Thế là Keo chạy nước kiệu qua ngôi làng, đôi mắt nhỏ của nó lấp lánh vui vẻ.

Những người khác vui mừng khi thấy tù nhân của Gouie và xin phép được cười Chú Hà Mã Vui Về. Vậy nên Gouie mặc cả với họ đòi vòng tay, dây chuyền vỏ sò và đồ trang trí nhỏ bằng vàng tới khi ông ta đã kiếm được cả một đồng. Sau đó cả tá người leo lên lưng Keo, người ngồi gần mũi nhất gào lên:

"Chạy đi, chó bunn - chạy!"

Và Keo chạy. Nó sải bước nhanh như gió ra khỏi làng, xuyên qua rừng thẳng tới bờ sông. Đám người rú lên kinh hãi; Chú Hà Mã Vui Về cười rống lên; và cứ thế họ lao đi!

Rồi trước mặt họ phía bên kia sông xuất hiện cửa hang đen ngòm nơi Glinkomok sống. Keo lao xuống nước, lặn xuống đáy và để đám người vật vờ bơi đi. Nhưng Glinkomok đã nghe thấy tiếng cười của Keo và biết phải làm gì. Khi Chú Hà Mã Vui Về trôi lên và phun nước ra khỏi họng thì không còn thấy người nào nữa.

Keo một mình trở lại ngôi làng và Gouie ngạc nhiên hỏi:

"Anh em của ta đâu rồi?"

"Tôi không biết," Keo đáp. "Tôi đưa họ đi xa rồi họ ở lại đó."

Gouie hẳn cũng đã hỏi thêm nữa nhưng một đám người khác lại nôn nóng chờ được cười trên lưng chú hà mã hay cười. Thế nên họ trả tiền và trèo lên chỗ ngồi, sau đó người ngồi chỗ cao nhất nói:

"Chạy đi, con vật dầm mình trong bùn - chạy!"

Keo lại chạy như lần trước và mang họ tới cửa

hang Glinkomok rồi trở về một mình.

Nhưng giờ Gouie nóng lòng muốn biết số phận của dân làng vì ông ta là người duy nhất còn lại. Thế là ông ta trèo lên chú hà mã và gào lên:

"Chạy đi, đồ lợn nước - chạy!"

Keo cười điệu "guk-uk-uk-uk!" vui vẻ của mình và chạy với tốc độ của gió. Nhưng lần này nó thẳng tiến tới bờ sông nơi bộ tộc mình sống, và khi tới nơi nó lội qua sông, lặn xuống đáy và để Gouie trôi nổi giữa dòng nước.

Ông ta bơi qua bờ bên phải nhưng thấy ở đó có chú Nep và nửa bộ tộc đang chờ đập mình xuống bùn. Thế nên ông ta quay qua bờ trái và ở đó đã có nữ hoàng và chú Nikki mắt đỏ ngầu giận dữ đang chờ xé xác ông ta bằng răng nanh rồi.

Gouie kinh hoàng gào thét ầm ỉ, và khi nhận thấy Chú Hà Mã Vui Về bơi gần mình, ông ta kêu lên:

"Cứ ta với Keo! Rồi ta sẽ giải phóng người khỏi đời nô lệ!"

"Vây chưa đủ," Keo cười.

"Ta sẽ phục vụ mi tới hết đời!" Gouie gào. "Ta sẽ làm mọi việc người bảo!"

"Ông sẽ trở lại sau một năm một ngày và làm tù nhân của tôi nếu tôi thả ông chứ?" Keo hỏi.

"Đồng ý! Đồng ý! Đồng ý!" Gouie la lên.

"Hãy thề dưới xương của ông nội ông đi!" Keo ra lệnh vì nhớ rằng ông ta làm gì có răng nanh mà thề.

Và Gouie thề dưới xương của ông mình. Rồi Keo bơi tới chỗ ông ta cho trèo lại lên lưng mình. Cứ thế họ vào bờ nơi nó kể cho mẹ và cả bộ tộc nghe về thỏa thuận nó vừa sắp đặt với Gouie. Vì thế người đàn ông được phép ra đi trong hòa bình và Chú Hà Mã Vui Về lại được hạnh phúc sống với dân.

Một năm một ngày trôi qua, Keo bắt đầu ngóng Gouie trở lại. Nhưng ông ta không đến, mãi sau này cũng không. Bởi vì ông ta đã có được cả mớ vòng tay, dây chuyền và đồ bằng vàng rồi đi qua một nước khác, nơi bộ tộc hà mã không được biết tới. Ông ta làm ra về một vị tù trưởng vĩ đại vì giàu có, và người ta cúi đầu quy phục ông ta. Ban ngày ông ta kiêu ngạo và huênh hoang thì ban đêm ông ta vật vờ trên giường và không ngủ được. Ông ta thấy lương tâm cắn rứt. Bởi ông ta đã thề dưới năm xương của ông mình, mà ông của ông ta thì làm gì có xương!"

Rừng là...

(Tiếp theo trang 39)

...Bức tượng gỗ rừng già ra đời, và sẽ không có một bản sao như thế. Duyệt nhất trong khoảnh khắc linh ứng sáng tạo. Và lạ lùng Tây Nguyên là ở chỗ, từ gỗ của rừng, bức tượng gợi dẫn những vấn đề sâu thẳm về bí ẩn nhân sinh: "Là sự xuất hiện bí ẩn nhọc nhằn đẹp đẽ của con người giữa thế giới. Là cuộc này sinh thần bí và thiêng liêng của sự sống..."; hoặc "con người bằng gỗ sống động lạ thường ấy đang nhìn vào đầu, tìm gì, mà đắm đắm đến đau đớn làm vậy" (*Tượng gỗ rừng già*). Tương tự, quả bầu khô

đựng nước được trẻ con Ba Na nguyệt ngọc biến thành một họa phẩm tuyệt đẹp, được nút bằng lá chuối khô ("Không bán... chỉ cho thôi. *Thích, xin, thì cho*") khiến người phụ nữ Thủy Sĩ, người say mê các nền văn hóa của các dân tộc thiểu số trên thế giới, "gần như cúi gập cả người xuống, run run đưa tay đỡ lấy quả bầu" (*Hiện mình của rừng*). Con mắt thấu thị của nhà văn đã bóc tách từ tác phẩm nghệ thuật Tây Nguyên những mạch ngầm văn hóa tâm linh. Những bức tượng nhà mồ Tây Nguyên đẹp mê hồn được làm ra, trưng ra trong lễ bỏ mả, rồi bỏ đấy luôn cho mục nát cùng mưa nắng và thời gian (*Triết lí Klong Pút làng*). Kì

lạ Tây Nguyên cũng là ở chỗ này, "cái mục nát" ngấm vào rừng, thành hồn linh, văn hóa Tây Nguyên. Chỉ có điều, qua năm tháng, những lễ nghi, phong tục, nghệ thuật nguyên thủy đó đúng là mục rữa với thời gian, để nhà văn chưa chất bật thốt: "Ở Hà Tam bây giờ có thể mua được tượng gỗ rồi. Sản xuất hàng loạt. Cuộc sống đi tới?"

Qua những trang kí của Nguyên Ngọc, có niềm hoài vọng của một miền kí ức trong veo, có những trần trụi không yên về vẻ đẹp văn hóa đang ngày một phai trước sức xâm thực ghê gớm của đời sống văn minh đô thị. Những trang kí của Nguyên Ngọc là "một tiếng kêu" cảnh tỉnh về

mối quan hệ ngày càng xấu đi giữa con người và tự nhiên/văn hóa Tây Nguyên. *Rừng là Tất cả* nhưng trở về hiện tại, ngẫm đến tương lai, Nguyên Ngọc không khỏi ngậm ngùi: "Tây Nguyên đang mất dần sạch rừng xanh rồi. Đại ngàn thì tuyệt đối không còn. Tất cả đang trống trơn, phơi ra đỏ nâu đất tro khô cháy. Con người ở đây rồi sẽ ra sao đây? Thú thật, tôi chưa biết. Chỉ lo sợ. Rất lo sợ..."

(1): Jean Chevalier • Alain Gheerbrant, *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb Đà Nẵng, 2002, tr 709.

(2): Jacques Dournes, *Rừng. Đản bà. Điện loạn*, Nguyên Ngọc dịch và giới thiệu, Nxb Tritrich, 2018, tr 8.

41 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN

SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021

Trả thù...

Nằm hấp hối trên giường bệnh, ông chồng gọi bà vợ lại và bảo:
 - Một tháng sau khi anh chết, anh muốn em lấy John.
 - John ư! Nhưng ông ta là kẻ thù của anh cơ mà! - Bà vợ thốt lên.
 - Ừ, anh biết chứ - Ông chồng thì thào nói - Chính bởi vì vậy bây giờ anh muốn hân tã sẽ phải sống trong đau khổ!

Tuân thủ luật giao thông

Trước nghĩa địa có hai con ma đang đi dạo, chợt thấy có một chiếc ô tô đỗ gần đó và trong xe là một cặp tình nhân.

Hai con ma bàn nhau cướp xe đi chơi một chuyến. Thực ra hai con ma cũng chẳng phải tổn công lắm vì vừa thấy hai con ma là đôi tình nhân bỏ của chạy lấy người luôn. Chợt một con ma bảo:

- Chờ tao chút!

Nói xong rồi hốt hải chạy vô nghĩa địa, một lúc lâu sau nó mới quay trở ra vác theo hai tấm bia mộ. Con ma kia ngạc nhiên hỏi:

- Mày vác theo mấy cục bia này làm gì vậy?

- Thế mày định đi ô tô mà không mang theo giấy tờ tùy thân à?

Chỉ có một con trống thôi

Một khách du lịch lỡ đường, tối đến xin ngủ nhờ nhà một bà góa cô độc.

Anh nói với bà chủ:

- Chỉ đừng sợ, tôi là một trí thức.

Sáng dậy, ra sân, anh nhìn thấy rất nhiều gà trống nhưng chỉ có 5 con gà mái.

- Sao chỉ nuôi lắm gà trống thế?

- Đầu, chỉ có một con trống thôi, còn lại toàn là trí thức cả.

- !?!

Thế thì cũng bị rồi!

Tiếng người đàn ông trong điện thoại:

- Thưa bác sĩ, thẳng con trai tôi bị chứng quai bị...

- Phải, tôi biết. Hôm qua tôi đã đến và khám cho cháu rồi. Nhớ giữ nó cách biệt với những người khác trong nhà và...

- Thôi chết! Nó đã hôn người giúp việc mất rồi.

- Ô, thật không may! Có lẽ chúng ta phải cách ly cô ấy...

- Nhưng thưa bác sĩ, tôi sợ rằng chính tôi cũng đã hôn cô gái đó.

- Rắc rối quá! Như vậy có nghĩa là ông cũng đã mắc bệnh.

- Ngoài ra, tôi còn hôn vợ tôi...

- Giọng bác sĩ bỗng thất thanh: Trời ơi! Thế thì tôi cũng bị rồi!

Đổi lại

Cửa hàng thời trang bị mất một chiếc váy xanh. Ông chủ không báo công an mà rình để bắt kẻ gian. Ngay đêm hôm sau, ông đã tóm được tên trộm khi hắn đang lấy chiếc váy màu hồng. Điều làm ông ngạc nhiên là trước khi lấy chiếc váy hồng, tên trộm đem trả chiếc váy xanh vào chỗ cũ. Ông hỏi hắn:

- Tại sao mày làm thế?

- Tên trộm thân nhiên trả lời: Vì vợ tôi đấy. Hôm qua cô ấy nói thích chiếc váy xanh. Nhưng hôm nay lại bảo váy hồng hợp với cô ấy hơn. Vì vậy tôi đã phải quay lại đây để đổi.

Ít mà không ít

Bác mừng tuổi đứa cháu lớp 1:

- Bác có một tờ 20k và tờ 50k, cháu lấy tờ nào?

- Cháu lấy tờ màu xanh ạ.

- Tại sao cháu thích tờ xanh?

- Vì màu xanh là màu hy vọng!

Lúc này ông bác rất vui vì đứa cháu lớp 1 biết nghĩ như vậy!

- Vậy cháu hy vọng gì?

- Cháu hy vọng bác cho cháu nốt tờ kia ạ!

A.T (st)

“Trầu không” nghĩa



Trầu không là một trong những loại thuốc dân gian được phổ biến rộng rãi và nó cũng xuất hiện khá nhiều trong các câu ca dao, tục ngữ và các tác phẩm văn chương

Trầu không còn được gọi là trầu hương, phù lưu, thực tượng, thanh củ hay Hsueh ang (vùng Tây nguyên), hala (Chăm)... Các nước có tục ăn trầu thì từ này được gọi là sirih (Mã Lai, Indonesia), phlũ / bai phlũ wũ / 1uwwũ (Thái), supārī खुशी (Hindi) hay Verrilal வசந்திலை (Tamil)...

Ở Việt Nam có hai loại trầu phổ biến là trầu mỡ và trầu quế (trầu hương). Lá trầu mỡ thì to bản, dễ trồng; còn trầu quế thì có vị cay, lá nhỏ, thường được dùng trong tục ăn trầu. Xin lưu ý, trong tiếng Việt có những loài cây được gọi là trầu, nhưng lại hoàn toàn khác với trầu không, do đó cần phân biệt để không bị nhầm lẫn. Thí dụ: trầu bà (thuộc chi Epipremnum, họ Araceae) là loại cây cảnh, có nhiều loài khác nhau, không dùng để ăn; trầu cổ (Ficus pumila), thuộc họ Moraceae, một loài thực vật có hoa, còn gọi là thần lằn, sung thần lằn, sộp hay

vây ốc; mần trầu (Eleusine indica) thuộc họ Hòa thảo Poaceae - còn gọi là mần trầu, có vườn trầu, ngưi cần thảo, thanh tâm thảo hay cỏ chỉ tia, một loài phân bố ở các vùng khí hậu ẩm từ vĩ độ 50 trở lên; trầu thuốc (Piper cubeba) - còn gọi là tiêu thất hay hồ tiêu thuốc, là loài cây thuộc chi Hồ tiêu, được trồng để lấy quả và lấy tinh dầu ...

Trầu là cách gọi hiện nay, còn tiếng Việt thời Trung cổ gọi là blàu. Từ này đã được ghi nhận trong Từ điển Việt - Bồ - La (1651): 'blàu' và 'têm blàu' - concertar o betel: folium illud concinnare ad edendū (trang 41). Chúng ta thấy gì? Hiện tượng phụ âm đầu kép "bl, kr, ml, tl..." rất phổ biến trong tiếng Việt cổ. Ví dụ: blời = trời; blang = trắng; mlời = lời; tlẻ = trẻ; tlầu = trầu... Chúng chỉ dần dần biến mất sau thế kỷ 17. Từ điển Việt - Bồ - La ghi

GÓC BIỂM HỌA

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 42
SỐ 19 - RA NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2021

là gì?

nhận gần 100 mục từ có phụ âm đầu kép "b", đến giai đoạn tiếng Việt hiện đại thì phần lớn phụ âm "b" đã chuyển thành "tr", phần còn lại thành "l" và "v". Và ở đây từ blầu biến thành trầu là hợp qui luật ngữ âm tiếng Việt.

Xét về chữ Nôm, có nhiều từ dùng để chỉ trầu như 蓆油 (trong miếng trầu); 芙, 茶 (trong trầu cau); 蓆, 蓆 (trong ăn trầu); (cây trầu), (lá trầu), (khay trầu)... Những từ này đã đi vào ca dao như "Yêu nhau trầu (芙) chấm cùng chơi/ Ghét nhau cau đậu đây coi không màng" (Thanh Hóa, t.27b); "Ba đồng một mớ trầu (蓆) cay/ Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?" (Quốc phong thi tập hợp thái, 16a); "Liên ông nông nổi giềng thoi/ Liên bà sâu sắc như coi dưng trầu (蓆)" (Lý hạng ca dao, 38a)...

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương và Nguyễn Khuyên cũng đã từng nhắc đến trầu cau:

"Quả cau nho nhỏ miếng trầu (蓆) hôi

Này của Xuân Hương mới quệt rồi"

(Xuân Hương thi tập, 14b. Mời ăn trầu)

"Kiếm một coi trầu (蓆) thừa với cù

Xin đôi câu đối để thờ ông"

(Tam Nguyên Yên Đổ thi ca, 3a)

Trong văn xuôi bình dân cũng không hiếm câu nhắc về trầu: "Thị tỷ đâu, nào sắp sửa hộp trầu (蓆) khăn quạt, đặt theo ta chơi mát xem trăng" (Ồ Lôi, 11a) hay "Đi coi rồi, mượn mai đồng đi nói. Đàng gái chịu gả cho bỏ trầu (蓆) cau. Mà phép hễ có miếng trầu (蓆) miếng cau rồi thì phải đi làm rể" (Chuyện Đời Xưa, t.34)...

Nhìn chung, có nhiều cách viết chữ trầu, trong đó thuần Nôm có 4 chữ (蓆, , ,), những chữ còn lại là mượn nguyên xi từ chữ Hán: 油 (du), 芙 (phù), 茶 (thù), 蓆 (lâu). Song từ trầu được ghi nhận chính thức bằng chữ Nôm là (betel) trong Từ điển Taberd (tr.541) và Nam Việt-Dương Hiệp Tự vị của J.F.M. Génibrel (tr.876)...

Về chữ Hán, từ trầu được ghi nhận phổ biến là phù lưu 浮留 trong Di Vật Chí thời Tam Quốc, Ngô Đô Phú của Tả Tư, Bản thảo cương mục của Lý Thời Trân... Ngoài từ này, ta còn thấy từ củ tương (枸 醬/莢醬), lâu diệp (菱叶) và những từ khác chỉ trầu cũng được ghi nhận trong Thủy Kinh Chú của Lịch Đạo Nguyên thời Bắc Ngụy, Giao Châu kí của Triệu Xương thời Đường hay Nam Phương thảo mộc trạng của Kê Hàm viết vào năm 304...

Riêng về sách do người Việt khảo cứu thì có Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên thời vua Lê Hy Tông, Lĩnh Nam chích quái của Trần Thế Pháp cuối thời nhà Trần, An Nam chí lược của Lê Tắc thời vua Trần Nhân Tông, Văn đài loại ngữ của Lê Quý Đôn viết vào năm 1773...*

Vương Trung Hiếu

Nguyễn Thúc Hòa
(TP. Thái Nguyên)

Khai trường mùa "Cô vít"

Ve thôi hòa tấu bên đàng
Phượng thưa rắc lửa, cúc vàng thu sang
Tháng chín như chuyển đồ ngang
Nổi từ mùa trước nổi sang mùa này.

Học sinh nổi nhịp cô thầy
Mai sau nổi với ngày nay, đang chờ
Vẫn không lỡ một chuyển đồ
Dẫu rằng "Cô vít" chưa mờ, chưa tan.

Trống trường khai giảng ngân vang
Học sinh các cấp xôn xang vào mùa
Thời gian khai giảng như xưa
Thầy trò chẳng quản nắng mưa dãi dàu.

Khoa học công nghệ thời nay
Online trực tuyến, nhớ ngày mùng rằm
Từng trang giấy trắng thảo thơm
Vào năm học mới vững vàng niềm tin.

Nghiêng

Gió nghiêng chao liệng cánh diều
Bảng lảng thả tím nghiêng chiều hè sang
Nón nghiêng che nắng chói chang
Trăng nghiêng thả những giọt vàng vào thơ.

Nụ cười nghiêng gọi đêm mơ
Mắt dao cau gọi ngân nga nghiêng chiều
Nụ hôn nghiêng chảy đêm yêu
Lời em thả thả bao điều thân tiên.

Anh nghiêng rót nhớ vào em
Thêm hương nồng thắm, lỡ quên lối về
Rối bờ nghiêng xuống cội mê
Tình anh nghiêng cả đường về bến em.



Trần Tuấn Anh
(TP. Thái Nguyên)

Trăng xưa

Bàng bạc sương rơi đêm phố núi
Đỉnh trời mờ ảo bóng trăng xưa
Nhấn người năm ấy xin đừng hỏi
Một mảnh hồn tôi dưới đáy hồ.

Trăng sông

Ai đem thu thả lưng trời
Để cây trút lá, để tôi chợt buồn
Người đi với vơi trăng sông
Mình tôi uống cạn tiếng chuông chùa làng.



Tranh: **Duy Liên**



NSNA Đỗ Khánh Vân
■ 1954

— Hội viên Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam
— Hội viên Hội Văn học nghệ thuật
tỉnh Thái Nguyên
— Hội viên Hội Văn học nghệ thuật
thành phố Thái Nguyên

✉ khanhvantn1954@gmail.com

☎ 0912113402

